TS. NGUYỄN XUÂN LẠC

NHỮNG BÀI LÀM VĂN tiêu biểu 7

(BIÊN SOẠN THEO CHƯƠNG TRÌNH MỚI)

(In lần thứ hai, có chỉnh lí và bổ sung)



NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

TS. NGUYỄN XUÂN LẠC
(Sưu tầm và tuyển chọn)

Những bài
LÀM VĂN TIÊU BIỂU
7

(BIÊN SOẠN THEO CHƯƠNG TRÌNH VÀ SÁCH GIÁO KHOA MỚI CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO)

- ***Gọn rõ, thiết thực, dễ hiểu, dễ học***
- ***Tham khảo để tự học tốt, làm bài hay***

In lần thứ hai – có chỉnh lí và bổ sung

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

Lời nói đầu

Các em học sinh lớp 7 thân mến!

Chương trình Ngữ văn 7 được xây dựng trên hai kiểu văn bản chính là văn bản biểu cảm và văn bản nghị luận. Các văn bản biểu cảm và nghị luận của phần Văn sẽ tạo điều kiện thuận lợi để các em học hai kiểu bài tập làm văn chủ yếu là *kiểu bài biểu cảm* và *kiểu bài nghị luận* theo hướng tích hợp. Tuy vậy các em vẫn cần có những bài văn tham khảo về hai kiểu bài này để việc học tập được dễ dàng và có kết quả hơn.

Nhằm mục đích đó, chúng tôi biên soạn cuốn sách *Những bài làm văn tiêu biểu lớp 7* để giúp các em một tài liệu cụ thể, thiết thực cho việc học tập phần Tập làm văn trong môn Ngữ văn chung.

Cuốn sách gồm hai phần:

• ***Phần I:*** *Những bài làm văn tiêu biểu về văn biểu cảm* gồm 32 đề và bài làm về nhiều lĩnh vực phong phú: cảm nghĩ về con người, cuộc sống, quê hương, đất nước, cây cối, con vật, đồ vật, tác phẩm văn học, v.v...

• ***Phần II:*** *Những bài làm văn tiêu biểu về văn nghị luận* gồm 25 đề và bài làm chủ yếu về hai kiểu chứng minh và giải thích trên nhiều lĩnh vực đa dạng của cuộc sống của nhân dân ta cũng như cuộc sống trong nhà trường của các em.

Các bài làm văn tiêu biểu có thể là bài văn của chính các em, cũng có thể lấy từ bài viết của các nhà văn, nhà thơ, v.v...

Ngoài ra chúng tôi cũng trích dẫn một số đoạn văn hay của các tác giả là nhà văn, nhà nghiên cứu,... đã được đăng tải trên báo chí, và sách tham khảo khác để các em có dịp so sánh tìm hiểu và học tập thêm.

Hi vọng cuốn sách có thể giúp ích thiết thực cho các em trong việc học tập phần *Tập làm văn ở* lớp 7 theo chương trình mới.

TÁC GIẢ

Phần 1

NHỮNG BÀI LÀM VĂN TIÊU BIỂU VỀ VĂN BIỂU CẢM

Đề 1

Cảm nghĩ về một thứ quà tuổi thơ.

Bài làm

CỐM

Những cây sấu đứng đường của Hà Nội mà bắt đầu lộp độp rụng xuống những trái sấu chín cây thì trên vỉa hè Hà Nội cũng bắt đầu hiện ra cái hình ảnh người gánh cốm đi bán rong. Trái với thói thường của hàng rong, gánh cốm cứ êm ả mà đi, người bán cốm không cất tiếng rao hàng. Hình thù người gánh cốm cũng phần nào gợi lên cái phẩm chất của thứ quà giản dị thơm thảo hiền hậu, vừa chắc chắn vừa tinh tế. Đứng trên ban công nhìn xuống, đứng trong ngõ hoặc đứng trong quầy hàng nhìn ra, mà nhận được gánh cốm thì khắc gọi lấy mà mua. Cái gánh cốm Vòng cổ truyền đã quen quá đi rồi với con mắt của nhiều người đã chết đi sống lại nhiều lần với Hà Nội. Ai mà lầm được cái gánh cốm Vòng có cái đòn gánh dị thường một đầu thẳng một đầu cong vút lên như cái ngọn chiếc hia tuồng Bình Định. Cái đòn gánh cổ truyền ấy là cả một thân tre đánh cả gốc, đầu cong chính là cái phần gốc cây mà có khi phải chọn hàng chục bụi tre mới tìm đúng được một chiếc đòn gánh cốm vừa ý. Cho nên đã có những cái đòn gánh cong truyền đi vai người này đến vai người khác có hàng mấy đời liền. Trong thúng là cốm, trên mặt thúng là một bó cọng rơm tươi còn xanh màu mạ, và những tập lá sen Hồ Tây.

Đã bao năm nay như thế. Mỗi lần Hồ Gươm lăn tăn ánh vàng nắng thu, mỗi lần những chòm mây mùa thu dãy Ba Vì và dãy Tam Đảo soi vào lòng sóng Hồ Tây thì (ba mươi sáu) phố phường Hà Nội lại thấy xuất hiện cái bóng dáng êm ả của người gánh cốm Vòng tiến vào theo đường cửa ô Cầu Giấy. Lúc này cũng là lúc khắp nơi nơi, nắng mùa thu đang vẩy những đốm trứng cuốc vào mọi trái chuối tiêu đang vuốt cong lên cái màu vàng ngọt, và nắng mùa thu cũng đang làm bóng lên cái

màu dỏ hổ phách bay phấn của những quả hồng trứng cũng đang ửng đỏ hết cả tai hồng lên. Không hiểu đây là sự dàn xếp của mùa thu Việt Nam hay là sự hẹn hò của thời trân phẩm quả mà chuối tiêu trứng cuốc lại hay gặp mùa cốm và cốm lại gặp hồng trứng... Ai khó tính và cầu kì màu sắc cứ nói gì thì nói nhưng theo tôi cái màu xanh của cốm Vòng là thứ màu xanh đẹp hơn cả cái màu xanh của ngọc thạch. Cốm xanh đậm ấy mà lại là lá sen phấn làm đĩa đựng càng thấy mình cùng tạo vật sao mà nó chan hòa cảm thông đến được như thế. Cốm rờn lên một niềm vui bất tận xanh, mà trên mặt đó lại cho chằng lên một múi lạt chữ thập nhuộm đỏ cánh sen để gửi đến ngõ nhà người yêu, để đặt trên bàn tiệc cưới, đám hỏi thì quả là màu xanh thật là màu của nguyện vọng hạnh phúc.

NGUYỄN TUÂN

(Trích *Cảnh sắc và hương vị đất nước*)

Đề 2

Cảm nghĩ về loài cây em yêu.

Bài làm

CÂY GẠO

Cây gạo già mỗi năm lại trở lại tuổi xuân, cành nặng trĩu những hoa đỏ mọng và đầy tiếng chim hót. Lũ chim no mồi chạm vào đâu cũng kiếm được những con sâu xám béo nhũn hoặc những anh chị bọ gạo mình cũng đỏ như hoa.

Chỉ cần một làn gió nhẹ hay một đôi chim mới đến, là có ngay mấy bông gạo lìa cành. Những bông hoa rơi từ trên cao, đài hoa nặng chúi xuống, những cánh hoa đỏ rực quay tít như chong chóng nom thật đẹp.

Hết mùa hoa, chim chóc cũng vãn. Cây gạo chấm dứt những ngày tưng bừng ồn ã, lại trở về với dáng vẻ xanh mát, trầm tư; cây đứng im cao lớn, hiền lành, làm tiêu cho những con đò cập bến và cho những đứa con về thăm quê mẹ.

Ngày tháng đi thật chậm mà cũng thật nhanh. Những bông hoa đỏ ngày nào nay đã trở thành những quả gạo múp míp, hai đầu thon vút như con thoi. Sợi bông trong quả đầy dần, căng lên; những mảnh vỏ

tách ra cho các múi bông nở đều, chín như nồi cơm chín đội vung mà cười, trắng lóa. Cây gạo như treo rung rinh hàng ngàn nồi cơm gạo mới.

Đã sẵn sàng cả rồi. Cơn giông như được báo trước rào rào kéo đến. Ngàn vạn lá gạo reo lên, múa lên. Chúng chào anh em của chúng lên đường: từng loạt từng loạt một, những bông gạo bay tung vào trong gió, trắng xóa như tuyết mịn, tới tấp bay đi khắp hướng.

Cây gạo rất thảo rất hiền, cứ đứng đó mà hát lên trong gió, đóng góp với bốn phương kết quả dòng nhựa quý của mình. Cơn giông tan. Gió lặng. Cây gạo xơ xác hẳn đi, nom thương lắm. Nhưng chẳng có điều gì đáng lo cả; cây gạo bền bỉ làm việc ngày đêm, chuyên cần lấy từ đất, nước và ánh sáng nguồn sinh lực và sức trẻ vô tận. Mùa đông, cây chỉ còn những cành trơ trụi, nom như cằn cỗi. Nhưng không, dòng nhựa trẻ đang rạo rực khắp thân cây. Xuân đến, lập tức cây gạo già lại trổ lộc nẩy hoa, lại gọi chim chóc tới, cành đầy tiếng hót và màu đỏ thắm, rồi đến ngày đến tháng, cây lại nhờ gió phân phát đi khắp chốn những múi bông trắng nuột nà...

VŨ TÚ NAM

(Trích *Cây gạo*)

Đề 3

Cảm xúc về một con vật em từng nhìn thấy trong cuộc sống.

Bài làm

MẸ CON CÁ CHUỐI

Bơi càng gần lên mặt ao, thấy nước càng nóng, Cá Chuối mẹ bơi mãi, cố tìm hướng vào bờ. Mặt ao sủi bọt, nổi lên từng đám rêu. Rất khó nhận ra phương hướng. Chuối mẹ phải vừa bơi vừa nghếch lên mặt nước để tìm hướng khóm tre. Trời bức bối, ngột ngạt. Lắm lúc Chuối mẹ chỉ muốn lặn ngay xuống đáy cho mát, nhưng nghĩ đến đàn con đang đói, chờ ở vùng nước đằng kia, Chuối mẹ lại cố bơi. Khóm tre bên bờ đã gần đây rồi. Khi tới thật gần, Chuối mẹ chỉ còn trông thấy gốc tre, không thấy ngọn tre đâu. Chuối mẹ bơi sát mép nước, rồi rạch lên chân khóm tre. Tìm một chỗ Chuối mẹ đoán chắc là có tổ Kiến gần đó, Chuối mẹ giả vờ chết, nằm im không động đậy. Trời nóng hầm hập. Hơi nước, hơi lá ải cùng với mùi tanh trên mình Chuối mẹ bốc ra làm bọn Kiến lửa

gần đó thèm thuồng. Bọn chúng rủ nhau đi kiếm mồi. Vừa bò loằng ngoằng vừa dò dẫm về phía có mùi cá.

Đầu tiên Cá Chuối mẹ cảm thấy buồn buồn ở khắp mình, sau rồi đau nhói trên da thịt. Biết Kiến kéo đến đã đông, Chuối mẹ liền lấy đà quẫy mạnh, rồi nhảy tùm xuống nước. Bọn Kiến không kịp chạy, nổi lềnh bềnh trên mặt ao. Đàn Chuối con ùa lại tranh nhau đớp tới tấp. Thế là đàn Chuối con được một mẻ no nê. Chuối mẹ bơi quanh nhìn đàn con đớp mồi, vui quá nên quên cả những chỗ đau vì bị Kiến đốt.

XUÂN QUỲNH

(Trích *Mùa xuân trên cánh đồng*)

Đề 4

Về một đồ vật do em tự làm ra.

Bài làm

CHIẾC GỐI CỦA EM

Hồi em học lớp hai, một hôm giờ Thủ công cô giáo bảo:

– Mỗi em tự làm lấy một cái gối con lau bảng để chấm điểm và để sử dụng cho lớp suốt năm học.

Em lo sợ quá, vì việc khéo tay này phải có sự chỉ đạo của mẹ mới mong có được cái gối con xinh xắn, mà... em thì không còn mẹ, không có luôn những mảnh vải hoa màu sặc sỡ. Đã mấy lần em định nói với ba nhờ ba giúp, nhưng nhìn bàn tay ba cứng ngắc đầy vết chai (vì ba làm công nhân vác nước đá mà) nên lại thôi. Tay ba như vậy thì làm sao khéo léo được.

May mắn em lượm được một chiếc mũ len của em bé. Em tự tay may bốn góc lại, rồi đi nhặt mấy trái gòn khô đập vỡ lấy ruột dồn vào đầy. Dù em đã cố gắng hết sức, cái gối con của em làm vẫn không đẹp tí nào.

Giờ nộp gối chấm điểm, em xấu hổ và tủi thân úp mặt xuống bàn mà khóc, vì quanh em là tiếng cười nhạo của các bạn... không cười sao được bởi cái gối con của em, nó xấu xí làm sao, khi nằm bên cạnh những cái gối con có màu sắc rực rỡ. Có cái còn viền ren trắng, ren xanh, được may bằng máy cẩn thận.

Cô cầm cái gối của em đưa lên, các bạn lại cười lớn. Cô giáo nghiêm khắc nói:

– Các em không nên cười bạn, đây mới đúng là cái gối tự tay mình làm ra, còn đây là những cái gối của mẹ các em may. Chiếc gối của em Ánh xứng đáng được điểm 10.

Cả lớp im bặt. Cô đi xuống vuốt tóc em:

– Nín đi em, có gì đâu mà khóc, em giỏi lắm!

Bàn tay cô vuốt ve trên tóc, khiến em chợt nhớ tới mẹ.

Em mang ơn cô vô cùng. Em thầm thì ước ao:

– Mẹ ơi! Phải chi mẹ đừng bỏ con mà đi...

VÕ THỊ KIM ÁNH

Lớp 7/1 trường PTCS Minh Trí Rạch Sỏi – Kiên Giang

(*Những bài làm văn hay lớp 7* – Nxb Giáo dục, 1998)

Đề 5

Nghĩ gì khi ngắm một bông hoa?

Bài làm

LỜI KỂ CỦA MỘT BÔNG HOA

"Bạn trẻ ơi, trông tôi nhàn nhã rung rinh trên cành với dáng vẻ thanh tú, bộ áo hội hè thơm phức, rực rỡ màu sắc, bạn chớ vội tưởng tôi sinh ra để nhởn nhơ, rỗi rãi, vui chơi giữa cuộc đời. Không, tôi là một người thợ làm việc cật lực ngày đêm, làm việc có trách nhiệm, làm những việc lớn cho giống loài, cho trái đất, cho con người. Tôi không có thì giờ làm duyên ngắm bộ trang phục đẹp của mình. Tôi bận chết đi được! Sắc và hương của tôi đâu phải chỉ là những đồ trang sức, sắc hương đó là những tín hiệu tôi gửi ong, gửi bướm, giục giã họ tham gia vào việc thai nghén ra sự sống và tương lai. Tôi có nhiệm vụ khai hoa kết quả, nếu không, đời sống cỏ cây sẽ bị đứt đoạn, trái đất sẽ thành sa mạc mênh mông, bạn không sống nổi. Nụ trở thành hoa, hoa trở thành quả, quả trở thành hạt, hạt trở thành cây, và cứ thế, cứ thế. Thiên nhiên là những xưởng máy mênh mông có vô vàn phân xưởng và đủ các loại thợ của trời đất làm việc không ngừng, không mỏi. Bạn bảo tôi sống yên tĩnh? Không, tôi hoạt động. Bạn bảo tôi nghỉ ngơi? Không, tôi bận bịu. Bạn bảo tôi mơ mộng? Không, tôi thiết thực lo nghĩ ngày đêm

nhiệm vụ khai hoa kết quả của mình. Bạn bảo tôi đẹp? Có thể là thế, vì trước hết tôi có ích. Có điều là cái hoạt động, cái có ích, cái thiết thực của tôi khi vào hồn người lại thành cái yên tĩnh, cái cao đẹp, cái thơ mộng làm con người thư thái, thanh khiết, nghệ sĩ hơn.

Bạn trẻ ạ, lẽ sống trên đời của tôi là thế!"

TA-GOR

Phỏng theo một đoạn thơ – văn xuôi trong tập Su-dha-na

(*Những bài làm văn hay lớp 7*– sách đã dẫn)

Đề 6

Cảm xúc trước một mầm non mới nhú khỏi mặt đất.

Bài làm

Tôi nằm im trong lòng đất hồi hộp mong đợi. Các bạn có biết tôi đang mong chờ điều gì không? Tôi đang đợi tia nắng sớm mai rọi xuống, lúc ấy, tôi sẽ tách vỏ chui ra ngoài ló đầu lên đón chào một ngày mới.

Nắng sớm âm ấm mềm mại đưa bàn tay ấm áp vỗ về gọi tôi dậy và đưa tôi lên mặt đất. Ôi chao! Sao mà chói mắt thế nhỉ? Tôi thầm nghĩ và nhớ ra mình đã nhô đầu lên khỏi mặt đất tự lúc nào. Từ trước tới giờ, tôi quen với bóng tối trong lòng đất, giờ mới được vươn ra ngoài ánh sáng nên đối với tôi mọi vật đều thật tuyệt vời, đẹp và huyền diệu như một thiên đường. Những tia nắng ban mai mỏng và đẹp như những sợi kim tuyến óng ánh trải đều khắp mọi nơi, khắp cả không gian mặt đất. Những tia nắng đó nhảy nhót trên hai lá nhỏ của tôi, tinh nghịch, hấp háy mắt cười với tôi. Khi vừa nhú khỏi mặt đất, mẹ thiên nhiên đã ban cho tôi một viên ngọc đẹp lộng lẫy, thật là thích. Xung quanh tôi rực rỡ toàn là màu hồng của nắng, tất cả đều huyền ảo và đẹp tuyệt vời. Chị gió ơi, xuống chơi cùng với tôi! Tôi thì thầm cất tiếng gọi nhưng có lẽ chị gió còn bận việc nên chị vội vã bay qua chỉ để lại cho tôi một chút hương thơm của hoa buổi sáng. Tôi khoan khoái hít căng lồng ngực và cảm thấy yêu mến cuộc sống này biết bao nhiêu. Cuộc sống trên mặt đất thật là đẹp chứ không tối om và buồn tẻ như trong lòng đất. Ở dưới đó, tôi bị bó hẹp trong cái vỏ đầy quái ác, nhưng ở trên này tôi được tự do vươn những chiếc lá xanh non mỡ màng của mình để đón ánh bình minh buổi sớm. Tôi thở một hơi dài và thử vẫy vẫy hai chiếc lá mỏng

manh. Ồ, có âm thanh gì đang ngân vang lên thế nhỉ? Một âm thanh trong trẻo vang xa, một bản nhạc chào buổi sớm mai đẹp trời. Tôi ngây người lắng nghe những âm thanh vô tận ấy mà trong lòng xao xuyến và hồi hộp quá. Tôi tìm kiếm khắp nơi thì thấy một chú chim đang vươn cổ hót líu lọ. Thì ra là bạn chim sơn ca đang luyện giọng vào buổi sáng. Nếu bây giờ có ai hỏi tôi thích cái gì nhất thì tôi sẽ trả lời ngay không chút chần chừ: Tôi thích cuộc sống trên mặt đất. Đó là cả một thiên đường của tôi, một cánh cửa rộng mở đang ở trước mặt tôi. Tôi cần phải khám phá và tìm hiểu về cuộc sống trên mặt đất này. Giây phút tôi tách vỏ chồi lên trên mặt đất là giây phút thiêng liêng và quan trọng nhất trong cuộc đời của tôi. Những thứ mà tôi thấy trên mặt đất là món quà vô giá mà thiên nhiên đã dành cho tôi trong ngày đầu tiên nhô lên mặt đất. Bây giờ, trên đầu tôi là nắng, gió, còn dưới chân tôi là đất mẹ thiêng liêng. Xung quanh tôi là họ hàng, bè bạn, những người sẵn sàng bảo vệ và che chở cho tôi.

Hẳn các bạn không thể tưởng tượng ra tôi sống trong một khung cảnh tươi đẹp thế nào đâu. Nắng vàng ươm như tơ mới. Gió nhè nhẹ thổi mơn man mát mẻ. Cây cối trò chuyện thầm thì với nhau, còn tôi bé nhỏ nhất thì đang cố vươn lên cao để đón ánh mặt trời và để cùng được trò chuyện với tất cả. Tôi đang sống rất vui cùng với những người bạn mới, cùng với cuộc sống mới. Tôi đã thật sự được đổi đời và trong tôi cuộc sống đang thức dậy, niềm vui lan tỏa khắp thân thể, thấm vào từng thớ gỗ còn mỏng manh, yếu ớt của tôi. Cả người tôi rạo rực một niềm vui và ngập tràn hạnh phúc. Tôi muốn được ca hát như bạn chim sơn ca để chào mừng buổi sớm mai này. Ôi tuyệt diệu quá! Tôi muốn dang tay ôm chặt tất cả vào lòng với một niềm yêu thương trìu mến. Hôm nay, rồi ngày mai, một tương lai xán lạn đang chờ đón, vẫy chào tôi. Tôi sống để cống hiến cho đời, để làm vui cho cuộc sống. Có thể sẽ có rất nhiều khó khăn, chông gai trong cuộc sống của tôi nhưng ngày hôm nay, tôi đang sống trong hạnh phúc, trong niềm yêu thương vô bờ bến của đất mẹ, của thiên nhiên và những bè bạn xung quanh.

Tương lai đang rộng mở trước mắt. Tôi bước tới tương lai với một cảm xúc tràn trề hạnh phúc. Có một bản nhạc đang ngân lên trong lòng tôi. Nội dung của bản nhạc đó nói rằng tôi sinh ra trong một buổi sớm mai tươi đẹp và cuộc đời tôi đang sống là một cuộc đời đẹp nhất.

TRẦN QUỲNH PHƯƠNG

Trường THCS chuyên Trần Đăng Ninh

(*Những bài làm văn hay lớp 7* – **sách đã dẫn**)

Đọc thêm

MẦM NON

Dưới vỏ một cành bàng
Còn một vài lá đỏ,
Một Mầm Non nho nhỏ
Còn nằm ép lặng im.

Mầm Non mắt lim dim
Cố nhìn qua kẽ lá
Thấy mây bay hối hả
Thấy lất phất mưa phùn
Rào rào trận lá tuôn
Rải vàng đầy mặt đất
Rừng cây trông thưa thớt
Như chỉ cội với cành...
Một chú thỏ phóng nhanh
Chạy nấp vào bụi vắng.
Và tất cả im ắng
Từ ngọn cỏ làn rêu,...
Chợt một tiếng chim kêu
– Chiếp chiu, chiu! Xuân tới!
Tức thì trăm ngọn suối
Nổi róc rách reo mừng
Tức thì ngàn chim muông
Nổi hát ca vang dậy
Mầm Non vừa nghe thấy
Vội bật chiếc vỏ rơi
Nó đứng dậy giữa trời
Khoác áo màu xanh biếc.

Võ Quảng

Đề 7

Cảm nghĩ về dòng sông quê hương.

Bài làm

MỘT NGÀY VỚI DÒNG SÔNG TUỔI THƠ

Quê hương tôi có con sông xanh biếc
Nước gương trong soi tóc những hàng tre...

(Tế Hanh – *Nhớ con sông quê hương*)

Con sông quê tôi nước cũng trong và xanh biếc như thế. Nó có từ hồi nào tôi không hay. Khi tôi lớn lên, biết đùa nghịch, bơi lội thì đã có nó rồi. Từ thượng nguồn chảy về, con sông ôm lấy làng tôi gần hết cả một vòng tay, nước của nó khiến cái làng bé nhỏ trung du này như một hòn đảo nổi giữa sông. Cả tuổi thơ chăn trâu – cắt cỏ của tôi như tắm mát trong dòng sông đó. Cứ mỗi buổi sáng, bọn trẻ chúng tôi lại cho trâu sang bãi cỏ bên kia sông. Chúng tôi cưỡi trên lưng trâu và trâu đưa qua dòng nước mát rượi mà tưởng như Thánh Gióng xưa kia cưỡi ngựa bay lên trời. Thả trâu trên bãi cỏ, chúng tôi tụ tập chơi đùa đủ thứ trò rồi xuống sông bơi lội, vùng vẫy, tắm táp. Nước mát quá – mát đến tận gan ruột, và trong xanh đến có thể nhìn thấy những làn cát mịn, những hòn sỏi trắng và cả những vỏ ốc vằn nâu óng ánh dưới đáy sông. Con sông đã trở thành thế giới tuổi thơ của tôi, gắn bó với tôi như người ruột thịt, như ai đó đã nói hộ lòng tôi lúc này:

Tôi đưa tay ôm nước vào lòng
Sông mở nước ôm tôi vào dạ.

Chiều xuống, chúng tôi lại cưỡi trâu bơi qua sông về làng. Lưng trâu như con thuyền dập dềnh trên sóng nước, còn hai bàn chân tôi chìm trong nước như những mái chèo khua nước đẩy thuyền sang sông. Chúng tôi có cảm giác như một đoàn quân chiến thắng đang ca khúc khải hoàn về vinh quy bái tổ mà chiến lợi phẩm là những sọt cỏ tươi xanh đặt giữa hai sừng trâu. Dòng sông ầm ào, náo động trong giây lát rồi trở lại yên tĩnh khi trăng lên rắc ánh vàng lóng lánh trên những gợn sóng lăn tăn...

Cái mát mẻ của một ngày tắm táp trên sông, cùng với con sông quê hương đã đi vào giấc ngủ tuổi thơ của tôi thật êm đềm, vô tư lự...

(Bài làm của một học sinh tỉnh Tuyên Quang, sđd)

Đọc thêm

NHỚ CON SÔNG QUÊ HƯƠNG

Quê hương tôi có con sông xanh biếc
Nước gương trong soi tóc những hàng tre
Tâm hồn tôi là một buổi trưa hè
Toả nắng xuống lòng sông lấp loáng
Chẳng biết nước có giữ ngày, giữ tháng
Giữ bao nhiêu kỉ niệm giữa dòng trôi
Hỡi con sông đã tắm cả đời tôi
Tôi giữ mãi mối tình mới mẻ
Sông của quê hương, sông của tuổi trẻ
Sông của miền Nam nước Việt thân yêu

Khi bờ tre ríu rít tiếng chim kêu
Khi mặt nước chập chờn con cá nhảy
Bạn bè tôi tụm năm tụm bảy
Bầy chim non bơi lội trên sông
Tôi đưa tay ôm nước vào lòng
Sông mở nước ôm tôi vào dạ
Chúng tôi lớn lên mỗi người mỗi ngả
Kẻ sớm hôm chài lưới bên sông
Kẻ cuốc cày mưa nắng ngoài đồng
Tôi cầm súng xa nhà đi kháng chiến
Nhưng lòng tôi như mưa nguồn gió biển
Vẫn trở về lưu luyến bên sông.

Tôi hôm nay sống trong lòng miền Bắc
Sờ lên ngực nghe trái tim thầm nhắc
Hai tiếng thiêng liêng, hai tiếng miền Nam
Tôi nhớ không nguôi ánh nắng màu vàng

Tôi quên sao được sắc trời xanh biếc
Tôi nhớ cả những người không quen biết
Có những trưa tôi đứng dưới hàng cây
Bỗng nghe dâng cả một nỗi tràn đầy
Hình ảnh con sông quê mát rượi
Lai láng chảy lòng tôi như suối tưới
Quê hương ơi! Lòng tôi cũng như sông
Tình Bắc Nam chung chảy một dòng
Không ghềnh thác nào ngăn cản được
Tôi sẽ lại nơi tôi hằng mơ ước
Tôi sẽ về sông nước của quê hương
Tôi sẽ về sông nước của tình thương.

TẾ HANH

Đề 8

Cảm nghĩ về vườn nhà.

Bài làm

CÂY BỒ KẾT VÀ CÂY CHANH TRONG VƯỜN NHÀ

Khi tôi lớn lên thì vườn nhà đã sum suê cây trái và xanh mướt tự bao giờ. Mẹ tôi bảo vườn nhà do ông bà tôi gây dựng từ lâu, nay ông bà qua đời nhưng vườn cây thì đã râm bóng mát, buổi sáng rộn tiếng chim và mùa hè ran khúc nhạc ve kêu. Trước chỉ là một bãi đất hoang cằn cỗi, ông bà đã khai phá đổ bao mồ hôi nước mắt để tạo dựng nên vườn này. Ông đi xin giống cây, đánh gốc từ những làng xa mang về trồng, còn bà thì gánh nước tưới cây và chăm bón cho cây. Vườn không thiếu một thứ cây gì: mít, cam, bưởi, hồng, nhãn, doi, na, ổi... mùa nào thức ấy, ra quả quanh năm. Cạnh vườn giáp đầm làng ông còn trồng thêm một hàng dừa toả bóng râm mát, nặng trĩu những chùm quả trên ngọn cây cao...

Ôi, vườn xưa ông bà để lại cho bố mẹ tôi, cho chúng tôi. Từng gốc cây, từng chùm quả, từng bóng râm mát... nơi đâu cũng in dấu bàn tay ông bà, cũng đều thấm đẫm mồ hôi nước mắt ông bà. Uống cốc nước dừa

ngọt mát ngày hè, ăn quả hồng trứng đỏ mọng với cốm mùa thu, nỗi nhớ ông bà lại trào lên trong lòng cháu. Nhưng cháu nhớ nhất là cây bồ kết và cây chanh ông bà "trồng cho cháu gái". Mẹ kể: ông bà đã có ba cháu nội là trai (các anh tôi) nên ông bà mong có một đứa cháu gái. Ngày mẹ sinh tôi, ông bà mừng lắm. Ông sang tận làng bên xin về cây chanh và cây bồ kết con trồng để "ít nữa lớn lên cháu nó gội đầu". Và bà đã chăm bón, tưới cho cây xanh tốt lớn lên. Đến ngày chanh và bồ kết ra hoa kết quả thì tôi cũng đã lớn. Bà đã dạy cho tôi cách gội đầu bằng bồ kết và chanh trong mùa bói quả đầu tiên của nó để "làm duyên, làm đẹp cho cháu gái của bà". Nhìn bà gội đầu cho cháu, mắt ông cười vui rạng rỡ...

Thế mà giờ ông bà đã không còn nữa. Vườn cây còn đó mà ông bà đã đi xa. Ngày giỗ ông bà, trên mâm hoa quả bao giờ tôi cũng bày thêm một chùm bồ kết và mấy quả chanh của vườn nhà do chính tay ông bà đã trồng cho đứa cháu gái yêu. Và trong lòng tôi ngân lên một nỗi nhớ da diết:

Ơi chanh, bồ kết vườn nhà
Cây bao nhiêu quả nhớ ông bà bấy nhiêu...

(Bài làm của một học sinh tỉnh Hà Tây, sđd)

Đọc thêm

1. HƯƠNG THƠM HOÀNG LAN

Bữa ăn xong, Thanh với Nga đã trở lại thân mật như khi còn nhỏ. Thanh dắt nàng đi xem vườn: cây hoàng lan cao vút, cành lá rủ xuống như chào đón hai người. Có lúc gần nhau, Thanh thấy mái tóc Nga thoang thoảng thơm như có giắt hoàng lan, nhưng hoa lan chưa rụng, vẫn còn tươi xanh ở trên cành. Nga bảo Thanh:

– Những ngày em đến đây hái hoa, em nhớ anh quá.

Thanh chẳng biết nói gì: chàng vít một cành lan xuống giữ trong tay để Nga tìm hoa, rồi nhẹ nhàng buông ra cho cành lại cong lên. Nắng soi vào vai hai người, nhưng dưới chân đất vẫn mát như xưa.

– Bao giờ anh lên tỉnh?

– Ngày mai thôi. Kì này được nghỉ ít. Nhưng mai kia tôi sẽ về ở đây lâu hơn.

Lòng Thanh dịu lại, Nga đến bên bể múc nước rửa hoa, rồi xếp bày trên quả trầu. Bà cụ nhìn cô, âu yếm:

– Hoa hãy còn non lắm, sao hái sớm thế, con?

Nga thưa:

– "Anh con hái đấy ạ" và nàng nhìn Thanh mỉm cười.

Đêm ấy, một bà một cháu với một cô láng giềng chuyện trò dưới bóng đèn mãi tới khuya, khi trăng lên. Qua vườn, Thanh tiễn Nga ra đến cổng, đi qua hai bên bờ lá đã ướt sương. Mùi hoàng lan thoang thoáng bay trong gió ngát. Không lưỡng lự, Thanh cầm lấy bàn tay Nga, để yên trong tay mình. Nga cũng đứng yên lặng. Lâu lâu, Nga rút tay sẽ nói:

– Thôi, em về.

Thanh đi trở vào rất thong thả. Có cái gì dịu ngọt chăng tơ ở đâu đây, khiến chàng vương phải. Chàng đến trường kỉ ngồi ở bên đèn.

Sáng hôm sau, Thanh đã phải lên tỉnh. Chiếc va li chàng nặng những thức quà bà chàng đã ban cho. Thanh cầm mũ đứng nghe lời khuyên bảo ân cần của bà già dưới giàn hoa thiên lí. Chàng vẫn bé quá và lại đi xa.

Tới cổng, Thanh còn đứng lại nhìn cây hoàng lan và các cây khác trong vườn. Bác Nhân nhanh nhảu cầm đỡ va li cho chàng. Thanh dặn khẽ:

– Bảo tôi có nhời chào cô Nga nhé.

Rồi chàng bước ra đi nửa buồn lại nửa vui.

Thanh nghĩ đến căn nhà như một nơi mát mẻ và sung sướng để chàng thường về nghỉ sau việc làm. Và Thanh biết rằng Nga sẽ vẫn đợi chàng, vẫn nhớ mong chàng như ngày trước. Mỗi mùa, cô lại giắt hoàng lan trong mái tóc để tưởng nhớ mùi hương.

THẠCH LAM

Trích *Dưới bóng hoàng lan*

2. LAO XAO TIẾNG CHIM

Giời chớm hè. Cây cối um tùm. Cả làng thơm. Cây hoa lan nở hoa trắng xoá. Hoa giẻ từng chùm mảnh dẻ. Hoa móng rồng bụ bẫm thơm như mùi mít chín ở góc vườn ông Tuyên. Ong vàng, ong vò vẽ, ong mật đánh lộn nhau để hút mật ở hoa. Chúng đuổi cả bướm. Bướm hiền lành bỏ chỗ lao xao. Từng đàn rủ nhau lặng lẽ bay đi.

Sớm. Chúng tôi tụ hội ở góc sân. Toàn chuyện trẻ em. Râm ran.

Các...các...các...

Một con bồ các kêu váng lên. Cái con này bao giờ cũng vừa bay vừa kêu cứ như bị ai đuổi đánh.

Chị Điệp nhanh nhảu:

– Bồ các là bác chim ri. Chim ri là dì sáo sậu. Sáo sậu là cậu sáo đen. Sáo đen là em tu hú. Tu hú lại là chú bồ các,...

Thế thì ra dây mơ, rễ má thế nào mà chúng đều có họ với nhau. Họ của chúng đều hiền cả. Chúng đều mang vui đến cho trời đất. Sáo sậu, sáo đen hót, đậu cả lên lưng trâu mà hót mừng được mùa. Nhà bác Vui có con sáo đen tọ toẹ học nói. Nó bay đi ăn, chiều chiều lại về với chủ. Con tu hú to nhất họ, nó kêu "tu hú" là mùa tu hú[1] chín; không sai một tẹo nào. Cả làng có mỗi cây tu hú ở vườn ông Tấn. Tu hú đỗ ngọn cây tu hú mà kêu. Quả chín đỏ, đầy ụ như mâm xôi gấc. Tiếng tu hú hiếm hoi; quả hết, nó bay đi đâu biệt.

Một đàn chim ngói sạt qua rồi vội vã kéo nhau về hướng mặt trời lặn.

Nhạn tha hồ vùng vẫy tít mây xanh "chéc chéc".

DUY KHÁN

(Trích *Tuổi thơ im lặng*)

3. LÁ RỤNG

Trời cuối đông, vàng úa nhuộm màu buồn vô hạn. Một luồng gió lạnh thổi qua: mấy chiếc lá rụng.

Mỗi chiếc lá rụng có một linh hồn riêng, một tâm tình riêng, một cảm giác riêng. Có chiếc tựa mũi tên nhọn, tựa cành cây rơi cắm phập xuống đất như cho xong chuyện, cho xong một đời lạnh lùng, thản nhiên, không thương tiếc, không do dự vẩn vơ. Có chiếc lá như con chim bị lảo đảo mấy vòng trên không, rồi cố gượng ngoi đầu lên, hay giữ thăng bằng cho chậm tới cái giây nằm phơi trên mặt đất. Có chiếc lá nhẹ nhàng khoan khoái đùa bỡn, múa may với làn gió thoảng, như thầm bảo rằng sự đẹp của vạn vật chỉ ở hiện tại: cả một thời quá khứ dài dằng dặc của chiếc lá trên cành cây không bằng một vài giây bay lượn, nên sự bay lượn ấy có vẻ đẹp nên thơ. Có chiếc lá như sợ hãi, ngần ngại, rụt rè, rồi như gần tới mặt đất, còn cất mình muốn bay trở lại cành. Có chiếc lá đầy âu yếm rơi bám vào một bông hoa thơm, hay đến mơn trớn một ngọn cỏ xanh mềm mại.

KHÁI HƯNG

(Theo *Ngữ văn 6, tập 2*, Nxb Giáo dục, 2002)

---

[1] Ở đây là cây vải, mùa vải.

Đề 9

Cảm nghĩ về mái trường thân yêu.

Bài làm

NHỚ VỀ MÁI TRƯỜNG TUỔI THƠ

Bây giờ tôi đã là một học sinh lớp 7 bậc trung học cơ sở và đã học ở ngôi trường mới được một năm. Nhưng không hiểu sao tôi vẫn nhớ về mái trường tuổi thơ trong năm năm học tiểu học với những kỉ niệm không thể nào quên.

Nhớ nhất là ngày khai trường đầu tiên khi vào lớp Một. Lần đầu tiên bước qua cổng trường như bước vào một thế giới mới. Cái gì cũng lạ, điều gì đối với tôi cũng ngỡ ngàng. Thầy cô lạ, bạn bè lạ, đến cả ngôi trường, lớp học, bảng đen và bàn ghế đều lạ. Lúc trường tổ chức đón khối lớp Một, tôi bước ríu cả chân theo các bạn và cô giáo chủ nhiệm, tim đập rộn ràng cùng hồi trống khai giảng, ngỡ như có hàng trăm cặp mắt đang nhìn mình, trong đó có mẹ tôi đang ngồi trên dãy ghế của cha mẹ học sinh. Xong lễ khai giảng, mẹ tôi đến bên tôi dặn dò mấy câu rồi về. Tôi suýt bật khóc nhưng trấn tĩnh được để cùng xếp hàng vào lớp với các bạn.

Thế rồi tôi quen dần với thầy cô, với các bạn, và ngôi trường thân thiết ấy đã đi vào tuổi thơ tôi lúc nào không biết nữa. Bây giờ cứ nhắm mắt lại là ngôi trường lại hiện ra với những gốc phượng già hàng năm thắp lửa đỏ rực cả sân trường ran khúc nhạc tiếng ve kêu, lại vang lên tiếng đọc bài trầm bổng thánh thót, lại rộn ràng tiếng cười nói trong những giờ ra chơi ồn ào, náo nhiệt. Tôi nhớ cô hiệu trưởng tóc đã hoa râm nhưng ánh mắt lúc nào cũng cười vui đầy thương yêu sau cặp kính trắng, nhớ bác quản trường "cựu chiến binh" siêng năng, cặm cụi, giữ sạch trường lớp và chăm sóc học sinh như cháu con trong nhà. Nhớ cô chủ nhiệm trẻ trung dạy hay, hát giỏi; cô tổng phụ trách Đội năng nổ, nhiệt tình; nhớ từng dãy bàn ghế thấp có dấu mực loang lổ và vết dao khắc những cái tên thân quen, nhớ cái bảng đen nhỏ xinh có những dòng kẻ đều tăm tắp, và nhớ nhất là cái trống trường treo ở cửa phòng Ban Giám hiệu cứ đổ từng hồi dài thong thả khi tan trường sau mỗi buổi học...

Ôi, bao nhiêu là nỗi nhớ về mái trường đầu tiên trong cuộc đời mỗi con người. Mái trường ấy nhỏ bé, bình dị, nhưng là nơi khởi đầu cho tôi đi lên, đi xa mãi. Dù sau này, có đến những giảng đường lấp lánh kính gương, tôi vẫn nhớ mãi về mái trường tuổi thơ thân yêu – nơi đã thắp lên màu hoa phượng đỏ như ngọn lửa cháy sáng suốt cuộc đời tôi.

(Bài làm của một học sinh Thanh Hoá, sđd)

Đề 10

Cảm nghĩ về cô giáo của em.

Bài làm

MÁI TÓC CÔ GIÁO

Đề bài tả người hôm nay thật khó. Cô chép đề lên bảng xong được một lúc lâu mà tôi vẫn không sao viết nổi một chữ! Đưa mắt nhìn quanh, cả lớp 6D đang cắm cúi làm bài, riêng mình tôi loay hoay. Tôi thử nhìn sang bên cạnh: cái Thi – được mệnh danh là *cây văn* của lớp. Nó tả thật bay bướm:

Cô giáo của em có mái tóc đen, dài óng ả, khuôn mặt trái xoan tươi tắn, nước da trắng hồng.

Tôi thầm nghĩ: Sao nó lại tả cô giáo như thế nhỉ? Tôi lại ngước nhìn cô Ngát – cô giáo chủ nhiệm lớp chúng tôi từ khi nhập trường đến nay. Cô không xinh. Mái tóc dài, hoe hoe vàng. Khuôn mặt tròn, phúc hậu. Da đen sạm.

Thấy tôi nhìn cô trân trân như người mất hồn, cô nhẹ nhàng đến bên:

– Sao em chưa làm bài, hở Na?

Tôi giật mình, vội cúi xuống, viết những chữ đầu tiên...

Rồi tiết làm văn cũng trôi qua, tôi cũng gắng hoàn thành bài làm của mình. Trên đường về, Thi hỏi tôi tả cô giáo như thế nào? Tôi tả lại hình ảnh cô Ngát trong tôi. Thi tròn xoe mắt:

– Cậu không sợ cô ghét à?

Nghe Thi nói, tôi chợt hoang mang, lo sợ.

Hai tuần sau, giờ trả bài đã tới. Cô Ngát hỏi:

– Các em thử đoán xem, bạn nào được điểm cao nhất?

– Bạn Thi phải không ạ? Cả lớp nhao nhao.

Cô giáo không trả lời, mà rút một tờ giấy ở cuối tập bài kiểm tra, nhẹ nhàng, thong thả đọc:

Gửi em thương yêu!

Từ ngày xa quê, không phút nào anh không nhớ đến em và các con, nhớ xóm làng mình. Anh nhớ màu tóc em hoe vàng, làn da sạm đi vì nắng. Nhớ...

Có tiếng cười rúc rích.

Cô nghiêm mặt:

– Các em có nhận ra người được nhắc tới ở đây là ai không?

– Thưa cô! Có ạ! Cơ mà... Buồn cười thế nào ấy ạ!

Cô Ngát dịu giọng:

– Cô rất trân trọng tình cảm của các em dành cho cô. Nhiều em tả cô tóc đen, da trắng, chứng tỏ các em rất yêu quý cô. Chính vì vậy, mặc dù *cũng với những câu văn ấy, các em đã viết trong bài văn tả mẹ tuần trước*, cô vẫn cho các em điểm trung bình trở lên.

Đâu đấy có tiếng vỗ tay. Cô tiến về phía tôi:

– Bài văn được điểm cao nhất lần này là của bạn Na. Cô cho Na điểm 9 vì tính trung thực và dũng cảm. Na đã dám viết sự thật về cô giáo đang dạy mình.

Tôi đưa tay đón bài viết của mình mà lòng rộn ràng. Lần đầu tiên tôi được điểm văn cao như thế. Trong giây phút ấy, tôi nhận ra tay cô giáo cũng run run khi vuốt lại mép tờ giấy duy nhất còn lại. Cô bảo đó là *bức thư cuối cùng chú gửi cho cô*. Mấy chục năm qua, cô vẫn nâng niu, giữ nó bên mình.

Tôi lặng người đi vì xúc động. Bài văn trên tay rơi xuống lúc nào không hay... Cô ơi! Học cô gần một năm, sao hôm nay em mới hiểu cô? Em càng yêu mái tóc, càng quý tấm lòng của cô biết bao!...

VŨ THỊ THÌN

(Theo truyện ngắn *Bài văn tả cô giáo* của Sách *35 tác phẩm được giải*...t. 90 – 92)

Đề 11

Cảm nghĩ về mùa xuân.

Bài làm

SẮC MÀU MÙA XUÂN

Mùa xuân có thật nhiều loài hoa tươi. Trước hết là *hoa đào*. Cứ mơn mởn, mơn mởn trong gió rét. Muốn có *hoa đào* chơi Tết, tháng mười một, *cây đào* đã phải chịu đớn đau, bị bứt đi hết lá, để nhựa cây tích tụ vào thân, làm nụ. Tuỳ theo thời tiết nóng nhiều hay rét nhiều mà người *trồng đào* phải *thúc* hay *hãm*. *Thúc* là bón cho *cây đào* mọc nhanh hơn. *Hãm* là khía nhiều vòng quanh thân cho nó mọc chậm lại.

Hoa đào là thứ hoa chơi thì có màu sắc đẹp, cánh *kép*, nhiều tầng, nhuỵ vàng lấp lánh. *Đào bích* hoa thắm, *đào phai* hoa phơn phớt. Còn *đào ta* là đào quả, hoa *đơn* năm cánh, màu tửa tựa *đào phai*...

Tết Nguyên đán ở miền Bắc Việt Nam không thể thiếu hoa, nhất là *hoa đào*...

Một cành đào ứ nhựa,
Nặng bàn tay anh cầm,
Nghe hương thầm lặng tỏa,
Qua màn sương thời gian...

Chế Lan Viên

Miền Nam còn có hoa *mai vàng*. Đó là loài cây hoang mọc trên rừng Trường Sơn được đánh về, chăm sóc, thuần hoá, cho thứ hoa vàng cực đẹp. Nhưng đó không phải là *chi mai vàng* trồng trong chậu, cũng không phải *hoa mai cho quả mơ* vào tháng ba ở chùa Hương.

Mùa xuân thật kì lạ. Nó mang sức mới cho vũ trụ, cho con người, mà dễ nhận ra nhất là trên môi, trên má mỗi người, trên đầu cành các loài cây có hoa rực rỡ màu, có hoa thơm ngát, thơm nồng...

Mùa nào cũng có một loài hoa của riêng mình. Nhưng mùa xuân mới có nhiều hoa đẹp:

Hoa *hải đường* màu cánh sen, *hoa hồng* đủ sắc: trắng, vàng, đỏ, son, phấn hồng... *Thược dược* to bằng chiếc đĩa. *Cúc đại đoá, cúc chi, cúc tím, cúc móng rồng, cúc vạn thọ, cúc bạch mi, cúc hoàng kim tháp*... Rồi

mặt trời, đồng tiền, đỗ quyên, mõm sói, chân chim, đồng thảo, huệ, loa kèn, hoa tưởng nhớ...

Ai thích hoa gì, tha hồ mà tìm, chọn...

Chúng ta hơn hẳn một số nước ở miền cực Bắc, suốt sáu tháng trời băng tuyết, không có một màu xanh, sắc đỏ nào. Tết Nguyên đán của ta vào đầu mùa xuân cũng là dịp đặc biệt tràn ngập màu hoa. Vui quá! Các bạn ơi!

BĂNG SƠN

Báo *Nhi đồng*, số 12 + 13 + 14, tháng 2 – 2002, tr.25)

Đề 12

Cảm nghĩ về mùa hè.

Bài làm

TIẾNG VE VÀ HOA PHƯỢNG

Mùa hè đến, tôi yêu nhất là hoa phượng và tiếng ve. Thật vui, khi mỗi lần ra đường lại được nhìn thấy màu đỏ rực rỡ của phượng – màu đỏ xôn xao trong ánh nắng vàng tươi, dưới bầu trời xanh cao lồng lộng.

Dọc con đường tới trường, lác đác không ít cây phượng trồng trên vỉa hè, nhưng chẳng có cây nào nhiều hoa và đẹp bằng cây phượng ở trường tôi.

Đó là một cây phượng già lắm rồi. Dễ đến gần trăm tuổi? Thân, cành sù sì, nứt nẻ vì năm tháng. Tầng tầng tán lá xoè rộng, toả bóng mát rợp cả một nửa sân trường. Dưới gốc, xây tường thấp bao quanh, quét vôi hồng nhạt vừa để bảo vệ cây vừa làm đẹp khuôn viên.

Mùa xuân ấm áp đã qua. Một ngày đầu hè nắng đỏ, từ những vòm lá phượng xanh rờn bỗng bùng lên những đốm lửa đầu tiên nhắc lũ học trò chúng tôi:

Mùa thi đã tới rồi!

Với riêng tôi, mỗi lần ngắm hoa phượng, tôi lại thấy lòng mình rạo rực. Sắc đỏ ấy bao giờ cũng là nguồn động viên, thúc giục tôi cố gắng ôn tập thật tốt để hái được những chùm hoa điểm 9, điểm 10 đỏ tươi như màu phượng.

Cùng với hoa phượng, tiếng ve sầu râm ran, rộn ràng như những bản hoà ca suốt gần ba tháng khiến tôi càng thêm yêu mùa hè nắng lửa. Những ca sĩ ve sầu không biết mỏi cứ hát hoài, hát hoài lúc cao, lúc thấp, miên man giữa trưa nắng lửa, khi chiều êm buông, cả khi lửng sáng, cả lúc đêm về... Ve ông, ve bà, ve cha, ve mẹ, ve anh, ve chị, ve con, ve cháu... cả họ nhà ve khéo phối hợp cùng nhau, ăn ý lạ lùng, rất ít khi đứt đoạn, tạo nên bản giao hưởng hay đại hợp xướng bất tuyệt và bất tận mà thiên nhiên hào phóng đã ban tặng cho con người.

Tôi thường tự hỏi: Tại sao tên là *ve sầu* mà ve lại cứ ca hát vui tươi suốt ngày đêm như thế? Sao người đời không đặt tên nó là *ve vui, ve tươi,* hay *ve không buồn* gì gì đấy chẳng hạn? Tình cờ, tôi có đọc và rất biết ơn một nhà thơ nào đó đã nói giùm tôi tình yêu với những chú *ve kim* – những ca sĩ mang niềm vui đến cho tuổi trẻ học đường:

Ve Sầu bằng đốt ngón tay,
Chứa trăm băng nhạc, chưa đầy bụng đâu,
Thiên nhiên ca sĩ Ve Sầu,
Phượng – Ve nhuộm đỏ mái đầu tuổi hoa...

Đừng ngắt phượng! Đừng bắt ve! Đừng hành hạ mùa hè! Bạn nhé!

VÂN THƯ

(Lớp *Văn – Địa, K26, CĐSP Hà Nội*)

Đọc thêm

1. MÙA XUÂN CỦA TÔI

Tự nhiên như thế: ai cũng chuộng mùa xuân. Mà tháng giêng là tháng đầu của mùa xuân, người ta càng trìu mến, không có gì lạ hết. Ai bảo được non đừng thương nước, bướm đừng thương hoa, trăng đừng thương gió; ai cấm được trai thương gái, ai cấm được mẹ yêu con; ai cấm được cô gái còn son nhớ chồng thì mới hết được người mê luyến mùa xuân.

Tôi yêu *sông xanh, núi tím*; tôi yêu *đôi mày ai như trăng mới in ngần* và tôi cũng xây mộng ước mơ, *nhưng yêu nhất mùa xuân không phải là vì thế.*

Mùa xuân của tôi – mùa xuân bắc Việt, mùa xuân của Hà Nội – là mùa xuân có *mưa riêu riêu*, gió *lành lạnh*, có tiếng *nhạn kêu trong đêm xanh*, có tiếng *trống chèo* vọng lại từ những thôn xóm xa xa, có câu *hát huê tình* của cô gái đẹp như thơ mộng...

Người yêu cảnh, vào những lúc *trời đất mang mang* như vậy, khoác một cái áo lông, ngậm một ống điếu mở cửa đi ra ngoài tự nhiên *thấy một cái thú giang hồ êm ái như nhung* và không cần uống rượu mạnh cũng như lòng mình say sưa một cái gì đó – *có lẽ là sự sống!*

VŨ BẰNG

(*Thương nhớ mười hai,* Nxb

Văn học, Hà Nội, 1993)

2. GIÓ ĐẦU MÙA

Khi mùa thu bắt đầu hết, khi nắng vàng hanh dần mất vẻ rực rỡ trên những lá cây, ngọn gió heo may sẽ từng cơn nhẹ lướt trên cánh đồng rộng, đem lại cho ta những cái rùng mình mới mẻ, như đã lẫn cái buồn ảm đạm của ngày mùa đông.

Trước ngọn gió đầu mùa, tôi không khỏi ngăn được những cảm giác sâu xa và mới lạ. Tôi đem tâm nghĩ ngợi đến những cơn gió đột khởi ở lòng người, báo trước những sự thay đổi trong cái bí mật của tâm hồn. Tôi lại nghĩ đến những người nghèo khổ đang lầm than trong cái rét của cả một đời. Gió heo may sẽ làm cho họ buồn rầu lo sợ, vì mùa đông sắp tới, mùa đông giá lạnh và lầy lội phủ trên lưng họ cái màn lặng lẽ của sương mù. Và lòng tôi se lại khi nghĩ rằng chỉ một chút âu yếm, một chút tình thương cũng đủ nâng đỡ an ủi những người cùng khốn ấy.

Đó là những ý nghĩ mà gió đầu mùa đã gây nên trong trí tôi. (...)

THẠCH LAM

(Theo *Thạch Lam, Văn và đời*,

NXB Hà Nội, 1999, tr.61-62)

Đề 13

Cảm nghĩ về bài ca dao:

Chiều chiều ra đứng ngõ sau
Trông về quê mẹ ruột đau chín chiều.

Bài làm

"À ơi! Khi bé là con mẹ cha
Lớn lên xa mẹ lại ra con người"

Tuổi thơ của con người luôn gắn liền với mẹ thân thương. Mẹ chăm bẵm ru hời con khi con còn bé, mẹ dạy bảo khi con lớn khôn... Con mang tình mẹ sâu nặng lắm. Rồi một ngày kia con, con bé nhỏ của mẹ phải đi xa... và nỗi nhớ mẹ giày vò, tức tưởi trong tâm con. Có một bài ca dao đã viết hộ tâm trạng ấy của một cô gái, tâm trạng mà bất cứ người con xa quê nào cũng luôn nghĩ:

"Chiều chiều ra đứng ngõ sau
Trông về quê mẹ ruột đau chín chiều"

Cả bài thơ nhuốm đầy tâm trạng nhớ nhung, đau xót. Một tâm trạng có lẽ làm tím cả trời chiều mênh mang.

Người ta thường nói: "Không ai hiểu con gái bằng mẹ và cũng không ai thương mẹ nhiều như các cô gái". Tình thương được biểu lộ bằng sự săn sóc, kính trọng, yêu thương. Vậy mà trong câu ca dao này, cô gái lại không được trực tiếp bày tỏ tình thương với mẹ mà chỉ biết giữ niềm thương ở tự đáy lòng. Thương cô gái xa quê yêu dấu nhưng ta cũng không khỏi băn khoăn: Sao cô không về thăm mẹ mà chiều chiều đứng nhìn gì vậy? Phải chăng cách trở đò giang? *(Chiều chiều ra đứng bờ sông, Muốn về quê mẹ mà không có đò).* Không! Khoảng cách không gian và thời gian sẽ không là gì nếu cô không bị ràng buộc. Cô gái phải ngậm ngùi mà lau nước mắt bởi một lẽ đơn giản nhất: cô đã lấy chồng. Dân gian có câu: "Thuyền theo lái, gái theo chồng". Giờ đây cô đã là con nhà người, đâu còn là con gái yêu của mẹ nữa.

Và để rồi khi ánh chiều tà, sau bao nhiêu mệt nhọc, cô có thời gian cuối ngày để nhớ về mẹ, nhớ về công lao to lớn của cha mẹ:

"Công cha như núi Thái Sơn
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra"

Công cha mẹ như trời như bể, vậy cô đã làm gì để đền đáp lại công ơn to lớn đó? Cả hơi ấm của mẹ cô cũng phải xa. Cô gái buồn lắm. Cái khoảnh khắc được khắc họa trong ca dao đã ẩn náu một nỗi buồn trải dài. Tâm trạng buồn của cô gái hòa vào không gian của buổi chiều tà để tạo thành một hoàng hôn vĩnh viễn trong tâm hồn.

"Chiều chiều ra đứng ngõ sau

Trông về quê mẹ ruột đau chín chiều"

Kín đáo, thầm lặng nhưng da diết như chiều muộn – đó là nét tế nhị thể hiện nỗi nhớ của các cô gái trong ca dao khi đã đi lấy chồng. Giữa một không gian trải dài vô tận, một con người đang mang tâm trạng nhớ thương bỗng cảm thấy mình lẻ loi, cô độc vô cùng. Lúc này con người mà cô mong mỏi nhất không thể là ai khác ngoài người mẹ thân thương. Người mẹ sẽ là điểm tựa dịu dàng nhưng vững chắc nhất cho cô gái, bởi vậy, cô càng mong càng nhớ hơn. Cô chọn một không gian riêng của mình, một mình sống trong tâm tưởng. Buổi chiều, ngõ sau, ta như thấy cái nhìn trăn trối của cô gái về phía chân trời xa, ở đó có mẹ già đang sớm trưa lụi hụi một mình. Giá như cô được chắp thêm đôi cánh để về bên mẹ, để lại là đứa con bé bỏng của mẹ. Giá như... tất cả chỉ là ước mơ.

Đọc câu ca dao ta cứ thấy có cái gì nghèn nghẹn, ta cảm thông với nỗi niềm của người con gái phải xa quê, xa mẹ rồi chiều chiều ra đứng ngõ sau để trông về quê mẹ với một nỗi nhớ thương da diết.

Bài ca dao cứ thổn thức trong tim ta, ta nghe như có tiếng khóc thầm trong lời hát ru dịu dàng:

"À ơi! Khi bé là con mẹ cha

Lớn lên xa mẹ lại ra con người".

TRỊNH NAM GIANG

Học sinh lớp 7 Văn – Trường Năng khiếu Nga Sơn

(*Những bài làm văn hay lớp 7* – sách đã dẫn)

Đề 14

Cảm nghĩ về bài ca dao:

Con cò mà đi ăn đêm, .
Đậu phải cành mềm lộn cổ xuống ao.
Ông ơi ông vớt tôi nao,
Tôi có lòng nào ông hãy xáo măng.
Có xáo thì xáo nước trong
Đừng xáo nước đục đau lòng cò con.

Bài làm

...Tôi cũng muốn nói vài lời về bài ca dao, đối với nhiều người có lẽ là thân thiết nhất, vì nó quyện thấm rất sâu vào những kỉ niệm về tuổi thơ đã qua, và về người mẹ:

Con cò mà đi ăn đêm...

Đẹp như một dòng ánh sáng xót đau, bài ca dao chảy long lanh, rửa sạch và mài sáng tâm hồn ta. Ta cảm kích nhớ đến mẹ cha, tổ tiên ta ngày trước, cả một đời khổ nhục, âm thầm, cho đến lúc chết đi vẫn còn đắng cay, oan ức. Nhưng trái tim ấy, trong khổ đau, nói theo cách của nhà thơ Tố Hữu, lại sáng ngời lên như ngọc. Ta còn kinh ngạc mãi, mỗi lúc nghĩ rằng, đối với con cò sắp bị đời phanh xác ra kia, cái đau đớn nhất không phải là nghèo hèn, cũng không phải là cái chết, mà là lòng mình cuối cùng lại bị bợn chút đục nhơ. Người Việt Nam ta đòi hỏi tinh thần của mình, cuộc sống của mình, lịch sử của mình phải tuyệt đối sạch thơm. Một dân tộc như thế có thể nào chịu để cho kẻ thù làm nhục? Thật không thể diễn tả nổi vẻ đẹp tự nhiên và cao cả của hai câu hát cuối cùng:

Có xáo thì xáo nước trong,
Đừng xáo nước đục...

Lời dặn dò, trăng trối nghe nghẹn ngào, đau xé tận ruột gan, mà thiêng liêng biết nhường nào! Tim ta nhói sáng lên khi nghe nhắc đến lũ cò con. Ôi, cha mẹ ta, dân tộc ta nữa, còn nghèo quá, gia sản để lại cho ta cũng không có gì ngoài cái dòng máu thiêng liêng, cái viên ngọc

tinh thần vô giá ấy. Cái lẽ làm người trong sạch đó còn đời đời soi chiếu trong tâm hồn của dân tộc ta, nhờ những người mẹ Việt Nam – hiện thân của tình thương – đêm đêm xiết chặt đứa con bé bỏng vào lòng và âu yếm hát ru bài *Con cò mà đi ăn đêm*, bài ca dao màu nhiệm.

ĐỖ KIM HỒI

(Về vẻ đẹp lạ kì của một vài bài ca dao quen thuộc nhất, báo *Văn nghệ* số 356/1970)

Đề 15

Cảm nghĩ về bài thơ Tĩnh dạ tứ (Cảm nghĩ trong đêm thanh tĩnh) của Lý Bạch.

Bài làm

Quê hương là gì hở mẹ
Mà cô giáo dạy phải yêu
Quê hương là gì hở mẹ
Ai đi xa cũng nhớ nhiều.

Lời trẻ nhỏ hỏi mẹ trong sáng, ngây thơ nhưng cũng chính là nỗi lòng chung của những người con xa quê mẹ lãng du nơi đất khách. Có ai đi xa mà không nhớ quê hương bởi quê hương với mỗi người đã trở thành máu, thành thơ, thành một phần của tâm hồn. Hơn nữa, đối với Lý Bạch, thi nhân suốt một đời chống kiếm phiêu du nhưng luôn nặng tình thương nhớ quê hương, tình cảm tha thiết, mãnh liệt, dâng trào ấy còn được nâng cánh bằng cảm hứng lãng mạn, bay bổng diệu kì qua bài *Cảm nghĩ trong đêm thanh tĩnh*.

Đầu giường ánh trăng rọi
Ngỡ mặt đất phủ sương
Ngẩng đầu nhìn trăng sáng
Cúi đầu nhớ cố hương.

Chính cái chất lãng mạn, trữ tình đằm thắm, cái chất thơ nồng ấm của Lý Bạch – con người hiệp khách đã làm cho khúc nhạc lòng vẻn vẹn hai mươi âm tiết chan chứa tâm tình người con xa quê sống mãi với thời gian.

Từ xưa đến nay, các thi nhân bao giờ cũng mượn cảnh để tỏ bày nỗi niềm tâm sự của mình. Một bức tranh đẹp ập vào mắt ta trước tiên cũng là cảnh rồi mới tới những gì ẩn chứa bên trong. Và Lý Bạch bậc "Thi tiên" của thơ Đường Trung Quốc ngay từ những dòng đầu đã dẫn ta vào một thế giới trăng đầy ảo diệu.

Sàng tiền minh nguyệt quang
Nghi thị địa thượng sương

Ấn tượng đầu tiên để lại trong ta là trăng. Trăng ở khắp nơi, không chỉ giới hạn ở nơi đầu giường mà ánh trăng bao trùm cả không gian, tỏa khắp căn phòng nhỏ, hòa quyện vào ánh trăng của cả vũ trụ bao la. Trăng như một dòng suối chảy miên man trong đêm sâu, trăng như một làn xoáy huyền vi và tinh tế chảy tràn qua, vuốt ve mọi vật bằng thứ ánh sáng mát dịu. Cảnh vật như say dưới ánh trăng, như lặng đi trong cái tĩnh lặng đến khôn cùng của đêm khuya. Câu thơ với những vần bằng êm ả như càng làm tăng nét êm đềm của dòng sông trăng, gieo vào lòng người cảm giác lâng lâng thanh tĩnh lạ thường. Giữa khoảnh khắc đêm thâu chỉ có ánh trăng là chủ thể, thiên nhiên hiện lên cái vẻ đẹp trong sáng nhất, cuộc sống trở về với những nhịp bình lặng, thâm trầm, trút bỏ cái náo động, xô bồ của ban ngày. Tất cả giờ đây chỉ còn là tâm hồn thảnh thơi say giữa bát ngát đất trời ngập ánh trăng. Hơi thở của đất trời cũng thật nhè nhẹ như sợ làm vỡ cái giây phút huyền diệu của chị Hằng. Trăng đẹp và thơ mộng như một bài thơ, trăng tìm đến với con người làm bạn. Bác Hồ có viết:

Trăng vào cửa sổ đòi thơ
Việc quân đang bận, xin chờ hôm sau.

Bác Hồ đành từ chối người bạn tri kỉ tri âm để lo cho việc quân, việc nước, lo "nỗi năm châu". Còn với Lý Bạch, người lãng tử trong phút dừng chân nơi quán trọ để trọn lòng mình đến với thiên nhiên, say trong thiên nhiên, đập chung nhịp đập bồi hồi, xao xuyến của đất trời. Cuộc sống thật thanh bình, gió trăng vào chơi không cần gõ cửa, như bạn cố tri vốn đã thân thiết từ lâu rồi. Thật vậy, với một hồn thơ lãng mạn, bay bổng như Lý Bạch thì làm sao có thể vô tình, hững hờ trước một ánh trăng đẹp, nhất là vào khoảnh khắc thời gian của đêm thâu, khi tất cả đã lắng đọng lại, trong sáng và tinh khiết sau những bụi bặm của cuộc sống đời thường. Trăng rọi ngay bên đầu giường của thi nhân, lại là *minh nguyệt*, đủ thấy được nhà thơ yêu trăng, say trăng, thân thiết với trăng đến mức nào! Có lẽ, trong một phút giây xao xuyến, hồn thơ Lý

Bạch đã chơi vơi, tan ra, hòa quyện cùng gió trăng để rồi đặt bút viết ra những dòng thơ thật trữ tình, thể hiện rõ dáng dấp của một "Thi tiên".

Nghi thị địa thượng sương

Chỉ năm chữ thôi, năm chữ tưởng chừng như không là gì mà câu thơ bừng dậy một sức sống mới, thật mới mẻ mà cũng thật huyền ảo như có sắc, có hồn. Một ánh trăng rọi mà tác giả ngỡ như là sương khói. Chỉ một hình ảnh thôi mà đủ gợi lên cả một thế giới cảm xúc mênh mang. Phải là một con người thiết tha với vẻ đẹp thiên nhiên, say mê và có tình cảm nồng nàn với những gì xảy ra chung quanh mình mới có được cái nhìn thi vị hóa đến thế. Sức liên tưởng phong phú như làm hình tượng thơ sống dậy, như làm ta tan ra trong thế giới huyền ảo của thi nhân. Trăng hay là sương la đà mặt đất? Ánh trăng hắt qua khung cửa sổ, soi xuống căn phòng hay là sương khói mông lung? Trăng – thực đó mà như không thực, như mờ ảo, khó nắm bắt đến lạ kì. Bằng chất lãng mạn vốn có, thi nhân đưa ta đến với một thế giới mới, thế giới mơ mộng, huyền ảo của thi, ca, nhạc, họa. Trăng đêm nay có còn là trăng của cuộc sống đời thường nữa không hay qua cảm quan rất riêng của Lý Bạch đã trở thành một vầng trăng mờ ảo, trăng của cõi thiên thai? Cái sương khói của ánh trăng như làm cho câu thơ ngập trong không khí mơ màng, hư hư thực thực, trăng sáng mà sáng bàng bạc, huyền ảo. Trăng ở quanh thi nhân như có mấy tầng mấy lớp. Trăng làm cả không gian hẹp của thi nhân – căn phòng trọ và không gian bao la của vũ trụ – bầu trời đêm hòa chung làm một. Cả đất trời và hồn người như quyện chặt vào nhau. Quả thật, phải là một đêm khuya thanh tĩnh lắm mới nghe được tiếng đất trời và vầng trăng đang thầm thì trò chuyện, mới nghe được nhịp đập bồi hồi trong trái tim nghệ sĩ. Chính lúc không gian như lắng lại để chìm vào phút giây thanh tĩnh, yên ả nhất của thời gian, khi mảnh trăng của đất trời treo vằng vặc thì trong cõi riêng của cảm xúc, một mảnh hồn cô đơn đang khao khát mơ tìm tri âm, tri kỉ, một thi nhân đang ngắm trăng mà buồn cho cõi đời cát bụi trầm luân và con người đứng trước cảnh đẹp nơi quê khách cũng đang gửi chút tình về chốn quê xưa, đó là Lý Bạch:

Cử đầu vọng minh nguyệt
Đê đầu tư cố hương
(Dịch: *Ngẩng đầu nhìn trăng sáng*
Cúi đầu nhớ cố hương).

Một con người đang say sưa thưởng thức và gởi trọn hồn mình vào

cảnh đẹp thiên nhiên mà phút chốc, vội quay về với chính mình, chắc hẳn phải có một nỗi niềm tâm sự trĩu nặng và dồn nén. Từ tư thế "cử đầu" ngắm trăng, thi nhân trong giây lát quên đi cả một đất trời đang mời gọi để rồi "đê đầu" và từ đấy ý thơ bật ra như mạch cảm xúc dâng trào "tư cố hương". Nỗi lòng của Lý Bạch trào lên mãnh liệt, tha thiết, day dứt hơn bao giờ hết. Đêm nay, nhìn trăng sáng nơi quê người, đứa con phiêu lãng chắc có lẽ đã thấy tâm hồn mình trăn trở khôn nguôi khi hắt lên từ thẳm sâu nỗi nhớ của trái tim, ánh trăng năm nào trên núi Nga Mi thời trai trẻ chợt tái hiện về. Năm xưa, một chàng trai trẻ đầy sức sống ngắm trăng trên núi Nga Mi thì chỉ thoáng một chớp mắt, hình ảnh ấy đã thuộc về quá khứ, thuộc về dĩ vãng quá xa mờ. Người con xa quê thấy lòng mình chùng xuống, ngoảnh đi ngoảnh lại thoắt đã mười mấy năm ròng, giờ đây đứng trước đất trời trong cảnh trăng vời vợi, bao hình ảnh ngày xưa tái hiện về, dồn dập, nén chặt, chất chứa... như một đoạn phim quay chậm. Quá khứ, hiện tại, quê nhà, quê người, thành công, thất bại, hi vọng, thất vọng, thân thế, sự nghiệp, tất cả như đan xen, như hòa quyện vào nhau, trĩu nặng trong tư thế của một con người cúi đầu mà tâm hồn quay quắt nhớ. "Cử đầu", đối diện với hiện tại, với ánh trăng của ngày hôm nay, nơi đất lạ, nhưng con người ấy lại ngoảnh mặt, phủ nhận hiện tại, muốn quên đi những gì đang diễn ra, con người ấy "đê đầu" để níu kéo, quay trở về với quá khứ đã đi qua, quá khứ đã một thời thân thuộc, gắn bó, yêu thương. Khi ngẩng đầu tư thế hướng ngoại, trông ra mảnh trăng của đất trời, còn khi cúi đầu là hướng nội, mà quay về với thế giới nội tâm đang trăn trở những nỗi niềm thầm kín bao nhiêu tâm trạng, bao nhiêu suy nghĩ như làm cả bài thơ nghiêng hẳn về câu cuối, tự tình, so với ba câu đầu, tả cảnh. Tình ở đây là tấm lòng thương nhớ quê hương. Với người con xa quê, đã lâu rồi như Lý Bạch, tình cảm ấy càng da diết khôn nguôi. Hơn nữa, trong bốn bề không gian thanh tĩnh lại càng tô đậm, càng làm sâu sắc nỗi nhớ quê hương mãnh liệt, cuộn sóng của tâm hồn. Có lẽ trong suốt cuộc đời chống kiếm lãng du, làm một hiệp khách thi nhân, đây là lúc Lý Bạch để tâm hồn mình lắng lại, sống trọn vẹn với tình quê hương, sống trọn vẹn với những hoài niệm xinh đẹp của quá khứ hơn bao giờ hết. Thế mới biết, quê hương là những gì thiêng liêng nhất, một ngôi nhà, một góc phố, một cánh đồng, một dòng sông mang dáng dấp quê xưa cũng gợi cho ta bao cảm xúc, còn Lý Bạch tình yêu ấy còn được nâng cánh bằng cảm hứng lãng mạn nên chỉ một ánh trăng cũng làm sống dậy hình ảnh cố hương trong tiềm thức. Nhà thơ Chế Lan Viên có câu:

Khi ta ở, chỉ là nơi đất ở
Khi ta đi, đất đã hóa tâm hồn

(*Tiếng hát con tàu*)

Khi người con Lý Bạch bắt đầu bước đường đời phiêu lãng, đất quê hương thật sự đã thành máu, thành hồn. Tình yêu quê hương, hay đúng hơn, cố hương, càng sâu sắc, mãnh liệt đầy đủ các cung bậc trái tim. Khi ngẩng đầu ngắm trăng, khi cúi đầu nhớ về quê cũ, hai tư thế tưởng chừng đối lập nhau (hai câu thơ đối rất chỉnh từng lời, từng chữ) nhưng nó lại bổ sung cho nhau, càng làm tình yêu và nỗi nhớ cố hương thêm nồng nàn, sâu thẳm, nhờ yêu quê hương mà quên cả vẻ đẹp thiên nhiên. Hình ảnh quê xưa và ánh trăng như hai mà một, bao hoài niệm cố hương gắn liền với kí ức về trăng.

Tình yêu cố hương với cả một bức tranh chan chứa ánh trăng làm nền bay cao mãi, xa mãi, ngân vang mãi khúc nhạc lòng của chàng trai trẻ ngày nào trên núi Nga Mi, giờ đã là một Lý Bạch sau mấy mươi năm, trầm tư suy ngẫm về quá khứ. Câu thơ cuối khép lại nhưng tình, nhưng ý còn chưa dứt, bởi dù chỉ có hai mươi chữ, nhưng cuối cùng ấn tượng đậm nét trong ta mãi mãi vẫn là một con người cúi đầu nhớ về quê cũ.

Là một bài thơ ngũ ngôn tứ tuyệt, bài thơ còn vấn vương lại mãi trong ta, thấm nhuần trong ta nỗi niềm tiếc nuối, ngậm ngùi như một bản nhạc kết thúc bằng âm trầm xao xuyến. Trước hết, đó là vì chất dung dị mà sâu sắc của ngôn từ, chất lãng mạn trữ tình mà chân thực của cảm xúc và bao trùm lên trên hết là vì tình yêu cố hương tha thiết, mãnh liệt trào dâng trong từng câu, từng chữ. *Tĩnh dạ tứ*, một phút trầm lắng suy tư trong đêm thanh tĩnh, gợi nơi ta một cảm giác xao xuyến, bồi hồi và hơn nữa, là chút gì đồng cảm, đồng điệu. Xa quê hương, ai mà lại không nhớ không thương, cũng như là em, xa nơi chôn nhau cắt rốn không thể nào quên một con đường, một góc phố rêu phong của thành Nam yêu dấu. Lý Bạch đã viết bài thơ bằng tình cảm rất chân thực nên tình yêu cố hương được thể hiện sống động mà khơi dậy bao cảm xúc. Ta bồi hồi trước chất lãng mạn của bài thơ, ta trân trọng, nâng niu những tình cảm thực sự từ đáy lòng của nhà thơ cũng chính là ta đã hiểu, đã cảm được cái hay, cái đẹp của nghệ thuật thơ ca, chính là ta đã hiểu và tìm thấy sự đồng điệu nơi thi nhân Lý Bạch. *Tĩnh dạ tứ* xứng đáng là một bản tình ca của tâm hồn, là khúc nhạc lòng chan chứa nặng nghĩa tình của Lý Bạch nói riêng và của bao người con xa bước nặng tình thương nhớ quê hương.

Quả thật Lý Bạch với tình yêu quê hương tha thiết, mãnh liệt được nâng cánh bằng cảm hứng lãng mạn tuyệt vời qua *Tĩnh dạ tứ* đã hâm nóng những mạch cảm xúc trong ta. Ta yêu quý trân trọng, hòa cùng những dòng thơ Lý Bạch cũng chính là ta đã làm cho giá trị đích thực của thi ca chuyển tải thế giới nội tâm của con người sống mãi với thời gian. Làm sao ta có thể quên dáng hình một hiệp khách thi nhân cúi đầu hồi tưởng quê hương trong tiềm thức và làm sao ta có thể quên một Lý Bạch "Thi tiên", nhà thơ của những cảm xúc thăng hoa trong tâm hồn, nhà thơ đã góp phần làm diện mạo nền thơ Đường thêm phong phú.

Đây những tập Đường thi bất tuyệt
Thơ Lý Bạch, Đỗ Phủ tinh hoa
Cùng với trăng sao vằng vặc
Triệu ngàn năm mà mới tựa hôm qua.

(*Tình yêu của sách* – Tế Hanh)

NGUYỄN NGỌC DIỆP
Trường chuyên Nguyễn Du, quận I, Tp. HCM
(*Văn học và tuổi trẻ*, tập 11, 1996)

Đề 16

Cảm nghĩ về cây tre sau khi học bài *Cây tre Việt Nam* của Thép Mới.

Bài làm

CHUYỆN CỦA CÂY TRE

Họ nhà tre chúng tôi đã sinh sống từ bao đời nay trên đất Việt. Từ thuở xa xưa, trong những câu chuyện thần thoại, cổ tích đã thấp thoáng bóng tre xanh.

Chúng tôi lớn lên từ miền quê nghèo nhưng nhờ siêng năng, bền bỉ chắt chiu màu mỡ nên chúng tôi luôn xanh tốt. Bằng màu xanh ấy, chúng tôi đã tô thêm cho bức tranh phong cảnh của xóm làng đất nước. Bởi vậy, trong hội họa, thơ ca, âm nhạc đều có hình ảnh của chúng tôi. Họ nhà tre chúng tôi luôn tự hào vì đã bao đời nay là bạn tốt của con

người, nhất là với bà con nông dân. Bạn thử quan sát mà xem, từ cái cuốc, cái xẻng, cái gàu, cho đến giần, sàng, nong, nia, thúng mủng, lại cả sàn nhà, gác bếp... chẳng thứ nào không cần đến chúng tôi. Những đêm trăng thanh gió mát, mang chiếc chõng tre ra bờ sông ngồi uống trà thưởng nguyệt thì còn gì thú vị hơn? Lúc người trúng cảm, mệt mỏi, ngắt nắm lá tre cùng với lá cúc tần, củ sả, đun nồi nước xông thì chẳng mấy chốc đã thấy người nhẹ nhõm. Chúng tôi giúp con người nhiều việc lắm, bởi vậy tre được phong là "anh hùng lao động" cơ đấy! Chưa hết, tre chúng tôi còn là "anh hùng chiến đấu". Từ thuở giặc Ân xâm lược nước ta, tre đã cùng người anh hùng dân tộc Thánh Gióng quật ngã biết bao tên giặc. Đến tận thời chống Mĩ, chúng tôi vẫn hăng hái tham gia "xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước". Tự hào làm sao khi chúng tôi cùng với những cô thiếu nữ xinh tươi có đôi bàn tay khéo léo đã tạo nên niềm cảm hứng để một nhạc sĩ sáng tác nên bài hát "cô gái vót chông". Tuy "thân gầy guộc, lá mong manh" nhưng chúng tôi biết đoàn kết bên nhau, nương tựa vào nhau để tạo nên thành nên luỹ vững chắc, chống lại kẻ thù. Còn giờ đây tuy các thành phố, thị xã, thị trấn đang ngày càng mở rộng nhưng chúng tôi vẫn mãi mãi làm nên màu xanh đặc trưng cho đất Việt. Dù hiện đại đến đâu thì chúng tôi tin rằng, đất nước chúng ta vẫn không bao giờ mất đi những cảnh sắc thơ mộng, thanh bình: sau luỹ tre xanh thấp thoáng mái chùa cổ kính.

Chúng tôi luôn tự dặn với lòng mình và dặn lại các thế hệ măng non: hãy luôn luôn là loài cây mọc thẳng, hướng về mặt trời nhân nghĩa và bất khuất trước mọi kẻ thù để mỗi khi ai đó nói tới biểu tượng đẹp đẽ nhất của con người Việt Nam, dân tộc Việt Nam thì sẽ không quên nhắc tới chúng tôi.

TÂM ANH

Trường THPT Hà Nội – Amsterdam

***(Văn học và tuổi trẻ* – số 5 (83)/2003)**

Đề 17

Cảm nghĩ về nhân vật bé Thu trong *Chiếc lược ngà* của Nguyễn Quang Sáng.

Bài làm

Một cô bé Thu ương bướng, ngang ngạnh. Một cô giao liên thông minh gan dạ. Đó là tất cả những gì tôi yêu mến, khâm phục ở Thu. Những phẩm chất đó đã được nhà văn Nguyễn Quang Sáng viết rất hay, rất cảm động trong truyện ngắn *Chiếc lược ngà*. Câu chuyện mà mỗi lần đọc lên trong tôi lại trào dâng những cảm xúc mãnh liệt nhất.

Từ nhỏ Thu đã không được ba nựng nịu, không được ba ôm ấp chiều chuộng nhưng trong trái tim ngây thơ của Thu vẫn in đậm hình bóng người ba thân yêu qua những lần xem hình ba chụp. Ba – đó là cả một chuỗi dài nhớ nhung không bao giờ nguôi trong Thu. Vậy mà cô bé lại không chịu nhận ba trong lần ba về phép. Những ngày ở nhà mặc cho ông Sáu vỗ về, Thu vẫn lạnh nhạt coi ông Sáu chẳng bằng người dưng. Tình huống gay cấn khiến tôi đọc lên cứ hồi hộp, tâm trạng tôi cũng như bác Ba tin rằng Thu sẽ phải chịu thua, phải gọi ông Sáu bằng "Ba", nhưng không, cái tính bướng bỉnh, gan lì của Thu càng về cuối truyện càng lộ rõ. Em kiên quyết không chịu nhận ba. Em đã hành động không phải với ông Sáu: hất cái trứng ông gắp cho tung tóe cả mâm, Ba đã đánh Thu, tuy vậy em không khóc, lẳng lặng bỏ sang nhà ngoại. Em đang dỗi đấy, bằng chứng là em cố tình khua dây lòi tói rổn rảng. Đủ thấy em ương ngạnh biết bao. Tôi vẫn tự hỏi: Tại sao Thu cố chấp vậy, không tin rằng đó là ba mình khi mà cả bác Ba, cả mẹ – những người mà Thu tin tưởng nhất đều khẳng định đó là ba Thu. Những thắc mắc ấy đã dẫn tôi đọc tiếp câu chuyện. Khi được ngoại giải thích vết thẹo của ba, Thu lăn lộn, thở dài trên giường như người lớn. Chắc Thu phải suy nghĩ mông lung lắm, ân hận lắm. Lúc đó tôi mới vỡ lẽ rằng: Thu không nhận ba chỉ vì một vết thẹo. Lí do thật trẻ con quá phải không các bạn? Tôi không hề trách Thu bởi tôi hiểu Thu ương bướng, không chịu nhận ba cũng chỉ vì Thu rất yêu ba, Thu không nghĩ đó là ba mình. Em chỉ muốn dành tình cảm cho người ba thân yêu mà hình ảnh vẫn khắc sâu trong trái tim nhỏ bé của mình. Đó chính là đỉnh cao của tình yêu thương. Tình cảm của Thu dành cho ba sâu sắc quá, cảm động quá các bạn nhỉ? Khi chợt nhận ra thì đã muộn, ông Sáu lại phải chia tay

mọi người vào chiến trường. Thật bất ngờ, lúc đó tình cha con như trỗi dậy, tiếng "ba" thân thương mà tận giờ phút ấy Thu mới thốt ra được. Tiếng "ba" như xé đi sự im lặng, xé cả ruột gan mọi người. Thu như sợ không giữ được ba, bấu chặt lấy ba mà hôn lên má, hôn lên cả vết thẹo đã từng làm Thu sợ. Đọc đến đây tôi xúc động đến nghẹn ngào. Tình cảm đó như ngọn lửa đang bùng cháy trong tâm hồn Thu, lúc này Thu yêu ba hơn bao giờ hết. Bây giờ bé Thu mới ngoan ngoãn làm sao, khác với bé Thu trước đây quá! Một lần nữa Thu lại phải xa ba. Thấm thoắt Thu đã lớn, rồi bất ngờ có tin báo ba đã mất. Đau khổ đến tột cùng, Thu xin má đi giao liên. Thu muốn trả thù cho ba. Tình cảm của Thu với ba thật ấm nồng thiêng liêng quá. Trong thời kháng chiến chống Mĩ Tố Hữu có viết:

Tuốt gươm không chịu sống quỳ
Tuổi xanh chẳng tiếc sá chi bạc đầu
Lớp cha trước, lớp con sau
Đã thành đồng chí chung câu quân hành

Những vần thơ ca ngợi lớp trẻ thật hào hùng! Nay tôi lại gặp cái hào hùng anh dũng ấy ở chính cô giao liên – bé Thu ngày xưa. Nguyễn Quang Sáng viết: Cô có cái mũi thính để có thể ngửi thấy đâu là thằng Tây, đâu là nguỵ. Có thật thế không nhỉ? Hay là ông khâm phục cái tài cái trí của cô rồi nói và viết vậy? Còn tôi, tôi không chỉ yêu quý khâm phục cô vì cái tài trí mà còn khâm phục cô vì lòng gan dạ, yêu Tổ quốc. Khi bác Ba gặp và trao cho cô cái lược ngà mà người ba đã khuất của mình để lại, đôi mắt Thu tròn to hơn, xúc động hơn, ngực phập phồng. Tôi hiểu Thu đang xúc động lắm, sung sướng lắm, giọt lệ vỡ ra tràn đầy mi mắt. Thu khóc, Thu đã khóc bởi quá bất ngờ. Biết bác Ba nói dối nhưng tôi tin rằng Thu không trách bác và coi bác như một người ba thứ hai của mình, người ba đã mang lại cho cô niềm vui mà cô đã tìm kiếm mười năm trời.

Càng đọc tác phẩm, tôi càng thấy đáng yêu làm sao một bé Thu hồn nhiên bướng bỉnh, một cô giao liên dũng cảm, thông minh. Và cảm động thay tình cha con ấm nồng sâu nặng của hai thế hệ cùng đi trên một con đường cách mạng.

NGUYỄN THỊ HÀ MAI
Lớp 7C, Trường THCS Lý Nhật Quang -
Đà Sơn – Đô Lương – Nghệ An
(*Văn học và tuổi trẻ* – số 5 (83)/2003)

Đề 18

Hãy phát biểu cảm nghĩ của em về chàng Đan–Kô dũng cảm trong đoạn truyện *Bà lão Idecghin*.

Bài làm

Không hiểu vì sao hình ảnh chàng Đan – kô và trái tim cháy sáng của chàng cứ đọng lại mãi trong tôi. Gần như tôi đã thuộc lòng từng chi tiết của câu chuyện này, câu chuyện về chàng Đan – kô dũng cảm cứu sống cả bộ lạc.

Đọc đoạn đầu của truyện bạn có thể rùng mình lên vì sợ hãi khi đọc đoạn tả cảnh khu rừng rậm mà cả bộ lạc đang lẩn trốn kẻ thù trong đó. Bóng tối bao trùm lên khắp nơi, chỉ có toàn là đầm lầy, cây cối rậm rạp, to lớn. Không có được một tia nắng mặt trời chiếu xuống đây. Cảnh vật đó như báo hiệu một sự diệt vong của cả bộ tộc. Dường như nỗi kinh hoàng của cả bộ tộc cũng chính là nỗi kinh hoàng của người đọc. Chỉ có hai con đường để lựa chọn là tiếp tục tiến vào cái xứ sở ghê rợn đó hay chấp nhận làm nô lệ cho kẻ thù. Những ý nghĩ hèn nhát đã bắt đầu xuất hiện. Có lẽ vì "*kinh hoàng trước cái chết mà không ai còn sợ làm nô lệ nữa*". Bóng tối dày đặc bao trùm lên cả bộ lạc.

Đọc đến đây, em càng thương xót những con người vô tội. Rừng tối mù mịt như bao đêm tối trên thế gian đều tụ lại đây, khiến cho cây cối mờ mờ ảo ảo hiện hình bao quỷ dữ. Trước cảnh tượng ấy ai mà không thương xót cho số phận của đoàn người. Bởi lẽ họ vô tội. Họ đang sống bình yên vui vẻ, không làm hại ai thì lại bị một bộ lạc khác đánh đuổi. Không chỉ phải chiến đấu với con người, mà họ còn phải chiến đấu với cả thiên nhiên. Chúng đã quật cho họ kiệt sức và tước đi ý chí của họ.

Đúng vào cái giờ phút đó, khi mà cả bộ tộc đang đứng trước bờ vực thẳm thì Đan – kô xuất hiện. Mắt anh sáng ngời lên sức mạnh của sự trẻ trung và bầu nhiệt huyết sục sôi. Anh đã dẫn cả bộ lạc đi tiếp, tiến sâu vào trong rừng. Nhưng rừng càng lúc càng tối tăm mù mịt hơn làm cho cả bộ lạc đã kiệt sức càng kiệt sức hơn và họ lại khiếp sợ. Song họ không dám thừa nhận rằng họ yếu hèn, mà họ lại trút sự căm hờn lên đầu Đan – kô. Họ như bầy thú đã đến bước đường cùng. Tôi cảm thấy vừa tức giận vừa thương hại những con người này. Có lẽ vì bất lực mà họ chẳng còn nghĩ đến ai ngoài mình ra. Và tôi rất thương Đan – kô. Anh cũng chỉ muốn không thể để bộ lạc của mình phải trở thành những kẻ nô lệ cho kẻ thù. Vậy mà bây giờ họ lại kết tội anh, muốn anh phải chết.

Trái tim Đan – kô bỗng bùng lên niềm phẫn nộ sục sôi, nó cháy rực lên mạnh mẽ. Trời vẫn mưa gió dữ dội. Bỗng Đan – kô xé toang lồng ngực, giơ cao trái tim đang cháy sáng rực rỡ đẩy lùi tất cả đêm đen soi đường cho bộ lạc tiến lên. Đan – kô thật anh hùng, chàng đã cứu sống tất cả những người trong bộ lạc. Chàng vẫn đi trước, giơ cao trái tim dẫn đường, rừng cây dãn ra trước bước chân Đan – kô. Nó như một điều gì đó thật cao quý, chói ngời. Và trong lòng người đọc cảm thấy vô cùng cảm phục, trân trọng con người này.

Rồi đoàn người cũng tìm ra được miền đất mới. Đó là một thảo nguyên tươi đẹp, giàu có. Tất cả đều vui mừng quên cả Đan – kô – vị cứu tinh của mình. Đan – kô kiêu hãnh ngắm nhìn thảo nguyên, mỉm cười sung sướng rồi anh gục xuống, tắt thở trong niềm tự hào. Anh chết nhưng trái tim kiêu hãnh của anh thì vẫn cứ cháy mãi. Và một lần nữa ta lại cảm thấy càng khâm phục yêu quý và trân trọng Đan – kô, một con người đã hi sinh mình vì mọi người mà không đòi hỏi bất cứ điều gì. Một niềm hạnh phúc pha lẫn chua xót tràn ngập đến với mỗi chúng ta. Hạnh phúc là đã nhìn thấy Đan – kô và bộ lạc của anh tìm ra thảo nguyên mà họ từng mong ước. Hạnh phúc khi nhìn thấy Đan – kô được chết trong sự mãn nguyện sung sướng tràn đầy. Nhưng lại chua xót vì một trong những người thuộc bộ lạc của anh, đã dẫm lên trái tim can đảm của anh, trái tim đã đưa họ thoát khỏi rừng sâu để tìm đến thảo nguyên mênh mông. Thế là họ đã phụ anh, phụ người đã giúp mình trong những lúc khó khăn nhất. Và chúng ta ai cũng thấy thương cảm cho Đan – kô.

Nhưng dù thế nào thì trái tim của Đan – kô vẫn cứ cháy, hùng vĩ mãi trong trái tim của hàng triệu triệu người đọc trên toàn thế giới qua nhiều thế hệ và mọi người sẽ mãi mãi không bao giờ quên đức hi sinh cao cả của chàng. Nếu một lúc nào đó bạn thấy những ánh lửa xanh trước cơn dông trên thảo nguyên thì hãy nhớ đó chính là trái tim cháy kiêu hãnh của Đan – kô.

NGUYỄN HOÀNG ANH

(*Lớp 7A*, khoá 96 – 97 trường THCS Ngô Sĩ Liên, sđd)

Đề 19

Cảm nghĩ của em về nhân vật cô bé trong truyện ngắn *Cô bé bán diêm* của An–dec–xen.

Bài làm

Truyện *Cô bé bán diêm* của An–đec–xen đã gợi cho em nỗi cảm thương đến xót xa trước cảnh ngộ nghèo khổ, khốn cùng và cái chết vô cùng thương tâm của cô bé. Cô bé đã cạn kiệt về vật chất và bị tổn thương nặng về tinh thần. Trong cuộc đời này còn có gì đau đớn hơn khi là một đứa trẻ bị bỏ rơi, cô đơn, lẻ loi giữa trời.

Trước cảnh ngộ nghèo khổ, cơ cực của cô bé, lòng tôi như đau thắt lại. Có lẽ nào ta lại không cảm thấy xót xa khi nghĩ về hình ảnh cô bé một mình bơ vơ, giữa không gian mênh mông trong đêm tối, rét cắt da cắt thịt. Trong khi mọi người được sum vầy vui vẻ trong các căn nhà ấm áp, bên lò sưởi kia, thì em bé phải một mình đi bán những bao diêm, em chẳng được ai quan tâm để ý. Cảnh ngộ đó của cô bé càng trở nên đau đớn tim ta hơn, vì nó lại xảy ra trong đêm giao thừa, khi tất cả niềm vui và sự đầy đủ ùa vào những căn nhà ấm cúng.

Chính lúc đó cô bé đầu trần, chân đi đất, run rẩy vì lạnh và đói. Chính bởi sự đầm ấm của các gia đình hiện ra qua khung cửa sổ kia làm chúng ta xót xa trăm phần cho cô bé khốn khổ tội nghiệp, không có lấy một chút hạnh phúc nào trong đêm giao thừa. Nhất là hình ảnh cô bé chỉ biết ngồi thu chân vào góc tường mà hồi tưởng, mà ước mơ. Một que diêm bật sáng lên là cuộc sống quá khứ hạnh phúc lại hiện về. Đó là những ngày sống vui vẻ, tràn đầy hạnh phúc bên bà nội hiền từ nhân hậu như một bà tiên, trong ngôi nhà nhỏ xinh xắn có dây trường xuân bao quanh. Nhưng que diêm tắt là một thực tại vô cùng nghiệt ngã, phũ phàng lại ập đến. Em đang phải sống trong trăm đường cơ cực, khổ sở. Cả ngày phải đi bán diêm, nếu không bán được, đến tối về lại bị bố đánh đập. Và trong đêm giao thừa rét căm căm này em không dám về vì chẳng bán được một bao diêm nào. Ngay cả những ước mơ nhỏ bé của em mà cũng chỉ có thể thấy được qua mộng ảo. Mỗi một que diêm sáng lên là trong em lại lấp lánh những niềm vui tưởng tượng, những ảo ảnh hiện lên an ủi tấm thân lạnh giá và trái tim côi cút của em. Đó cũng chỉ là những ước mơ ngây thơ, bé bỏng: Em ước được ăn no, muốn được chơi với cây thông Nô–en trong đêm giao thừa và thiêng liêng nhất là được

sống trong tình thương đùm bọc, âu yếm của bà nội hiền từ. Nhưng tội nghiệp em quá! Ngay những phút giây được sống trong mơ ước của em cũng vô cùng ngắn ngủi. Ánh sáng gọi về ước mơ ở đây không phải là ánh sáng của một cây đèn hay của một nguồn ánh sáng gì to lớn. Nó chỉ là một ánh lửa diêm nhỏ bé, dễ dàng tắt dụi trong đêm băng tuyết. Bởi vậy mỗi que bật lên sao có thể sưởi ấm được tấm thân và tâm hồn đã đông lạnh của cô bé. Nó chẳng qua chỉ là chỗ bấu víu cực kì mỏng manh của cô bé mà thôi. Em bé quẹt cả số diêm còn lại chính là để cố bám lấy những ước mơ đó. Trong khi chúng ta có đầy đủ những thứ đó thì em bé bán diêm của An–đec–xen lại thiếu tất cả. Ngay cả giấc mơ đẹp nhất em cũng chỉ được thấy khi đã hấp hối.

Chúng ta càng trân trọng những ước mơ đó bao nhiêu lại càng đau đớn bấy nhiêu trước cái chết vô cùng thương tâm của em. Dẫu tác giả có tả em bé chết nhưng đôi má vẫn ửng hồng, đôi môi đang mỉm cười, thì nỗi đau trong ta vẫn chẳng thuyên giảm, mà thậm chí cứ nhắm mắt lại thì hình ảnh ấy lại càng day dứt ta hơn.

Hình ảnh cô bé bán diêm mãi mãi để lại trong lòng bao người đọc trên khắp thế gian này niềm đau thương vô hạn, như luôn nhắc nhở chúng ta hãy yêu thương giúp đỡ lẫn nhau. Và đó cũng chính là tấm lòng nhân hậu tràn đầy của An–đec–xen.

HOÀNG VŨ THU HẰNG

(*Lớp 7A*, khoá 96 – 97, trường THCS Ngô Sĩ Liên, sđd)

Đề 20

Cảm nghĩ về truyền thuyết Thánh Gióng.

Bài làm

Thánh Gióng là người anh hùng đánh giặc cứu nước. Nhắc đến Thánh Gióng ai cũng nghĩ ngay đến một nhân vật đầy dũng cảm, sức khoẻ phi thường và đặc biệt là lòng yêu nước thiết tha, không hề vụ lợi. Thánh Gióng là cả một huyền thoại oai hùng trong lịch sử đấu tranh chống giặc ngoại xâm. Tuy em đọc truyện *Thánh Gióng* đã lâu, nhưng hình ảnh Thánh Gióng vẫn đọng lại trong em những ấn tượng sâu sắc.

Sự ra đời của Thánh Gióng cho ta một cảm giác kì lạ, hoang đường. Bà mẹ dẫm vào vết chân mà mang thai. Sau mười hai tháng mới sinh ra

Thánh Gióng. Chú bé tuy khôi ngô nhưng không biết nói, cũng chẳng biết cười, không biết đi, đặt đâu nằm đấy. Lúc này người đọc chưa có cảm xúc gì về Thánh Gióng. Chỉ hỏi một cậu bé không biết đi lại không biết nói thì làm được gì? Thế rồi Tổ quốc lâm nguy, giặc ngoại xâm tràn đến. Mọi người lo lắng. Chính đứa bé không biết nói cười ấy lại nói một câu xin đi đánh giặc. Tiếng nói đầu tiên của Thánh Gióng là tiếng nói của lòng yêu nước. Đó là một chuyện kì lạ. Kì lạ hơn nữa là từ đó, Thánh Gióng lớn nhanh như thổi. Cơm ăn bao nhiêu cũng không đủ. Dân làng gom góp gạo thóc nuôi Thánh Gióng. Điều đó cho ta thấy ai cũng mong góp sức, góp công chống giặc. Chưa hết ngạc nhiên vì sự lớn nhanh, ăn khoẻ của cậu bé, em lại ngạc nhiên và vui mừng khi chú bé vươn vai biến thành tráng sĩ oai phong lẫm liệt. Thánh Gióng mặc áo giáp, cầm roi nhẩy lên mình ngựa. Ngựa sắt phun ra lửa thật thần kì. Thánh Gióng oai hùng cầm roi sắt quật giặc, ngựa hí vang trời, giặc chết như ngả rạ. Nhưng bỗng roi sắt bị gẫy. Tình huống thật bất ngờ, khó xử. Một lần nữa em lại khâm phục, ngạc nhiên trước sự mưu trí, dũng cảm của Thánh Gióng: nhổ tre để quật vào lũ giặc. Với một sức khoẻ phi thường, ý chí sắt đá Thánh Gióng đã đánh đuổi giặc ra khỏi bờ cõi nước ta. Đoạn cuối, em càng khâm phục Thánh Gióng hơn khi Thánh Gióng cưỡi ngựa bay về trời, không màng danh lợi, mặc dù lập công lớn như vậy có thể được thưởng rất hậu.

Tuy đã gấp sách lại nhưng hình ảnh Thánh Gióng vẫn in đậm trong tâm trí em. Thánh Gióng đã, đang và mãi mãi là một tấm gương sáng, một biểu tượng về tinh thần dũng cảm và tấm lòng yêu nước thiết tha. Thánh Gióng là tượng trưng cho sức mạnh quật khởi của dân tộc ta. Em tin tưởng rằng đất nước ta sẽ phát triển, sẽ lớn nhanh với sức vươn lên của thần Phù Đổng Thiên Vương.

HUYỀN TRANG

(Lớp chuyên Toán, Trường năng khiếu Thái Nguyên, sđd*)*

Đề 21

Cảm nghĩ về bài thơ *Lượm* của Tố Hữu.

Bài làm

Tố Hữu là một nhà thơ nổi tiếng. Ông đã sáng tác rất nhiều bài thơ cách mạng, có nhiều bài thơ về các em bé. Trong số đó có bài thơ *Lượm*, ca ngợi tấm gương thiếu nhi tham gia kháng chiến.

Chuyện của Lượm xảy ra vào thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp ở Huế. Lượm là một chú bé nhỏ nhắn, nhanh nhẹn, ăn mặc gọn gàng trong bộ trang phục giao liên.

Chú bé loắt choắt
Cái xắc xinh xinh
...
Ca lô đội lệch,

Lượm có đôi má đỏ au như bồ quân, có nét cười thoải mái hồn nhiên:

Cháu cười híp má
Má đỏ bồ quân...

Lượm vui tính và tinh nghịch: ca lô đội hơi lệch (thế mới oách) mồm thì huýt sáo vang. Lượm lúc nào cũng thấy vui vẻ và thích thú. Huýt sáo vang, cười híp mí, Lượm còn tâm sự thật thà:

Cháu đi liên lạc
Vui lắm chú à
Ở đồn Mang Cá
Thích hơn ở nhà.

Lượm rất vui khi được phục vụ cho cách mạng, Lượm coi cách mạng như một ngày hội. Qua diễn tả của nhà thơ, chúng ta có cảm tình ngay với Lượm, yêu mến Lượm vì Lượm hồn nhiên, cởi mở và dễ làm thân quá.

Cách mạng đòi hỏi phải chuyển thư hoả tốc băng qua mặt trận. Thế là Lượm lên đường. Mặc cho đạn bắn như mưa "đạn bay vèo vèo" nhưng Lượm vẫn "bỏ thư vào bao" để ra đi. Lượm rất nhanh nhẹn. Cái chân thoăn thoắt đã đưa chú bé "Vụt qua mặt trận. Đạn bay vèo vèo", Lượm đã qua được hiểm nguy nhưng hiểm nguy chưa hết. Giữa lúc vắng vẻ, hình ảnh Lượm thấp thoáng trên đồng lúa đã làm cho giặc chú ý:

Ca lô chú bé

Nhấp nhô trên đồng.

Một làn đạn của giặc đã làm Lượm ngã xuống:

Bỗng loè chớp đỏ

Thôi rồi, Lượm ơi!

Lượm hi sinh như một thiên thần ngã xuống thảm lúa:

Cháu nằm trên lúa

Tay nắm chặt bông

Lúa thơm mùi sữa

Hồn bay giữa đồng.

"Hồn bay giữa đồng"! Phải chăng khi chết, hồn của Lượm vẫn gắn bó với quê hương đất nước, và em vẫn nắm chặt bông lúa như nắm chặt quê hương. Không ai không xót thương cho Lượm và căm thù kẻ đã bắn Lượm. Em cũng cảm thấy xót thương đau đớn như chính em bị trúng đạn.

Lượm đã làm cho em cảm nhận được sự hi sinh anh dũng của những người thiếu niên tuổi nhỏ, chí lớn. Lượm hi sinh, cùng với những Kim Đồng, Lê Văn Tám làm rạng rỡ truyền thống yêu nước của thiếu niên Việt Nam. Lượm đã để lại cho em niềm cảm phục, tự hào. Lượm sẽ sống mãi trong lòng chúng ta. Em nghĩ rằng mình phải gắng học hành để lớn lên xây dựng đất nước giàu đẹp, và để khỏi phụ lòng những thế hệ cha anh.

DƯƠNG THANH HÀ

(Trường năng khiếu Thái Nguyên, sđd*)*

Đề 22

Cảm nghĩ về bài thơ *Thiên Trường vãn vọng* (Buổi chiều đứng ở phủ Thiên Trường trông ra) của Trần Nhân Tông.

Bài làm

Quê em ở Nam Định, chính nơi đã gợi thi tứ cho Trần Nhân Tông viết ra bài tứ tuyệt *Thiên Trường vãn vọng* trong dịp nhà vua về thăm quê cũ ở Thiên Trường. Vậy mà đến nay, khi đọc lại bài thơ đó, em mới cảm thấy thấm thía vẻ đẹp của quê hương qua nét bút của một ông vua – thi sĩ:

Thôn hậu thôn tiền đạm tự yên
Bán vô bán hữu tịch dương biên
Mục đồng dịch lí ngưu quy tận
Bạch lộ song song phi hạ điền.

Dịch thơ:

Trước xóm sau thôn tựa khói lồng
Bóng chiều man mác có dường không
Mục đồng sáo vẳng trâu về hết
Cò trắng từng đôi liệng xuống đồng.

(Ngô Tất Tố dịch)

Bốn câu thơ dựng lên trước mắt em cảnh một buổi chiều nơi đồng quê thôn dã Việt Nam. Và em nhận ra đó chính là quê mình khi xóm trước thôn sau đã bắt đầu chìm dần vào sương khói khiến cái "bóng chiều man mác có dường không". Khung cảnh trầm lặng ấy bỗng ánh lên sự sống con người trong sự hoà hợp với thiên nhiên bằng hai nét vẽ tài hoa – vừa có âm thanh, vừa có màu sắc:

Mục đồng sáo vẳng trâu về hết
Cò trắng từng đôi liệng xuống đồng.

Nhìn bức tranh minh hoạ trong sách giáo khoa, em nhớ lại một thời mình đã từng là "mục đồng" như thế. Tiếng sáo văng vẳng bên tai, cánh cò trắng chao liệng trước mắt, và em bỗng nhận ra đó là hồn quê, tình quê thấm đượm trong hai câu thơ, trong cả bài thơ. Nó quen thuộc gần gũi với em quá, nó chính là mình mà lâu nay mình không biết hoặc

miều lúc đã hờ hững với nó), chứ không buồn hiu hắt cô đơn như trong tơ Bà Huyện Thanh Quan:

Chiều trời bảng lảng bóng hoàng hôn
Tiếng ốc xa đưa vẳng trống dồn
Gác mái ngư ông về viễn phố
Gõ sừng mục tử lại cô thôn

(Chiều hôm nhớ nhà)

hay trong khúc ngâm *Chinh phụ* của Đoàn Thị Điểm (?):

Trông bến nam bãi che mặt nước
Cỏ biếc um, dâu mướt màu xanh.
Nhà thôn mấy xóm chông chênh
Một đàn cò đậu trước ghềnh chiều hôm.

Một ông vua mà vẫn giữ được hồn quê, tình quê tha thiết, vẫn gắn bó máu thịt với quê hương thôn dã như vậy thật đáng trân trọng và kính phục biết bao!

(Bài làm của một học sinh tỉnh Nam Định, sđd*)*

Đề 23

Từ các bài thơ *Bài ca Côn Sơn, Cảnh khuya, Rằm tháng giêng, Xa ngắm thác núi Lư* trong *Ngữ văn 7, tập một,* hãy phát biểu những suy nghĩ và tình cảm của em về niềm vui sống giữa thiên nhiên.

Bài làm

Thiên nhiên là người bạn tốt, là môi trường tốt giúp cho cuộc sống của con người hài hoà và phát triển tốt đẹp. Được sống giữa thiên nhiên tươi đẹp là nguồn hạnh phúc của con người. Từ xưa đến nay đã có biết bao văn nhân, thi sĩ nói lên niềm vui sống giữa thiên nhiên qua các tác phẩm của mình. Nếu Nguyễn Trãi xưa đã từng đắm mình trong cảnh Côn Sơn đẹp, từng thả hồn trong tiếng suối, trong bóng trúc râm của cảnh thiên nhiên kì thú, thơ mộng; thì Hồ Chí Minh nay *chưa ngủ được* cũng vì *cảnh khuya như vẽ* với tiếng suối trong như "tiếng hát xa" và bóng trăng lồng vào cây, hoa lung linh huyền ảo, và khi bàn xong việc quân thì người

nghệ sĩ ấy lại đắm mình trong ánh trăng bát ngát đầy thuyền. Còn Lý Bạch ngắm thác núi Lư mà tưởng như dòng thác treo giữa trời, như sông Ngân rơi tự chín tầng mây xuống.

Mỗi người đến với thiên nhiên theo cái cách riêng và thưởng thức thiên nhiên bằng tâm hồn của mình. Nguyễn Trãi gần như giao hoà tuyệt đối với cảnh trí Côn Sơn bằng tâm hồn nghệ sĩ; Hồ Chí Minh lại đắm say trong cảnh rừng khuya trăng sáng và đêm rằm tháng giêng trăng lồng lộng đầy trời với hồn thơ lai láng dâng trào; còn Lý Bạch ngắm thác núi Lư mà thấy được cái nét vừa hùng vĩ vừa thơ mộng thì đó là cốt cách của một tâm hồn phóng khoáng, mạnh mẽ trước cảnh đẹp của thiên nhiên đất nước. Cả ba thi nhân đều đem đến cho ta những bức tranh thơ dạt dào niềm vui sống giữa thiên nhiên.

Nhưng cũng từ các bức tranh thơ đó, ta có thể rút ra cái ý nghĩa đích thực và cao đẹp của niềm vui sống giữa thiên nhiên. Có phải Nguyễn Trãi giao hoà với thiên nhiên để quên cuộc đời không, và "ta ngâm thơ nhàn" ở đây có phải là tiếng nói của một ẩn sĩ lánh đời, thoát tục? Có phải Hồ Chí Minh chỉ có đắm say trong cảnh trăng đẹp của rừng khuya và rằm tháng giêng giữa cuộc kháng chiến còn gian khổ lúc bấy giờ? Và đằng sau bức tranh thác núi Lư hùng vĩ, còn có nét đẹp gì của tâm hồn thơ Lý Bạch? Rõ ràng do hoàn cảnh bức bách mà Nguyễn Trãi phải lánh về Côn Sơn để vui sống giữa thiên nhiên chứ con người ấy có bao giờ là ẩn sĩ như chính ông đã nói:

Bui một tấc lòng ưu ái cũ

Đêm ngày cuồn cuộn nước triều đông.

Ở nhà thơ – chiến sĩ Hồ Chí Minh, niềm vui sống giữa thiên nhiên bao giờ cũng hài hoà thống nhất với nhiệm vụ cách mạng, với trách nhiệm cao cả vì nước vì dân của mình. Vì vậy, *chưa ngủ* vì *cảnh khuya như vẽ*, nhưng *chưa ngủ* còn *vì lo nỗi nước nhà* và đây mới là nét cao đẹp nhất của lãnh tụ. Và trong đêm *Nguyên tiêu* trăng sáng đầy trời, người chiến sĩ cách mạng ấy cũng chỉ thả hồn theo ánh trăng bát ngát đầy thuyền khi đã bàn bạc xong việc quân. Còn ở vị tiên thi kiếm khách Lý Bạch thì thác núi Lư đâu chỉ có nét phóng khoáng mạnh mẽ của một tâm hồn lãng tử tài hoa mà đằng sau đó là một tấm lòng yêu quê hương đất nước tha thiết của một thi nhân đã sớm phải xa nhà từ lúc thiếu thời. Tất cả, phải chăng đã cho ta thấy: niềm vui sống giữa thiên nhiên là điều cần phải có của con người, nhưng không phải chỉ đơn thuần là hưởng thụ mà chính là để cho cuộc sống được hài hoà tốt đẹp hơn.

Đề 24

Nghĩ gì về hoa phượng khi kì nghỉ hè đã đến?

Đoạn văn (tham khảo)

HOA HỌC TRÒ

Phượng cứ nở. Phượng cứ rơi. Bao giờ cũng có hoa phượng rơi, bao giờ cũng có hoa phượng nở. Nghỉ hè đã đến. Học sinh sửa soạn về nhà. Nhà chưa về, cái vui gia đình đâu chưa thấy, chỉ thấy xa trường, rời bạn, buồn xiết bao! Những cuộc tình duyên giữa bạn bè, đến lúc rẽ chia, cũng rẽ chia dưới màu hoa phượng; dù hữu tâm, dù vô tình, người nào cũng có sắc hoa phượng nằm ở trong hồn. Phượng xui ta nhớ cái gì đâu. Nhớ người sắp xa, còn đứng trước mặt... Nhớ một trưa hè gà gáy khan... Nhớ một thành xưa son uể oải...

... Thôi học trò đã về hết, hoa phượng ở lại một mình. Phượng đứng canh gác nhà trường, sân trường. Hè đang thịnh, mọi nơi đều buồn bã, trường ngủ, cây cối cũng ngủ. Chỉ có hoa phượng thức để làm vui cho cảnh trường. Hoa phượng thức, nhưng thỉnh thoảng cũng mệt nhọc, muốn lim dim. Gió qua, hoa giật mình, một cơn hoa rụng.

Cứ như thế, hoa – học – trò thả những cánh son xuống cỏ, đếm từng giây phút xa bạn học sinh! Hoa phượng rơi, rơi... Hoa phượng mưa. Hoa phượng khóc. Trường tẻ ngắt, không tiếng trống, không tiếng người. Hoa phượng mơ, hoa phượng nhớ. Ba tháng trời đằng đẵng. Hoa phượng đẹp với ai, khi học sinh đã đi cả rồi!

(*Theo* XUÂN DIỆU, *Ngữ văn 7*, tập một)

Đề 25

Cảm nghĩ của em về cây dừa.

Đọc thêm

CÂY DỪA

Cây dừa xanh tỏa nhiều tàu,
Dang tay đón gió, gật đầu gọi trăng.
Thân dừa bạc phếch tháng năm,
Quả dừa – đàn lợn con nằm trên cao.
Đêm hè hoa nở cùng sao,
Tàu dừa – chiếc lược chải vào mây xanh.
Ai mang nước ngọt, nước lành,
Ai đeo bao hũ rượu quanh cổ dừa.
Tiếng dừa làm dịu nắng trưa,
Gọi đàn gió đến cùng dừa múa reo.
Trời trong đầy tiếng rì rào,
Đàn cò đánh nhịp bay vào bay ra.
Đứng canh trời đất bao la,
Mà dừa đủng đỉnh như là đứng chơi.

TRẦN ĐĂNG KHOA

(Trong tập thơ *Góc sân và khoảng trời*)

Đề 26

Cảm nghĩ khi nghe tiếng một người con gái hát dân ca trên đài lúc đêm khuya.

Đoạn văn (tham khảo)

Trên đài, một người con gái nào đó vừa hát một bài dân ca của đất nước ta trong đêm khuya. Bây giờ tất cả im lặng rồi, giọt sao ngoài khung cửa đọng lại, đứng im, không nháy nữa, đêm đã đi vào chiều sâu, mà vẫn còn nghe âm vang mãi giọng hát của người con gái lúc nãy. Một giọng hát dân ca, ngân nga bát ngát như cánh cò trên đồng lúa miền Nam chạy tới chân trời, có lúc rụt rè, e thẹn như khóe mắt người yêu mới gặp, có lúc tinh nghịch, duyên dáng như những đôi chân nhỏ thoăn thoắt gánh lúa chạy trên những con đường làng trộn lẫn bóng tre và bóng nắng... Có lẽ không phải là một người con gái đã hát trên đài. Đó chính là quê hương ta đang lên tiếng hát. Tiếng ngân nga dội lên từ lòng đất, ở trong đó một góc vườn có đôi cây sầu đông và một giàn bầu đong đưa quả nặng, một ngày đã xa, mẹ ta đã chôn nhúm rau của ta thuở ta mới lọt lòng. Đó là tiếng ngân của mặt đất, của dòng sông, của những xóm làng và những cánh đồng sau một ngày lao động và chiến đấu.

NGUYÊN NGỌC

(Đường chúng ta đi, Ngữ văn 7, tập một)

Đề 27

Cảm nghĩ của người đi xa về lại quê hương mình.

Bài làm

Thông thường người đi xa trở lại quê nhà hay kể với bà con láng giềng chuyện lạ phương xa. Riêng tôi về làng, về xứ, lúc nào cũng thích nói đến cái đẹp, cái lớn quê mình.

Tuổi thơ tôi đã hằn sâu trong kí ức những ngọn núi trông xa lấp lánh như kim cương, lúc xanh mờ, khi xanh thẫm, lúc tím lơ, khi rực rỡ như núi ngọc màu xanh. Những năm tháng xa quê, dông tố cuộc đời tưởng chừng cuốn bay tất cả, nhưng trong tâm tư tôi những dòng sông quê

mênh mông vẫn cuồn cuộn chảy, những dòng kinh biêng biếc vẫn lặng lờ trôi. Tôi yêu những cánh đồng bao la vàng rực ngày mùa, mù mù khói rạ, thơm vị mía lùi và trắng xóa sương mù sau Tết. Yêu cả tiếng chuông chùa ngân thăm thẳm canh khuya. Tôi yêu ánh nắng chiều tà trải màu vàng tái trên rẫy khoai mì, nghiêng nghiêng bên triền núi. Biết bao đêm trăn trở tôi viết bao trang về con rạch nhỏ cạn lờ chảy qua bến Miễu, cát vàng xâm xấp nước. Tôi yêu màu đá xám đen, tấm phên xác xơ che nắng cho người đập đá. Tôi nhớ ngọn cỏ phất phơ giữa đồng nước lớn, cây cà na trái nặng chùm chùm, cây gáo mồ côi, cây gáo đôi in bóng xa ngoài đồng bãi. Như con chiên ngoan mơ về "Đất Hứa", tôi da diết mong gặp lại cây đa bến Miễu, cây me già Đá Chẹt, con đường quanh co lồi lõm lên Pháo Đài. Tôi nhớ những dòng nước lấp lánh từ triền đá cao ào ào đổ xuống, róc rách len vào khe đá rồi thong thả bò qua con đường trải đá, chảy xuống xóm làng.

An Giang từ bao đời đến bây giờ là đất nóng, là bãi chiến trường. Bờ cõi An Giang đời này sang đời khác luôn luôn bị xâm lăng và đẫm máu. Lịch sử An Giang đã viết bằng những cuộc đời lận đận, những số phận bi thương, những tâm hồn vĩ đại, bằng máu và nước mắt, bằng những lưỡi gươm và cây tầm vông vạt nhọn, bằng những mũi phi tiêu và cây súng thô sơ. Tôi thèm được leo lên Pháo Đài tìm lại phiến đá nào đã in dấu chân Hoàng Đạo Cật, cùng đồng đội của anh đánh tung trận địa pháo tầm xa của giặc. Tôi tha thiết muốn biết triền đá nào chí sĩ can trường Trương Gia Mô đã từ trên ngọn tháp lao xuống, nhất định không để sa vào tay giặc Pháp. Tôi muốn tìm lại vang bóng con người đến phút cuối đời còn làm cho giặc khiếp sợ mà nhà cách mạng lỗi lạc Phan Bội Châu nghe tin đã khóc với những lời thơ thống thiết...

Ôi, quê mẹ nơi nào cũng đẹp, nơi nào cũng rực rỡ chiến tích, k công. Từ mảnh đất quê nghèo tôi chập chững ra đi, khi về đôi chân rất chắc vì được luyện qua nhiều miền xa đất nước. Khi đi, từ khung cửa hẹp của ngôi nhà lá nhỏ tôi ngơ ngác nhìn ra vùng đất rộng bên ngoài với đôi mắt khù khờ. Khi về, ánh sáng mặt trời những miền đất lạ bao la soi sáng mỗi bước tôi đi. Tôi nhìn rõ quê hương hơn, thấy được xứ sở mình đẹp hơn ngày khởi cuộc hành trình.

MAI VĂN TẠO

(Tản văn, Ngữ văn 7, tập một)

Đề 28

Cảm nhận của em về bài *Cổng trường mở ra* của Lý Lan.

Bài làm

"*Cổng trường mở ra*" thuộc loại văn biểu cảm, tác giả viết theo dòng chảy cảm xúc của lòng mẹ đối với con thơ (lên 7 tuổi) qua độc thoại nội tâm của người mẹ hiền. Thời gian nghệ thuật là đêm trước ngày khai trường của đứa con vào học lớp Một.

"*Ngày mai con vào lớp Một*", con đã "*lớn lên*" nhiều lắm. Mọi thứ đồ chơi như chiếc xe thiết giáp, những chú rô–bốt nhựa, đoàn quân thú,... trước đây con thường bày ra khắp nơi trong nhà, nhưng chiều nay, con đã giúp mẹ, "*hăng hái tranh với mẹ dọn dẹp đồ chơi*" sau khi nghe mẹ nói: "*Ngày mai con đi học, con là cậu học sinh cấp Một rồi*". Cậu con trai lên 7 đã "*lớn lên*" về mặt tâm hồn qua tiếng nói yêu thương và lời khích lệ của mẹ hiền. Đêm nay, tuy con "*háo hức*" như trước đây "*vào đêm trước ngày đi chơi xa*", con cũng ý thức được "*ngày mai thức dậy cho kịp giờ*", nhưng rồi con đã nằm ngủ một cách ngon lành "*dễ dàng như uống một ly sữa, ăn một cái kẹo*". Mẹ hiền âu yếm nhìn con thơ nằm ngủ với bao xúc động và tràn ngập thương yêu: "*Gương mặt thanh thoát của con tựa nghiêng trên gối mềm, đôi môi hé mở và thỉnh thoảng chúm lại như đang mút kẹo*". Có thể nói đó là những giây phút hạnh phúc nhất của người mẹ, hạnh phúc của tình mẫu tử.

Trong lúc con nằm ngủ ngon lành thì người mẹ lại "*không ngủ được*". Suốt ngày mẹ "*không tập trung được vào việc gì cả*". Tối đến, sau khi buông mùng ém góc, đắp mền cho con nằm ngủ, rồi người mẹ "*bỗng không biết làm gì nữa*". Đó là cảm xúc nôn nao, hồi hộp, xao xuyến. Khi đã lên giường nằm, người mẹ vẫn "*trằn trọc*". Trằn trọc không phải vì mẹ lo lắng. "*Mẹ tin là con sẽ không bỡ ngỡ trong ngày đầu năm học*" vì ba năm về trước, hồi mới lên ba, con đã vào lớp mẫu giáo, giờ đây tuần lễ trước ngày khai giảng, "*con đã làm quen với bạn bè và cô giáo mới, đã tập xếp hàng, tập đi, tập đứng để chuẩn bị cho buổi lễ khai trường long trọng này*".

"*Mẹ tin đứa con của mẹ... lớn rồi*". Sự chuẩn bị cho con trước ngày khai trường, mẹ đã "*chuẩn bị chu đáo*". Chẳng có điều gì lo lắng nữa, nhưng mẹ "*vẫn không ngủ được*". Mẹ xúc động nhớ lại bao kỷ niệm sâu

sắc thời ấu thơ của mẹ. Tiếng đọc bài trầm bổng của mẹ, của các bạn nhỏ ngày xưa, đêm nay lại vang lên bên tai mẹ: "*Hằng năm, cứ vào mùa thu cuối... Mẹ tôi âu yếm nắm lấy bàn tay tôi, dẫn đi trên con đường làng dài và hẹp*"... Mẹ lại muốn "*khắc sâu... ghi vào lòng con*" về cái ngày: "*Hôm nay tôi đi học*". Với mẹ, ấn tượng về ngày khai trường đầu tiên ấy "*rất sâu đậm*". Mẹ nhớ mãi "*sự nôn nao, hồi hộp*" khi cùng bà ngoại đi tới gần ngôi trường, "*nỗi chơi vơi hốt hoảng*" khi cổng trường đóng lại, mà bà ngoại đứng ngoài cánh cổng...

Lý Lan đã rất "*sống*" với kỷ niệm tuổi thơ về ngày khai trường đầu tiên khi vào lớp Một. Nhớ bà ngoại, tình thương con, nỗi niềm về thời thơ ấu,... những cảm xúc mãnh liệt ấy, thiết tha ấy cứ "*rạo rực*", cứ "*bâng khuâng*", cứ "*xao xuyến*" mãi trong lòng. Tâm trạng đẹp ấy về tình mẫu – tử được tác giả diễn tả một cách nhẹ nhàng, tinh tế mà thấm thía.

Phần tiếp theo, Lý Lan lại chuyển qua một nét suy tư của người mẹ về ngày khai trường ở Nhật "*là ngày lễ của toàn xã hội*". Người lớn nghỉ việc để đưa con đến trường, các quan chức vào buổi sáng đều chia nhau đi dự lễ khai giảng ở khắp các trường lớn nhỏ; đường phố được dọn quang đãng và trang trí tươi vui. Ở Nhật, giáo dục là quan trọng hàng đầu, các quan chức Nhà nước bằng hành động muốn cam kết rằng "*không có ưu tiên nào lớn hơn ưu tiên giáo dục thế hệ trẻ cho tương lai*". Chính sách về giáo dục được Nhà nước "*điều chỉnh kịp thời*", vì ai cũng cảm thấy sâu sắc rằng "*mỗi sai lầm trong giáo dục sẽ ảnh hưởng đến cả một thế hệ mai sau, và sai lầm một li có thể đưa thế hệ ấy đi chệch cả hàng dặm sau này*". Ở đây, sự suy nghĩ miên man của người mẹ về ngày khai trường ở Nhật... đã thể hiện ước mơ của người mẹ muốn đứa con yêu của mình được hưởng một nền giáo dục tiến bộ nhất, các trẻ em được chăm sóc giáo dục với tất cả tình thương của xã hội và đất nước.

Phần cuối, Lý Lan nói đến tâm trạng và ý nghĩ về ngày mai của mẹ. Ngày mai là ngày khai trường lớp Một của con. Mẹ sẽ đưa con đến trường. Mẹ cầm tay con và dắt qua cánh cổng, rồi buông tay ra... Cử chỉ ấy vừa yêu thương, chăm sóc, vừa tin cậy, tin tưởng.

"*Đi đi con, hãy can đảm lên, thế giới này là của con, bước qua cánh cổng trường là một thế giới kì diệu sẽ mở ra*". Đây là câu văn hay nhất trong bài "*Cổng trường mở ra*". Mẹ tin tưởng và khích lệ con "*can đảm lên*" đi lên phía trước cùng bạn bè lứa tuổi. Như con chim non ra ràng, rời tổ chuyền cành sẽ tung cánh bay vào bầu trời bao la, đứa con của mẹ cũng vậy, "*bước qua cánh cổng trường là một thế giới kì diệu sẽ mở ra*".

Từ mái ấm gia đình, tuổi thơ được cắp sách đi học, đến với mái trường thân yêu. Lớp học mới, trường mới, bạn bè mới, thầy giáo mới, cô giáo mới. Tuổi thơ được học hành, được chăm sóc giáo dục sẽ từng ngày *"lớn lên"*, mở mang trí tuệ, trưởng thành về nhân cách, học vấn, bước dần vào đời. Trường học là thế giới kì diệu tuổi thơ. Mọi nhân tài xưa nay, hầu hết được vun trồng trong thế giới kỳ diệu đó.

Con vào lớp Một, với mẹ, đứa con khác nào một người chiến sĩ can đảm lên đường ra trận. Tình thương con gắn liền với niềm hi vọng bao la của mẹ hiền với đứa con thơ. Vì thế, chúng ta phải phấn đấu trở thành con ngoan trò giỏi...

Tóm lại, bài *"Cổng trường mở ra"* đã chỉ rõ ngày khai trường vào học lớp Một là ngày có dấu ấn sâu đậm nhất trong tâm hồn tuổi thơ, trong tâm hồn mỗi con người. Qua việc diễn tả biến thái tâm trạng *"không ngủ được"*, Lý Lan đã thể hiện một cách xúc động tình mẹ thương con, niềm hy vọng về tương lai học hành tốt đẹp của con.

Học tập là nghĩa vụ cao cả của tuổi trẻ đối với gia đình và Tổ quốc, vì thế chúng ta phải ý thức một cách sâu sắc rằng: *"Bước qua cánh cổng trường là một thế giới kì diệu sẽ mở ra"*. Thế giới kì diệu ấy là cả một chân trời văn hóa, khoa học bao la...

(Theo *155 bài làm văn chọn lọc 7,* Nxb Đại học sư phạm, 2004).

Đề 29

Cảm nhận của em về bài thơ *Nam quốc sơn hà*.

Bài làm

Năm 1076, vua nhà Tống sai tướng Quách Quỳ đem đại binh sang xâm lược nước ta. Lí Thường Kiệt lập chiến tuyến Sông Cầu – Như Nguyệt để chống giặc. Trong cuộc chiến đấu dữ dội và ác liệt, Lí Thường Kiệt đã viết bài thơ *"Nam quốc sơn hà"* để khích lệ và động viên tướng sĩ quyết chiến quyết thắng giặc Tống xâm lược.

Bài thơ được viết bằng chữ Hán, theo thể thất ngôn tứ tuyệt Đường luật. Giọng thơ đanh thép hùng hồn. Đây là bài thơ dịch:

"Núi sông Nam Việt vua Nam ở,
Vằng vặc sách trời chia xứ sở.

Giặc dữ cớ sao phạm đến đây?

Chúng mày nhất định phải tan vỡ!"

Bài thơ khẳng định chủ quyền thiêng liêng của Đại Việt, căm thù lên án hành động xâm lược của giặc Tống, thể hiện tinh thần quyết chiến quyết thắng của quân và dân ta.

Hai câu thơ đầu tuyên bố về chủ quyền của Đại Việt:

"Nam quốc sơn hà Nam đế cư,

Tiệt nhiên định phận tại thiên thư".

Tác giả khẳng định núi sông nước Nam là đất nước ta, bờ cõi của ta, một nước có chủ quyền do Nam đế trị vì. Phương Bắc có Bắc đế thì phương Nam cũng có Nam đế. Hai chữ Nam đế biểu hiện niềm tự hào, tự tôn dân tộc. Nam đế tượng trưng cho quyền lực và quyền lợi của nhân dân ta, một dân tộc có nền văn hiến rực rỡ lâu đời, một quốc gia có nền độc lập bền vững. Đó là sự thật lịch sử hiển nhiên. Không những thế, cương giới của Đại Việt, lãnh thổ, biên cương của Đại Việt đã được ghi rành rành trên sách trời. Hai chữ *"thiên thư"* (sách trời) biểu thị một niềm tin thiêng liêng về núi sông nước Nam, về chủ quyền bất khả xâm phạm của Đại Việt:

"Núi sông Nam Việt vua Nam ở,

Vằng vặc sách trời chia xứ sở"

Câu thơ thứ ba căm thù lên án giặc Tống xâm lược:

"Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm?"

(Giặc dữ cớ sao phạm đến đây?)

Hai chữ *"cớ sao"* (như hà) là tiếng để hỏi, cũng là kết tội Quách Quỳ đem quân sang xâm lược nước ta, giết người, cướp của, âm mưu biến Đại Việt thành quận huyện của Thiên triều. Hành động ăn cướp của lũ giặc dữ man rợ là phi nghĩa, là làm trái *"sách trời"*. Giọng thơ vừa căm thù vừa khinh bỉ. Một lối nói hàm súc đanh thép.

Câu cuối bài thơ sáng ngời một niềm tin. Quân giặc phi nghĩa nhất định thất bại nhục nhã. Quân và dân ta có sức mạnh chính nghĩa, có tinh thần quyết chiến bảo vệ sông núi nước Nam nhất định chiến thắng:

"Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư"

(Chúng mày nhất định phải tan vỡ)

Ba chữ *"thủ bại hư"* (chuốc lấy thất bại) đặt cuối bài thơ đã làm cho giọng thơ vang lên mạnh mẽ, đanh thép và hùng hồn. Chiến thắng sông

Cầu – Như Nguyệt năm 1076 là sự minh chứng hùng hồn câu kết bài thơ "*Nam quốc sơn hà*". Quách Quỳ và lũ tướng tá Thiên triều phải tháo chạy, hàng vạn giặc phơi xác trên chiến trường. Sông Cầu – Như Nguyệt đã đi vào lịch sử dân tộc bằng chiến công chói lọi.

"*Nam quốc sơn hà*" là khúc tráng ca anh hùng. Nó cho thấy tài thao lược của Lí Thường Kiệt đã dùng thơ "*Thần*" để đánh giặc. "*Nam quốc sơn hà*" mang ý nghĩa lịch sử như bản Tuyên ngôn độc lập đầu tiên của Đại Việt. Tình cảm yêu nước và niềm tự hào dân tộc từ bài thơ đã thấm sâu vào tâm hồn mỗi chúng ta.

(Theo *155 bài làm văn chọn lọc 7*, sđd)

Đề 30

Nêu cảm nhận của em về ba chữ "*ta với ta*" trong bài thơ *Qua Đèo Ngang* và *Bạn đến chơi nhà*.

Bài làm

Bà Huyện Thanh Quan và Nguyễn Khuyến là hai nhà thơ lớn của dân tộc, đều làm quan dưới triều Nguyễn, nhưng trong hai thời kì, hai thế hệ cách xa nhau khoảng nửa thế kỉ. Bà Huyện Thanh Quan là một nữ sĩ hiếm có trong xã hội phong kiến. Nguyễn Khuyến là một bậc tài danh lừng lẫy: "*Tam nguyên Yên Đổ*".

Hai bài thơ được viết bằng thể thơ thất ngôn bát cú Đường luật; ba chữ "*ta với ta*" đều nằm cuối bài thơ, trong phần kết:

"Dừng chân đứng lại trời non nước,
Một mảnh tình riêng ta với ta"

("Qua Đèo Ngang")

"Đầu trò tiếp khách trầu không có,
Bác đến chơi đây ta với ta"

("Bạn đến chơi nhà")

"*Qua Đèo Ngang*" tả cảnh con đèo lúc chiều tà và nói lên nỗi buồn của khách li hương; "*Bạn đến chơi nhà*" thể hiện một tình bạn tri kỉ, chân thành, quý mến. Do đó, về mặt ngôn ngữ tuy giống nhau, nhưng ý nghĩa và sắc thái biểu cảm hoàn toàn khác nhau.

Trời tối dần, người lữ khách đứng trên đỉnh Đèo Ngang vô cùng xúc động *"dừng chân đứng lại"*, bồn chồn trông xa, trông gần chỉ thấy *"trời non nước"* vũ trụ bao la mênh mông. Nỗi buồn thương nhớ gia đình quê hương tưởng như tan nát cả tấm lòng (một mảnh tình riêng) càng cảm thấy lẻ loi cô đơn. Ba chữ *"ta với ta"* là tiếng thở dài, tiếng than cực tả nỗi buồn cô đơn của khách li hương khi một mình đứng trên đỉnh Đèo Ngang trong khoảnh khắc hoàng hôn.

Ba chữ *"ta với ta"* trong bài thơ Nguyễn Khuyến lại có một ý vị riêng. Đã lâu, bạn già tâm giao mới đến chơi nhà. Vợ con đều đi vắng cả, chợ lại xa. Không có cơm gà cá gỏi để đãi bạn. Không có cải, cà, bầu, bí để tiếp khách. Miếng trầu là đầu câu chuyện cũng không có. Mà chỉ có *"ta với ta"*. *"Ta"* là bác, *"ta"* là tôi, *"ta"* là cả bác với tôi, chan hòa trong một tình bạn tri âm tri kỉ, chân tình, kính mến và quý trọng. Ba chữ *"ta với ta"* biểu hiện một tình bạn đẹp của các nhà nho ngày xưa.

Qua đó, ta càng thấy rõ phải đặt ngôn ngữ thi ca vào văn cảnh, ngữ cảnh để cảm thụ. Và ta càng thấy rõ cá tính sáng tạo nghệ thuật của các thi sĩ chân tài.

(Theo *155 bài làm văn chọn lọc 7*, sđd)

Đề 31

Cảm nghĩ của em về bài thơ *Cảnh khuya* của Bác Hồ.

Bài làm

Bác Hồ là nhà thơ lớn của dân tộc. Thời kháng chiến chống Pháp (1946 – 1954), Bác sống và hoạt động tại núi rừng chiến khu Việt Bắc. Mùa thu năm 1947, giặc Pháp dùng thủy lục, không quân tấn công lên Việt Bắc. Chiến dịch Việt Bắc thu đông 1947 là một chiến công lớn của quân và dân ta.

Khi chiến dịch Việt Bắc đang diễn ra ác liệt, Bác Hồ đã viết bài thơ *"Cảnh khuya"* theo thể thơ thất ngôn tứ tuyệt Đường luật:

"Tiếng suối trong như tiếng hát xa,
Trăng lồng cổ thụ, bóng lồng hoa.
Cảnh khuya như vẽ, người chưa ngủ,
Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà".

Bài thơ tả cảnh khuya ở chiến khu Việt Bắc và thể hiện tâm trạng của Bác. Cảnh khuya Việt Bắc rất đẹp. Có suối và trăng. Có hoa và cổ thụ:

"Tiếng suối trong như tiếng hát xa,
Trăng lồng cổ thụ, bóng lồng hoa".

Thơ của Bác có âm thanh, đường nét, màu sắc. Tiếng suối chảy rì rầm trong rừng khuya rất *"trong"* được ví với *"tiếng hát xa"*. Cách so sánh ấy rất hay: lấy thiên nhiên so sánh với tiếng hát của con người đã làm nổi bật ý nghĩa cảnh rừng chiến khu Việt Bắc mang hơi ấm và sức sống của quân dân kháng chiến. Nghệ thuật lấy động để tả tĩnh rất đặc sắc; tiếng suối trong nghe êm đềm gợi lên sự thanh vắng của rừng khuya.

Câu thơ thứ hai đã nhân hóa cảnh vật. Trăng, hoa, cổ thụ đang chan hòa, đang *"lồng"* vào nhau. Trên bầu trời cao là vầng trăng thu. Ánh trăng *"lồng"* vào cổ thụ; bóng cổ thụ *"lồng"* vào hoa; những bông hoa rừng: *"Phê văn hoa núi ghé nghiên soi"*. Tạo vật hiện lên từng mảng sáng, mờ, lung linh huyền ảo, nên thơ. Bức tranh thiên nhiên cảnh khuya mang vẻ đẹp màu sắc cổ điển. Nó gợi nhớ trong lòng ta những vần cổ thi về suối, về hoa, về trăng:

"Côn Sơn suối chảy rì rầm,
Ta nghe như tiếng đàn cầm bên tai"...

("Côn Sơn ca")

"Hoa giãi nguyệt, nguyệt in một tấm,
Nguyệt lồng hoa, hoa thắm từng bông"...

("Chinh phụ ngâm")

Hai câu cuối bài thơ nói lên tâm trạng của Bác.

Cảnh khuya rất đẹp, Bác lặng ngắm rồi khẽ thốt lên: *"Cảnh khuya như vẽ"*. Ba chữ *"người chưa ngủ"* thể hiện niềm thao thức, nỗi xúc động của nhà thơ: yêu thiên nhiên, yêu non nước hữu tình. Câu cuối bài thơ, cánh cửa tâm hồn của Bác như được mở rộng. Bác không chỉ thao thức vì xúc động trước vẻ đẹp cảnh khuya của núi rừng chiến khu Việt Bắc mà còn vì một lí do sâu xa hơn nữa:

"Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà"

Bác thao thức, lo lắng vì công cuộc kháng chiến của quân và dân ta, vì độc lập tự do của Tổ quốc. Lúc bấy giờ, cuộc kháng chiến chống Pháp đang diễn ra ác liệt khó khăn. Câu cuối bài thơ diễn tả tình yêu nước sâu nặng, thiết tha của Bác. Hai chữ *"chưa ngủ"* được điệp lại hai lần đã

làm cho thơ liền mạch, tô đậm tâm trạng thao thức, *"lo nỗi nước nhà"* của lãnh tụ kính yêu.

Bài thơ *"Đi thuyền trên sông Đáy"*, Bác cũng nói lên tâm trạng ấy, tình *"ưu ái"* ấy:

"Lòng riêng riêng những bàn hoàn.

Lo sao khôi phục giang san Tiên Rồng"

"Cảnh khuya" là bài thơ kiệt tác của nhà thơ Hồ Chí Minh. Vừa mang vẻ đẹp cổ điển vừa mang tính thời đại, tính lịch sử. Cốt cách thi sĩ lồng trong tâm thế chiến sĩ. Ngôn ngữ thơ trong sáng, hình tượng thơ mĩ lệ, cảm xúc thơ nồng hậu. Tình yêu thiên nhiên, tình yêu nước tỏa sáng trong những vần thơ đẹp mà em nhớ mãi.

KHOA THỊ HỒNG TRANG

(Học sinh lớp 9 thành phố Huế)

Đề 32

Cảm nhận của em về một đoạn thơ (tự chọn) trong bài thơ *Tiếng gà trưa* của Xuân Quỳnh.

Bài làm

• Đoạn 1:

"Tiếng gà trưa" là một bài thơ hay của Xuân Quỳnh viết trong thời chống Mĩ, in trong tập thơ *"Hoa dọc chiến hào"* (1968).

Bảy câu trong phần đầu bài thơ mở ra trong lòng em bao cảm xúc man mác. Tiếng gà nhảy ổ: *"Cục... cục tác cục ta"* của nhà ai bên xóm nhỏ, cất lên; cái âm thanh bình dị ấy trở nên thân thiết, yêu thương đối với người lính trẻ trên đường hành quân ra trận:

"Trên đường hành quân xa

Dừng chân bên xóm nhỏ

Tiếng gà ai nhảy ổ:

Cục... cục tác cục ta".

Một giọng thơ nhẹ nhàng, bâng khuâng. Tiếng gà nhảy ổ đã trở thành tiếng quê hương, tiếng hậu phương như chào đón, như vẫy gọi

Ba câu thơ tiếp theo đều bắt đầu bằng chữ "*nghe*" đã gợi tả niềm xúc động sâu xa của người chiến sĩ. Có một sự chuyển đổi cảm giác tài tình, thú vị:

"Nghe xao động nắng trưa

Nghe bàn chân đỡ mỏi

Nghe gọi về tuổi thơ"

Nghe tiếng gà nhảy ổ, người lính trẻ cảm thấy nắng trưa đang "*xao động*", đang nhảy múa xôn xao trước mắt mình, trông thật vui. Tưởng như có làn gió mát thổi qua tâm hồn mình. Tiếng gà nhảy ổ như có một phép lạ thần kì, đã truyền cho người chiến sĩ bao niềm vui, bao tinh thần và nghị lực mới, như làm dịu bớt cái nắng trưa, như xua tan mọi mệt mỏi, có thêm sức mạnh mới, vượt qua mọi chặng đường chông gai, sẵn sàng dấn thân vào khói lửa. Nghe tiếng gà nhảy ổ: "*Cục... cục tác cục ta*" người lính trẻ thêm xao xuyến trong lòng, mọi kỉ niệm thân thương một thời thơ ấu được khơi dậy, được đánh thức. Tình hậu phương êm đềm, sâu nặng như dâng lên dào dạt trong lòng người chiến sĩ trên đường ra trận.

Thơ là nghệ thuật của ngôn từ. Qua điệp từ "*nghe*", Xuân Quỳnh nói lên được bao điều tốt đẹp, mở ra bao liên tưởng đáng yêu. Tiếng gà trưa là tiếng gọi của quê nhà, mang nặng tình hậu phương.

NGUYỄN BÌNH GIANG

(Lớp 7A Đồng Lộc, Hà Tĩnh)

• Đoạn 2:

Bài thơ "*Tiếng gà trưa*" của Xuân Quỳnh là một bài thơ trường thiên ngũ ngôn xen bốn câu thơ ba từ. Nữ sĩ viết bài thơ này vào năm 1968, những ngày cả nước lên đường đánh Mĩ để giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Bài thơ có ba phần: đoạn 1 (7 câu): tiếng gà trưa bên xóm nhỏ làm xúc động người lính trên đường hành quân xa; đoạn 2 (26 câu): tiếng gà trưa gọi về tuổi thơ; đoạn 3 (6 câu): tiếng gà trưa gợi lên bao niềm vui hạnh phúc và sức mạnh chiến đấu.

Đoạn 2 của bài thơ đã để lại trong lòng em bao ấn tượng tốt đẹp và sâu sắc. Đó là hình ảnh người bà và những đàn gà của bà nuôi và chăm chút quanh năm. Ba âm thanh "*tiếng gà trưa*" được nhắc đi nhắc lại ba

lần, mỗi lần mở ra một cung bậc mới của cảm xúc. Người lính trẻ bồi hồi nhớ lại những ngày êm đềm thơ bé.

Nhớ đàn gà đông đúc, đẹp mã của bà nuôi. Tưởng như cháu đang đứng nép bên bà ngắm đàn gà, vừa giơ bàn tay nhỏ bé, vừa chỉ vừa đếm "*này con gà... này con gà...*". Cháu quên sao được những quả trứng hồng trong ổ rơm:

"Tiếng gà trưa
Ổ rơm hồng những trứng
Này con gà mái mơ
Khắp mình hoa đốm trắng
Này con gà mái vàng
Lông óng như màu nắng"

Em cảm thấy như được ngắm bức tranh gà làng Hồ mà em mua ngày nào. Xuân Quỳnh có tài sử dụng màu sắc lúc tả đàn gà: màu "*hồng*" của ổ trứng, "*hoa đốm trắng*" của con gà mái mơ, "*lông óng như màu nắng*" của con gà mái vàng. Bức tranh gà như đang cựa quậy.

Cháu quên sao được tiếng mắng của bà vì tội "*nhìn gà đẻ*":

"Tiếng gà trưa
Có tiếng bà vẫn mắng
Gà đẻ mà mày nhìn
Rồi sau này lang mặt!
Cháu về lấy gương soi
Lòng dại thơ lo lắng"

Cháu nhớ mãi hình ảnh bà "*chắt chiu*" từng quả trứng "*cho con gà mái ấp*". Bà nhẹ nhàng cẩn trọng và nâng niu "*tay bà khum soi trứng*". Bà đôn hậu, thương con thương cháu. Nhà nghèo, bà càng tần tảo sớm khuya. Vì hạnh phúc của con cháu mà bà lo lắng trông mong đến mất ăn mất ngủ:

"Cứ hàng năm hàng năm
Khi gió mùa đông bắc
Bà lo đàn gà toi
Mong trời đừng sương muối
Để cuối năm bán gà
Cháu được quần áo mới..."

Nhà nghèo,... nhờ công sức chăm chút đàn gà, chắt chiu từng quả trứng hồng, mà bà có tiền bán gà, bà mua cho cháu bộ quần áo mới, để cháu mặc đi đến trường, để cháu mặc đi chơi tết:

"Ôi cái quần chéo go
Ống rộng dài quết đất
Cái áo cánh chúc bâu
Đi qua nghe sột soạt"

Tình thương của bà dồn cho cháu, đem đến bao niềm vui hạnh phúc tuổi thơ. Cháu có bao giờ quên được công ơn và tình thương bao la của người bà đôn hậu.

Hình bóng người bà trong đoạn 2 bài thơ tượng trưng cho tình hậu phương vô cùng thiết tha sâu nặng. Tiếng gà trưa đã gợi nhớ gợi thương. Nhớ về tuổi thơ, người lính trẻ cảm thấy mình được tiếp thêm niềm tin và sức mạnh khi đang trên đường hành quân ra trận.

Nét đặc sắc của thơ Xuân Quỳnh là sáng tạo nên những chi tiết cụ thể đời thường tuy bình dị mà có sức gợi thấm thía, những "*hạnh phúc đơn sơ ước mơ nho nhỏ*" ấy rất dung dị hồn nhiên, làm ta nhớ mãi, trở thành hành trang của mỗi người.

Tiếng gà trưa là tình thương của bà, là tình hậu phương mà người lính trẻ mang ra trận thời đánh Mĩ. Cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước đã toàn thắng, nhưng "*Tiếng gà trưa*" trong thơ Xuân Quỳnh vẫn còn vọng mãi trong tâm hồn tuổi thơ chúng em.

HUỲNH PHƯỚC LY
(Lớp 7A trường Nguyễn Nghiêm, Quảng Ngãi)

• **Đoạn 3:**

Đoạn cuối bài thơ "*Tiếng gà trưa*" của Xuân Quỳnh gồm có hai khổ thơ nói lên cảm xúc, những ý nghĩ sâu sắc, tốt đẹp của người lính trên đường hành quân xa vào Nam đánh Mĩ.

Nghe tiếng gà trưa, người chiến sĩ bồi hồi, như được sống lại bao kỉ niệm tuổi thơ về người bà tần tảo, đôn hậu, như được mang theo tình hậu phương để ra trận:

"Tiếng gà trưa
Mang bao nhiêu hạnh phúc
Đêm cháu về nằm mơ
Giấc ngủ hồng sắc trứng"

Câu thơ "*Giấc ngủ hồng sắc trứng*" là một câu thơ hay có hình tượng đẹp và rất biểu cảm.

Tiếng gà trưa làm sáng lên trong tâm hồn người chiến sĩ tình yêu xóm làng quê hương, tình yêu tổ quốc, tình yêu bà và gia đình thân yêu. Tiếng gà trưa làm sáng lên trong trái tim người lính trẻ về lí tưởng chiến đấu cao đẹp với bao niềm tin. Chữ "*vì*" được điệp lại bốn lần, làm cho cảm xúc và niềm tin trở nên tha thiết, mãnh liệt:

"Cháu chiến đấu hôm nay,
Vì lòng yêu Tổ quốc
Vì xóm làng thân thuộc
Bà ơi, cũng vì bà
Vì tiếng gà cục tác
Ổ trứng hồng tuổi thơ"

Đọc đoạn thơ, ta nhớ đến những cha chú, những anh chị của chúng ta, những Giải phóng quân thời chống Mĩ. Nhớ đến để biết ơn và tự hào.

TRẦN THỊ QUẾ

(Lớp 7B trường Hạ Long, Quảng Ninh)

Phần 2

NHỮNG BÀI LÀM VĂN TIÊU BIỂU VỀ VĂN NGHỊ LUẬN

Đề 33

Chứng minh câu tục ngữ:

"Một cây làm chẳng nên non,
Ba cây chụm lại nên hòn núi cao".

Bài làm

Dân tộc Việt Nam có truyền thống đoàn kết lâu đời. Từ xưa đến nay, đất nước ta bao phen bị giặc ngoại xâm, nhưng nhờ tinh thần đoàn kết dân tộc, nhân dân ta đồng tâm hợp lực, kiên quyết chống trả quân thù, giữ vững nền độc lập, thống nhất Tổ quốc.

Tinh thần đoàn kết đó được ghi lại trong câu tục ngữ giàu hình ảnh:

"Một cây làm chẳng nên non,
Ba cây chụm lại nên hòn núi cao".

Câu tục ngữ có ý nghĩa như thế nào và thực tế đã chứng minh ra sao?

Tìm hiểu ý nghĩa câu tục ngữ, em nhận thấy: một cây đứng riêng rẽ, dù có to đến đâu cũng chỉ là một nét mong manh trên cái nền rộng lớn của thiên nhiên. Nó không tạo được cái thế vững chãi to lớn hay gây cảm giác chắc chắn, chỉ một cơn gió to đủ có thể vật ngã được. Trái lại, ba cây mọc gần nhau, cành lá rườm rà che đỡ lẫn nhau có thể cản được sức gió, bóng râm mát một vùng tạo cho ta cảm giác một khu rừng, một quả đồi, một hòn núi.

Từ sự quan sát hình ảnh trong thiên nhiên, câu tục ngữ gợi cho ta liên tưởng đến sự hợp quần, sự đoàn kết trong cuộc sống con người. Thấy kết quả của loài cây khi mọc gần nhau, con người chắc hẳn sẽ nẩy ra ý phải đoàn kết, tương thân, tương trợ. Đó chính là ý nghĩa mà câu tục ngữ muốn nhắn nhủ người đời. Thử nghĩ, số nhiều bao giờ cũng hơn đơn lẻ cả về vật chất lẫn tinh thần. Có nhiều cánh tay cùng làm thì công việc mau chóng hoàn thành, dù công việc đó to lớn, khó khăn. Nhiều bộ óc cùng nghĩ thì kết quả sẽ chắc chắn hơn. Ngày nay khoa học ngày càng tiến bộ cũng là do trí tuệ nhiều người đã hợp tác nhau lại.

Trong lịch sử đấu tranh dựng nước, giữ nước, sử sách còn ghi lại biết bao câu chuyện hợp quần chống giặc ngoại xâm của dân tộc ta. Em không sao quên được cuộc hội nghị các bô lão tại Điện Diên Hồng năm xưa khi nước nhà bị giặc Nguyên xâm lấn. Khi vua Trần Nhân Tông nói về thế ta, thế giặc, rồi hỏi: "Nên hòa hay nên đánh?", các bô lão đã đồng thanh: "Đánh!" Và giặc Nguyên hung hãn đã bị đánh tan. Trong cuộc sống hàng ngày, bà vẫn thường kể cho chúng em nghe câu chuyện "Bó đũa". Chuyện kể về một người cha gọi các con mình lần lượt đến và đưa cho một bó đũa rồi bảo từng người bẻ bó đũa ấy. Từ người anh cả đến người em út, không ai có thể bẻ gãy nổi bó đũa. Bấy giờ người cha bèn cởi bó đũa ra, bẻ từng chiếc một cách dễ dàng. Các con cùng nói:

– Thưa cha, lấy từng chiếc mà bẻ thì có khó gì!

Người cha liền bảo:

– Đúng! Như thế các con đều thấy: chia lẻ ra thì yếu, hợp lại thì mạnh. Vậy các con phải biết đùm bọc lấy nhau.

Bài học từ câu chuyện "Bó đũa" phải chăng cũng là bài học "đoàn kết thì sống". Bằng cách nói ngụ ý, giàu hình ảnh, câu tục ngữ khuyên nhủ chúng ta một điều hết sức cần thiết trong cuộc sống "Chia rẽ thì chết, đoàn kết thì sống". Con người không thể sống đơn độc một mình, mà bao giờ cũng sống trong tập thể: gia đình, làng xã, khu phố, lớp học, cơ quan, xí nghiệp... rộng hơn là quốc gia và lớn hơn là cộng đồng xã hội loài người. Em ước mong sao trên trái đất này tất cả các dân tộc đều đoàn kết lại để chống chiến tranh, chống đói nghèo và bệnh tật, cùng đấu tranh cho hòa bình, tự do, hạnh phúc và tiến bộ xã hội.

(Theo *40 bài làm văn và Tiếng Việt chọn lọc lớp 8* –
Nxb Giáo dục, 1997)

Đề 34

Người kinh đô Thăng Long xưa thường tự hào về truyền thống văn hoá của mình, nên trong dân gian mới lưu truyền câu ca:

Chẳng thơm cũng thể hoa nhài,

Dẫu không thanh lịch cũng người Tràng An

Em hãy giải thích ý nghĩa câu ca dao đó, đồng thời trình bày những suy nghĩ của em về truyền thống tốt đẹp này.

Bài làm

Ngày nay, trong thanh niên đang hình thành lối sống ăn chơi đua đòi. Họ chạy theo những thị hiếu nhất thời, những màu sắc loè loẹt lạ mắt của nếp sống xô bồ mà lầm tưởng là hiện đại. Họ quên đi những truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Họ thường đánh giá con người bằng vẻ bề ngoài mà không nghĩ đến phẩm chất tâm hồn bên trong. Để nhắc nhở cháu con biết sống đẹp, các bậc cao niên ở Thủ đô ta thường hay nói tới câu ca dao xưa với vẻ rất tự hào:

Chẳng thơm cũng thể hoa nhài

Dẫu không thanh lịch cũng người Tràng An

Nói rằng "chẳng thơm", nói rằng "không thanh lịch" chỉ là cách nói phủ định để khẳng định một nét đẹp của người Thủ đô Thăng Long – Hà Nội: nét thanh lịch.

Hoa nhài là một loài hoa giản dị, mộc mạc, với sắc trắng ngần. Nó không lộng lẫy kiêu sa như hoa hồng, và cũng không rực rỡ như hoa phong lan. Nhưng sắc trắng của hoa mới thanh cao làm sao. Trắng là màu sắc bên ngoài, đồng thời cũng gợi ra sự trong trắng bên trong: sự kín đáo, dịu dàng của hương thơm. Hương hoa nhài không sực nức nồng nàn mà chỉ thoang thoảng, nhưng lâu bền.

Còn Tràng An, vốn là kinh đô của mười hai vương triều phong kiến Trung Quốc. Là đất kinh kì nhiều đời vua nhất Trung Quốc, nên Tràng An là nơi tụ hội kết tinh của những nét đẹp văn hoá cả nước, rồi sau trở thành bản sắc truyền thống của Tràng An, không đâu sánh bằng. Lâu dần Tràng An trở thành biểu tượng của nét đẹp kinh kì; được sử dụng như một danh từ chung, đồng nghĩa với kinh kì, kinh đô nói chung của

các nước vùng lân cận Trung Quốc như nước ta. Bởi vậy, cụm từ *"người Tràng An"* trong câu ca có nghĩa là nói kinh đô, người Thăng Long. Người kinh đô Thăng Long có lối sống rất tao nhã, thanh cao, cử chỉ rất văn minh, lịch sự. Lối sống đó đã trở thành bản sắc dù có đi xuôi về ngược, vào Nam ra Bắc, bản sắc đó cũng không thay đổi. Dù ở đâu người ta vẫn có thể nhận ra người Hà Nội, cũng như người ta nhận ra hương nhài giữa "rừng hương". Ở đất kinh kì này, phụ nữ thì trang phục thanh nhã, dáng đi nhẹ nhàng, ăn nói dịu dàng, lời lẽ giản dị mà lịch sự, nổi tiếng cả nước về vẻ xinh tươi, đoan trang, dịu hiền mà vẫn lanh lợi tinh anh. Người đàn ông thì thông minh, nhạy bén trong giao tiếp lịch sự với những người khác phái và cũng có một sự ưa nhìn không kém.

Ngày nay, tiếp thu nhiều luồng ánh sáng văn minh trên thế giới, người Hà Nội đích thực vừa vẫn thanh lịch vừa thông minh, sắc sảo hơn.

Nhưng trong quá trình "mở cửa" cũng không ít những sản phẩm văn hoá đồi truỵ du nhập vào Thủ đô ta, làm xuất hiện không ít những lối sống kém văn hoá, xoá đi nét đẹp của con người kinh thành.

Vậy để gìn giữ những truyền thống tốt đẹp mà ông cha ta để lại mỗi chúng ta phải làm gì?

Điều này tuỳ thuộc vào bản thân mỗi người, tuỳ thuộc vào sự cố gắng để trở thành người Tràng An thanh lịch. Trong gia đình, chúng ta cần kính trọng người trên, nhường nhịn kẻ dưới. Trong quan hệ với hàng xóm, láng giềng, mỗi người đều cần tôn trọng lẫn nhau, cần cư xử đúng mực ăn nói, hành động lịch sự, nhã nhặn. Có việc gì xích mích xảy ra cũng phải bình tĩnh giải quyết không nên cãi cọ, chửi bới, ẩu đả. Ra ngoài thì ăn mặc sao cho đúng đắn. Đi làm, đi học thì nên mặc theo quy định của cơ quan nhà trường. Ngày nghỉ, đi chơi, đi dự lễ hội hoặc theo lễ phục dân tộc, hoặc theo y phục mới cũng cần lựa chọn thích hợp với dáng người, với lứa tuổi... tránh đua đòi. Ăn chơi theo mẫu mốt không thích hợp thực ra cũng không đẹp.

Tóm lại, chúng ta thế hệ con cháu cần phải giữ gìn nét thanh lịch của ông cha để lại và hơn thế nữa là những truyền thống, phong tục tốt đẹp, không để chúng phôi pha dần theo ngày tháng. Chúng ta cần cố gắng tự rèn luyện để đất nước có thể tự hào với truyền thống mà qua chặng đường lịch sử dài vẫn giữ được và lấy đó làm cơ sở để xây dựng một xã hội tươi đẹp, hạnh phúc và có thể sánh vai với các cường quốc năm châu.

ĐÀO LAN HƯƠNG

Khoá 1996 – 1997 trường THCS Nguyễn Trường Tộ

Đề 35

Em hãy giải thích câu tục ngữ Lá lành đùm lá rách và chứng minh rằng câu tục ngữ đó đã trở thành một lối sống cao đẹp của nhân dân ta.

Bài làm

Qua hàng ngàn năm sống trên dải đất bên bờ Thái Bình Dương sóng gió, người Việt Nam đã từng chịu không biết bao nhiêu tai trời-ách nước: giặc giã, bão lụt, hoả hoạn, mất mùa, đói kém... Cứ mỗi lần cùng vượt qua một khó khăn, nhân dân ta lại nhắc nhở với nhau một cách hành động:

"Lá lành đùm lá rách"

Ta thử tìm hiểu ý nghĩa và giá trị của câu tục ngữ này như thế nào.

Có lẽ hình ảnh đầu tiên khiến người xưa nghĩ đến câu tục ngữ này là một cái bánh. Ta hãy thử nhìn một chiếc bánh chưng mà xem. Chiếc bánh lớn, dày dặn, vuông vắn; qua hơn một ngày được nấu sôi sùng sục mà chiếc bánh vẫn chắc nịch, nếp đậu đã nhuyễn mà vẫn nén chặt vào trong. Bóc chiếc bánh ra, không phải lớp lá gói nào cũng lành lặn. Có tấm lá bị rách, nhưng bên ngoài nó, ngay chỗ bị rách lại là một lớp lá lành. Chính nhờ vậy mà tấm lá rách vẫn giữ được chiếc bánh, chứ không bị loại bỏ đi.

Ai ngờ, bài học về chiếc bánh lại gợi nên một bài học về đạo lí làm người, về quan hệ giữa con người với nhau. Người ta ở đời, có người, có lúc gặp phải khó khăn, thiếu thốn, hoạn nạn. Lúc ấy, sự giúp đỡ của người khác, sự chia sẻ của người khác là rất quan trọng. Sự đùm bọc lẫn nhau, sự tương thân tương ái, giúp đỡ nhau trong cơn hoạn nạn là một cách sống cần thiết.

Xét về giá trị của câu tục ngữ, ta thấy, trước hết nó có một giá trị thiết thực. Nói "lá lành đùm lá rách" là nói đến thái độ nhường cơm sẻ áo của những người vốn cùng chung cảnh ngộ, vốn trong cùng một cộng đồng, trên cùng một đất nước. Tuy có "lành" có "rách" nhưng cùng là "lá". Đây không phải là kiểu hành động ban ơn hay bố thí. Đây là chia sẻ, là thông cảm. Khi một người bị hoạn nạn, thì những người không bị hoạn nạn cùng nhau xúm lại giúp đỡ, đó là "lá lành đùm lá rách". Sự giúp đỡ của từng người có thể không nhiều, nhưng nhiều người hợp lại

thì sự giúp đỡ lại trở nên rất có ý nghĩa, có thể giúp cho người hoạn nạn vượt qua cơn hoạn nạn. Khi một làng, một vùng gặp hoạn nạn, thì những vùng bên cạnh cùng hợp lại, mỗi người một ít, mỗi nhà một ít, mỗi làng, mỗi huyện, mỗi tỉnh một ít; kết quả thành ra rất to lớn.

"Lá lành đùm lá rách", đó là cách sống và đạo lí đã có tự ngàn xưa của nhân dân Việt Nam, là một truyền thống rất tốt đẹp của dân tộc Việt Nam. Có lẽ chính nhờ thế mà nhân dân Việt Nam đã vượt lên bao khó khăn có lúc tưởng chừng không vượt nổi để mãi mãi tồn tại vững vàng. Người ta nói: "Miếng khi đói bằng gói khi no". Thậm chí, có lúc người ta còn nói: "Lá rách ít đùm lá rách nhiều". Trong khi gặp hoạn nạn, người bị ít khó khăn còn chia sẻ cả với người nhiều khó khăn hơn.

Trải qua hơn ba mươi năm chiến tranh, rồi trong hai chục năm gần đây, truyền thống "lá lành đùm lá rách" đã được nhân dân ta phát huy một cách mạnh mẽ. Chỉ nói riêng mấy năm gần đây, trên đất nước ta đã bao nhiêu lần thiên nhiên gây ra tai hoạ ghê gớm. Một trận lũ áp xuống tỉnh Sơn La khiến bao nhiêu đồng ruộng bị tàn phá, thóc lúa hoa màu bị mất sạch, bao nhiêu nhà cửa, bệnh viện, trường học... bị phá huỷ. Nhưng Sơn La gọi, cả nước lắng nghe và lên tiếng. Nhờ sự giúp đỡ tức thời của cả nước, Sơn La vực mình lên, dần dần ổn định cuộc sống. Gần đây nhất, cơn lũ ghê gớm nhấn chìm bao nhiêu ruộng vườn làng mạc của vùng đồng bằng sông Cửu Long trong một biển nước mênh mông. Những tin tức về trận lũ vừa được báo đi, những lời kêu gọi vừa được phát đi thì những hành động hưởng ứng đã đáp lại tức thì. Có người góp vào quỹ cứu trợ hàng triệu đồng. Song cũng có em nhỏ tự mình mang đến chỉ một hai nghìn bạc vốn dành dụm từ tiền ăn sáng của mình.

Nói đúng ra, hành động "lá lành đùm lá rách" không phải chỉ có ý nghĩa giúp đỡ người khác, mà còn chính là tự giúp mình. Lá lành có đùm lá rách thì chiếc bánh mới kín, mới vững. Giúp người khác, chia sẻ với người khác để người khác, làng khác, tỉnh khác... vượt lên khó khăn, đứng vững, chính là góp phần cho đất nước đứng vững, phồn thịnh. Cuối cùng, cái kết quả tốt đẹp ấy, mỗi người đều hưởng. Bởi vậy, "lá lành đùm lá rách" không còn là phương châm cho những hành động nhất thời, đặc biệt, mà đã trở nên một cách thường xuyên trong cuộc sống chúng ta. Hằng ngày, vẫn có những người bỏ một ngày chủ nhật hay ngày nghỉ phép của mình để đến với một xóm nghèo ở một khu nhà ổ chuột hay một xã vùng bưng, góp chút công, chút của cải thiện phần nào đời sống khó khăn. Hằng ngày, vẫn có người lặng lẽ quyên góp chút ít

tiền bạc, quần áo, cho một trại phong, một trại nuôi dưỡng người già neo đơn, một trại trẻ mồ côi, một gia đình khó khăn, một người tàn tật... Nhân những dịp lễ tết, những người trong phường lại chạnh nhớ để sẻ chia với những bà con nghèo còn thiếu thốn.

"*Lá lành đùm lá rách*", câu nói ngày xưa có lẽ chỉ mang một nghĩa hẹp, nhằm kêu gọi sự đùm bọc lẫn nhau trong một nhà, một họ hay rộng lắm là một làng. Càng ngày, cùng với sự phát triển của đời sống, sự hiểu biết của con người, ý nghĩa của câu nói đó càng mang một nội dung nhân đạo sâu sắc và phạm vi tác động của nó càng rộng rãi hơn. Đây là một câu nói của tình thương. Trong một xã hội, không có sức mạnh nào lớn hơn sức mạnh của tình thương. Tình thương mà phát triển thành tình cảm chung của mọi người, thành nếp sống phổ biến của xã hội thì tội ác cũng sẽ thu hẹp lại, xã hội sẽ ổn định hơn, tốt đẹp hơn.

Riêng bản thân em, câu tục ngữ "lá lành đùm lá rách" cũng gợi cho em nhiều suy nghĩ. Trong trường, trong lớp em, có không ít bạn hoàn cảnh rất khó khăn. Nhiều bạn đi học với chiếc áo vá, với cái bụng lép, ngoài giờ học còn phải vất vả phụ giúp cha mẹ kiếm sống hoặc tự nuôi mình. Nếu em bớt đi một chút hoang phí vô ích, bỏ đi một món mua sắm chưa cần thiết, em cũng có thể giúp cho bạn mình đỡ chút khó khăn. Phần của một người bỏ ra tuy nhỏ nhưng nhiều người hợp lại, thì sự giúp đỡ sẽ có ý nghĩa lớn.

"*Lá lành đùm lá rách*", thật là một cách nói đầy sáng tạo và sâu sắc của người xưa. Tục ngữ không chỉ là văn chương mà còn là triết lí, đạo lí. Sống phải quan tâm đến người khác, phải chia sẻ khó khăn cùng người khác. Đạo lí sống ấy thật là tốt đẹp.

(Theo *Ôn tập Văn – Tiếng Việt 9*, Nxb Giáo dục, 1996)

Đề 36

Nhân dân ta thường khuyên nhau:

"Nhiễu điều phủ lấy giá gương,

Người trong một nước phải thương nhau cùng"

Lời khuyên trên có ý nghĩa gì? Hãy chứng minh rằng nhân dân ta đã làm đúng như lời khuyên đó.

Bài làm

Dân tộc ta vốn có truyền thống đoàn kết, yêu thương đùm bọc nhau. Truyền thống cao cả, tốt đẹp đó luôn được nhắc nhở trong nhân dân. Đặc biệt, nhân dân còn dùng hình ảnh vỉ von để khuyên nhủ nhau trong câu ca dao gợi cảm:

"Nhiễu điều phủ lấy giá gương

Người trong một nước phải thương nhau cùng"

Với chúng em hôm nay, câu ca dao vẫn còn là một bài học xứng đáng để chúng em tìm hiểu và nghĩ suy. *Nhiễu điều* là một thứ hàng tơ màu đỏ, *giá gương* là vật dụng bằng gỗ được chạm khắc cầu kì vừa ở lấy tấm gương soi, vừa là vật trang hoàng trong nhà. Hai vật ấy nếu để riêng rẽ không có gì là đặc sắc cả. Nhưng khi đem mảnh nhiễu điều phủ lên giá gương, chúng sẽ tạo nên một cảnh tượng vừa rực rỡ, vừa uy nghiêm. Nhiễu điều giữ cho gương khỏi bụi và được trong sáng hơn, gương phản chiếu ánh sáng, lồng trong tấm nhiễu điều ánh lên sắc màu rực rỡ. Do đâu mà chiếc *giá gương* trở nên lộng lẫy và tấm *nhiễu điều* bỗng toát lên vẻ đẹp ưa nhìn? Chính vì đứng cạnh nhau, *phủ lấy*, bao bọc lấy, che chở lấy mà cả hai hình ảnh trên trở nên có giá trị có ý nghĩa bảo vệ, yêu thương.

Từ hai hình ảnh ví von đó, nhân dân ta muốn nêu bật lên một lời khuyên nhủ thấm đượm nghĩa tình: *"Người trong một nước phải thương nhau cùng"*. Thì ra cái cốt lõi của vấn đề là ở câu này. Chân lí của người bình dân được phát biểu một cách giản dị như thế đó. Lời khuyên nhủ nhau đã trở thành hơi thở của một dân tộc, gìn giữ cho nhau và truyền lại cho nhau đời này sang đời khác. Về mặt tình cảm, những người cùng chung một nước có cùng chung nguồn gốc lịch sử, đã cùng trải qua những

giờ phút vinh quang cũng như những tháng ngày đen tối. Bên cạnh đó, họ còn có chung nguồn gốc tổ tiên, nói cùng một thứ tiếng mẹ đẻ, sinh hoạt cùng một phong tục, tập quán. Họ không khác gì anh em một nhà, cùng chung sống trong bầu không khí ấm cúng của gia đình. Về mặt lí trí, người dân trong một nước có nghĩa vụ tương trợ, giúp cho nhau, nghề này nhờ nghề kia mà phát triển lên, phải đoàn kết, gắn bó nhau để bảo vệ quyền lợi của nhau, không để cho kẻ ngoại bang chiếm đoạt. Xuất phát từ lý tưởng yêu nước thương dân, vì danh dự của dân tộc, của Tổ quốc, người dân trong một nước sẵn sàng đem xương máu mình để bảo vệ tự do, độc lập. Một người dân trong nước làm được điều hay, việc lạ, cả nước lấy làm vinh dự chung. Một người dân làm điều xấu, cả nước lấy làm hổ thẹn, buồn rầu. Trải qua bốn ngàn năm lịch sử, dân tộc ta đã chứng tỏ được tình yêu thương, đùm bọc của nhân dân trong nước là cơ sở lòng yêu nước, thương nòi. Giữ nước là một công việc lớn lao, không chỉ một người hay một nhóm người nào có thể làm nổi. Nếu có giặc ngoại xâm, ai cũng chỉ khư khư lo giữ của cải riêng mình, chỉ chống giặc khi chính mình bị xâm phạm thì chẳng mấy chốc, giặc sẽ lần lượt tiêu diệt hết người này đến người khác. Nhưng nếu lúc ấy, tất cả mọi người đều đồng lòng, hợp sức lại chống kẻ thù, tất nhiên ta có thể chống đỡ được giặc. Dưới đời Trần, giặc Nguyên Mông hung hãn và thiện chiến mà ba lần xâm lược nước ta đều chuốc lấy thất bại thảm hại. Đó là nhờ lúc ấy từ vua đến dân, từ tướng lĩnh đến quân sĩ, đều gắn bó bên nhau, quyết tâm đánh giặc. Tinh thần đoàn kết chiến đấu đó được phát huy cao hơn từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc. Nhờ thế, nhân dân ta từ hai bàn tay không đã làm nên cuộc Cách mạng Tháng Tám vang dội, chiến dịch Điện Biên Phủ lẫy lừng và chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng, giữ vững nền độc lập, thống nhất Tổ quốc như ngày nay.

Bài học yêu thương, đùm bọc lẫn nhau giữa người trong một nước trong từng thời kì có những điểm khác nhau. Nếu trong đấu tranh dựng và giữ nước có sự đồng tâm hợp lực, trên dưới một lòng đánh đuổi ngoại bang, thì khi thiên tai, hoạn nạn, là tinh thần *"Lá lành đùm lá rách"*, *"Chị ngã, em nâng"*. Chính những lúc này tấm lòng yêu thương, đùm bọc, cưu mang lẫn nhau lại càng thắm thiết hơn bao giờ. Trong đời sống bình thường, thiết nghĩ sự quan tâm giúp đỡ nhau khi tối lửa, tắt đèn, sự qua lại lúc giỗ chạp, hiếu hỉ cũng cần thiết để nói lên nghĩa tình của người dân trong một nước. Tất cả đã trở thành nét đẹp văn hoá trong đời sống tinh thần của dân tộc chúng ta.

Là người công dân nhỏ tuổi của một đất nước tự hào có bốn ngàn năm văn hiến, em vô cùng sung sướng được mang trong người dòng máu nhân ái chan hoà của dân tộc anh hùng. Kế thừa truyền thống cao đẹp của cha ông, đối với em lúc này là biết kính yêu ông bà, cha mẹ, hoà thuận với anh em, nhường cơm sẻ áo với người bất hạnh, trẻ mồ côi, tương thân tương ái với láng giềng... Em nghĩ đó cũng là nền tảng của tình cảm yêu thương, đùm bọc lẫn nhau giữa người trong một nước. Câu ca dao đã có tự bao đời em không rõ, nhưng ý nghĩa của nó đã trở nên muôn đời vì bài học đó đã đúc kết bằng tâm huyết của nhân dân, mà em hằng ghi nhớ: phải luôn yêu thương, đùm bọc lẫn nhau, nhất là trong khó khăn, hoạn nạn. Trong thời đại ngày nay, truyền thống thương yêu, đùm bọc nhau càng cần được phát huy mạnh mẽ hơn bao giờ hết ở mỗi người dân, mỗi đoàn thể, mỗi địa phương trong cả nước ta.

(Theo *40 bài văn và Tiếng Việt chọn lọc lớp 8,* sđd)

Đề 37

Em hiểu như thế nào về lời khuyên của nhân dân thể hiện trong câu ca dao:

Bầu ơi thương lấy bí cùng
Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn.

Bài làm

Người Việt Nam ta có một truyền thống rất quý báu, đó là tinh thần tương thân tương ái "lá lành đùm lá rách", tinh thần đoàn kết giúp đỡ nhau "thương người như thể thương thân". Truyền thống ấy đã trở thành đạo lí của dân tộc, được thể hiện trong tục ngữ, ca dao. Hai câu ca dao giàu hình ảnh dưới đây bắt đầu từ nguồn mạch ấy:

"Bầu ơi thương lấy bí cùng
Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn".

Nói đến lòng yêu thương lẫn nhau, đoàn kết với nhau, câu ca dao trên đã đưa ra hai hình ảnh so sánh giàu sức biểu cảm: "bầu" và "bí". Bầu và bí tuy là giống khác nhau nhưng được trồng chung trên một mảnh đất, bắc chung một giàn tre. Chúng thường có chung môi trường, điều kiện sống. Chính vì vậy chúng càng gần gũi, thân thiết với nhau. Bầu thân

mềm, bí cũng thân mềm. Bầu phải tựa vào giàn mới phát triển được. Bí cũng như thế. Chung một giàn còn có nghĩa là bầu và bí tựa vào nhau, tựa vào giàn. Giàn đổ thì bầu gặp tai vạ, bí cũng gặp tai vạ. Bầu và bí cùng chung một phận. Vì thế bầu chớ chê bí xấu, bí cũng không nên chê bầu hoa trắng không được duyên rồi ghét bỏ, xa cách nhau. Vì sao bầu bí khác giống nhau mà vẫn phải thương yêu nhau? Nhân dân đưa ra lí do "chung một giàn". Chung một giàn là chung nhau địa điểm, chung nhau không gian. Bầu và bí cùng chịu mưa, chịu nắng, cùng sống chung bằng những tấc đất bạc màu hay trù phú, cùng được tưới những dòng nước mát hay cùng chịu những ngày hạn hán. Như vậy cảnh ngộ của chúng không khác gì nhau. Lẽ nào là một mình bầu tươi xanh khi bí thì khô héo? Bầu thương bí cũng chính là thương mình. Bí có sống thì bầu mới sống. Nếu bí cỗi cằn thì bầu cũng chẳng tươi xanh.

Câu ca dao nói về bầu và bí nhưng dân gian không chỉ nói chuyện cỏ cây. Hình ảnh bầu bí là hình ảnh ẩn dụ để khuyên nhủ người đời. Con người cũng như cây bầu, cây bí, tuy khác giống (không phải là anh em "Cùng chung bác mẹ một nhà càng thân") nhưng lại sống chung trong một làng, một xã. Hình ảnh cái giàn của bầu và bí chung nhau gợi cho người ta liên tưởng đến một đất nước, một tỉnh, một huyện, một vùng quê, một xã, một làng. Cũng có thể đó là một trường, một lớp học hay một xưởng máy, một cửa hàng. Bầu hãy thương lấy bí hay là những người gần gũi trong một đơn vị tổ, nhóm hãy đoàn kết gắn bó và yêu thương nhau.

Không ai có thể sống đơn lẻ một mình không có mối liên hệ nào với những người khác. Ai cũng có quê hương nghĩa là có những người đồng hương chung làng, chung xóm. Ai cũng phải làm việc nên cũng có những người đồng nghiệp. Khi còn bé đi học, bạn bè cùng lứa tuổi cùng chung trường lớp, thầy cô. Chính những nét chung nhất ấy của họ đã giúp họ gắn bó với nhau hơn. Nhờ đó họ càng hiểu nhau, cảm thông cho nhau và giúp đỡ nhau, nhường nhịn nhau. Nhất định cuộc sống sẽ đẹp hơn nếu mọi người đều quan tâm, yêu quý nhau. Vì vậy lòng yêu thương, tinh thần đoàn kết, chia sẻ, nhường nhịn nhau là đức tính, phẩm chất quý báu cần có ở mỗi người.

Lời khuyên nhủ, kêu gọi yêu thương đoàn kết không chỉ được nhắc một lần qua câu ca dao trên. Chúng ta còn bắt gặp trong những câu ca dao khác:

– "Nhiễu điều phủ lấy giá gương

Người trong một nước phải thương nhau cùng "

– "Khôn ngoan đối đáp người ngoài

Gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau"

Thực tế đã chứng minh sự đoàn kết gắn bó của nhân dân ta mỗi khi có giặc ngoại xâm. Trong những trận chiến đấu ấy, tình thương yêu, đoàn kết đã làm cho dân tộc ta có sức mạnh chiến thắng. Từ miền ngược tới miền xuôi, từ Bắc chí Nam, từ cụ già đến trẻ em, ai ai cũng đồng lòng giết giặc cứu nước. Bởi vì họ đều là dân của đất nước Việt Nam, cùng chịu chung nỗi khổ mất nước, chịu chung ách nô lệ. Chính vì vậy mà nhân dân ta đã đoàn kết, yêu thương nhau, cùng nhau chiến thắng kẻ thù.

Hiện nay đất nước ta đã thống nhất nhưng không phải mọi miền đều giàu có như nhau. Cuộc sống của mọi người cũng khác biệt. Có những người quanh năm làm lụng vất vả nhưng không sao đủ cái ăn, cái mặc. Lại có những người rất giàu sang, đầy đủ. Theo truyền thống yêu thương của dân tộc, cần phải giúp đỡ người nghèo xoá đói giảm nghèo. Những người giàu có giúp người nghèo vay vốn làm ăn, góp tiền ủng hộ quỹ từ thiện chính là thể hiện tinh thần "lá lành đùm lá rách", truyền thống nhân ái "nhường cơm sẻ áo" của cha ông. Nếu không giúp đỡ, nương tựa vào nhau như vậy làm sao con người có thể đồng đều vươn lên trong cuộc sống?

Đọc lại câu ca dao kêu gọi lòng yêu thương đùm bọc, ta càng thấy ý nghĩa to lớn của tình thương và sự sáng suốt của người xưa. Tình thương làm cho người ta sống nhân hậu, thân ái với mọi người. Tình thương giúp con người vượt qua được khó khăn, hoạn nạn. Yêu thương, quan tâm giúp đỡ những người xung quanh, những người hàng xóm, bạn bè là một phẩm chất cần có của mỗi người chúng ta. Người Việt Nam sẽ truyền cho thế hệ mai sau đạo lí tốt đẹp đó để làm cho cuộc đời này thêm đẹp, thêm ý nghĩa hơn.

TẠ NGUYỄN PHƯƠNG LAN

(Lớp 8A, trường THCS Tây Sơn, Hà Nội)

Đề 38

Chủ tịch Hồ Chí Minh có nói:

"Đoàn kết là sức mạnh vô địch".

Em hiểu thế nào là đoàn kết? Tại sao đoàn kết lại là sức mạnh vô địch? Em phải làm gì để thực hiện lời dạy đó?

Bài làm

Tại Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ nhất tổ chức ở Hà Nội tháng 4 năm 1955, Bác Hồ có nói: *"Đoàn kết là sức mạnh vô địch"*. Câu nói tuy ngắn gọn nhưng để hiểu chính xác và đầy đủ thì không đơn giản chút nào.

Theo em, đoàn kết là tập hợp các phần tử lẻ tẻ hoặc các bộ phận thành một khối thống nhất. Song thống nhất không có nghĩa là không đấu tranh với những biểu hiện sai trái của mỗi thành viên. Ví như ở lớp, ở trường chúng em đoàn kết chính là yêu thương, giúp đỡ lẫn nhau, cùng hướng mục tiêu phấn đấu tốt; đồng thời biết góp ý, phê phán những khuyết điểm của bạn để bạn tiến bộ. Đoàn kết được thể hiện bằng động cơ, mục đích đứng đắn vì lợi ích tập thể phù hợp với sự phát triển chung của xã hội. Nếu tập hợp lại chỉ vì lợi ích nhỏ hẹp của tập thể mà đi ngược lại sự phát triển chung của xã hội thì đó là tư tưởng cục bộ, là chủ nghĩa cá nhân.

Nhưng tại sao đoàn kết là một sức mạnh vô địch? Có lẽ vì đoàn kết sẽ tạo điều kiện cho mỗi cá nhân phát huy khả năng tiềm tàng của mình, tạo nên một sức mạnh tổng hợp, vĩ đại, không ai địch nổi. Trước hết, đoàn kết làm tăng số lượng của cải, vật chất của con người. Có đoàn kết con người mới có sức lao động, có đủ khả năng để xây dựng những công trình lớn. Nhà máy thuỷ điện Hoà Bình là một minh chứng rõ nhất. Dưới sự giúp đỡ của những chuyên gia Liên Xô (cũ) những công nhân Việt Nam và cả những công nhân Liên Xô cùng chung sức, đồng lòng xây dựng nên nhà máy, mang đến ánh sáng kì diệu của điện cho nhiều nơi trên đất nước chúng ta. Cũng như vậy, sự đoàn kết các dân tộc trên đất nước Việt Nam đã khiến chúng ta thời nào cũng dương đầu và chiến thắng những lực lượng xâm lược to lớn hơn, được trang bị vũ khí và phương tiện hiện đại hơn.

Đoàn kết còn làm tăng sức mạnh trí tuệ. Chính sự đoàn kết trong nghiên cứu khoa học là nguồn gốc của biết bao thành tựu kĩ thuật. Nhóm kiến trúc sư trẻ do kiến trúc sư Hoàng Thúc Hào làm trưởng nhóm đã được giải thưởng thế giới năm 1994 về quy hoạch đổi mới làng gốm Bát Tràng. Trong một lần phỏng vấn, nhóm trưởng Hoàng Thúc Hào có nói: "Một trong những nguyên nhân thành công cơ bản là sự thương yêu đoàn kết của toàn nhóm". Quả thật không sai.

Muốn đoàn kết được các dân tộc trong một nước thì các dân tộc không phân biệt lớn hay nhỏ đều phải tôn trọng, thương yêu giúp đỡ lẫn nhau. Nhà nước cần phải ưu tiên tiền của, cơ sở vật chất kĩ thuật cho các dân tộc vùng xa vùng sâu để cho họ phát triển kinh tế, văn hoá, tiến kịp các dân tộc vùng xuôi. Các dân tộc vùng xuôi cũng dần góp phần xây dựng miền núi, các dân tộc sống trên cùng một nước phải hoà nhập với nhau để xây dựng đất nước vững mạnh. Nhưng một đất nước dù lớn mạnh đến đâu, sống trên cùng hành tinh này cũng không thể tách rời nhân loại mà phát triển phồn vinh mãi mãi được. Các nước cứ tranh chấp nhau liên miên thì trái đất này cũng chẳng có hoà bình hạnh phúc. Cho nên các nước cũng phải đoàn kết với nhau.

Hiểu được câu nói của Bác Hồ, học sinh chúng ta cần phải áp dụng, rèn luyện thường xuyên. Riêng em, em thấy mình phải luôn có ý thức rèn luyện tinh thần đoàn kết trong công việc của lớp, của trường, cùng nhau xây dựng một tập thể vững mạnh. Trong cuộc sống ở gia đình, phường xóm cũng vậy, phải luôn luôn có ý thức đoàn kết đúng đắn.

Tuy Bác Hồ nói câu nói này vào năm 1955 nhưng tới nay, nó vẫn còn giá trị hiện thực sâu sắc. Muốn xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội chúng ta phải luôn nhớ thực hiện những lời Bác Hồ dạy.

Ôi ước gì, tất cả các nước trên toàn thế giới biết đoàn kết lại với nhau như năm ngón tay trên một bàn tay thì trái đất này sẽ tươi đẹp biết bao, yên vui, hạnh phúc biết bao!

LÊ THUÝ HẠNH

Trường Nam Thành Công – Năm học 1994 – 1995

Đề 39

Một trong năm điều Bác Hồ dạy thiếu nhi chúng ta là: *Học tập tốt, lao động tốt*. Em hãy giải thích lời dạy đó.

Bài làm

Lúc Bác Hồ còn sống, còn hoạt động cho sự nghiệp cách mạng giải phóng và xây dựng đất nước cũng như lúc sắp qua đời, Người luôn luôn quan tâm đến việc giáo dục thế hệ trẻ, chăm lo vun trồng cho lớp lớp "măng non" phát triển tốt tươi.

Năm điều Bác Hồ dạy đã trở thành mục tiêu phấn đấu của mỗi một chúng em.

Một trong năm điều đó là: *Học tập tốt, lao động tốt.* Lời nói ngắn gọn, nhưng hiểu cho đầy đủ thật không đơn giản chút nào. Chúng em đã từng tranh luận nhiều. Theo em nghĩ, học tập tốt, trước hết phải được thể hiện ở sự xác định cho mình một động cơ, mục đích học tập đúng đắn. Học tập là để mở mang trí tuệ, nắm được những tri thức văn hoá, khoa học của nhân loại, để từ đó biết vận dụng mà cải tạo, xây dựng cuộc sống cho bản thân mình và cho xã hội. Bác Hồ cũng đã dạy chúng em: học để làm người công dân tốt, người chiến sĩ tốt, người cán bộ tốt, hay nói cách khác là người lao động có văn hoá, góp phần xây dựng đất nước.

Động cơ, mục đích đúng đắn là điều rất cơ bản, nhưng chưa đủ. Muốn học tập tốt còn cần phải có một thái độ học tập đúng đắn và một phương pháp học tập khoa học, thích hợp.

Nói đến thái độ học tập đúng đắn là nói đến sự cần cù chăm chỉ, vượt mọi khó khăn khách quan của đời sống hàng ngày, và không lùi bước trước những vấn đề hóc búa của khoa học. Đường đến trường có thể xa, một cuốn sách cần đọc có thể dày, một bài toán cần giải có thể rắc rối... Chính lúc đó đòi hỏi ta phải có đức tính: kiên trì và nhẫn nại. Phải chủ động vươn lên nắm lấy các tri thức.

Nói đến phương pháp học tập khoa học là nói đến hàng loạt biện pháp nhằm học tập đạt hiệu quả cao. Từ cách nghe giảng, cách ghi bài ở lớp, đến cách giải bài tập, cách ứng dụng thực hành ở nhà, từ học trong sách vở đến học ngoài cuộc sống, từ học thầy đến học bạn... tất cả đều có tác dụng nâng cao chất lượng học tập cho cá nhân mình nếu biết làm đúng hướng, đúng cách và có nền nếp. Trao đổi với các bạn học giỏi, tuy

mỗi người có mỗi cách, nhưng tất cả đều toát lên những phẩm chất của những người học tốt là: động cơ, thái độ học tập đúng đắn và phương pháp học tập khoa học, sinh hoạt học tập nề nếp.

Còn lao động tốt có nghĩa là thế nào? Hiểu theo nghĩa rộng: lao động tốt là phải tạo ra được nhiều sản phẩm tốt cho xã hội. Nhưng trong phạm vi nhà trường, đối với chúng em lao động còn có ý nghĩa là rèn luyện để tập làm người lao động sau khi ra trường. Nhưng dầu là lao động phục vụ, hay lao động sản xuất, dù đơn giản hay phức tạp, dù ở trường hay ở nhà, em nghĩ đã gọi là lao động tốt thì phải bảo đảm ba yếu tố: lao động có kỉ luật, có kĩ thuật và đạt năng suất cao.

Lao động có kỉ luật tức là phải bảo đảm giờ giấc, nội quy lao động, chống tuỳ tiện, được chăng hay chớ, kỉ luật tốt nhất là kỉ luật tự giác, nhận thức được ý nghĩa của công việc mình làm, để làm với ý thức là người chủ của công việc.

Mặt khác, nói đến lao động tốt là phải nói đến yêu cầu về kĩ thuật, theo em nghĩ là điều kiện cơ bản bảo đảm chất lượng sản phẩm, dầu là sản xuất ra máy móc như các chú công nhân, hay làm một luống rau ở vườn trường như chúng em cũng vậy.

Ngoài ra, em còn nghĩ rằng xã hội ngày càng phát triển, dân số ngày càng tăng, yếu tố tăng năng suất trong lao động là cực kì quan trọng. Không những bảo đảm chất lượng sản phẩm mà còn phải làm ra nhiều sản phẩm. Vì vậy lao động tốt còn thể hiện ở sự sáng tạo cải tiến kĩ thuật, thay đổi quy trình sản xuất để làm ra nhiều của cải vật chất và với chất lượng cao hơn.

Quá trình lao động ở trường, hoặc ở nhà, tuy chúng em chưa phải là người lao động thực thụ, chưa làm ra được những sản phẩm có giá trị, nhưng qua thực tế lao động, em càng thêm hiểu thế nào là lao động tốt. Lao động tốt là lao động với tinh thần tự giác, lao động có kỉ luật, cải tiến và sáng tạo để làm ra ngày càng nhiều sản phẩm có chất lượng phục vụ cho cuộc sống.

Lời dạy của Bác đã giúp cho chúng em phương hướng rèn luyện để vào đời. Ngay trong quá trình học tập, nhiều bạn đã trở thành "Cháu ngoan Bác Hồ" cũng vì đã thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy.

(Theo *40 bài làm văn và Tiếng Việt chọn lọc lớp 8*, sđd)

Đề 40

Em hãy chứng minh nội dung hai câu thơ sau của Hoàng Trung Thông:

"Bàn tay ta làm nên tất cả
Có sức người sỏi đá cũng thành cơm".

(Bài ca vỡ đất)

Bài làm

Gần một thế kỉ, nhân dân ta sống cuộc đời nô lệ, lầm than, đất nước ta bị giày xéo dưới gót giày thực dân, đế quốc. Sau ngày giải phóng, trên đất nước dâu cũng thấy vết tích của chiến tranh. Nhưng do bàn tay lao động cần cù, sáng tạo của nhân dân, đất nước ngày một thay da đổi thịt. Đó là một minh chứng hùng hồn khẳng định rằng:

"Bàn tay ta làm nên tất cả
Có sức người sỏi đá cũng thành cơm".

(Hoàng Trung Thông – *Bài ca vỡ đất)*

Câu thơ giản dị nhưng chứa đựng một chân lí thật sâu sắc.

Ở đây "bàn tay" chính là sức lao động của con người. Lao động sẽ làm nên tất cả. Trong công cuộc chinh phục thiên nhiên, ta có gặp "sỏi đá" – những gian khổ ngăn trở, nhưng nhờ lao động ta sẽ vượt qua, mang về thành quả lao động là cơm ngon dẻo. Câu thơ không những cho thấy sức lao động của con người đã cải tạo thiên nhiên, mà còn là lời ngợi ca vai trò to lớn của lao động mang lại ấm no hạnh phúc cho con người.

Xưa kia, bị đày ra hoang đảo, chỉ với một thanh gươm cùn mà Mai An Tiêm đã cải tạo được cuộc sống của gia đình mình. Không có ai giúp đỡ, không có một công cụ tốt để làm việc, chàng cũng chẳng có mảnh đất màu mỡ và một điều kiện thuận lợi nào. Chàng chỉ có đôi bàn tay lao động cần cù, sáng tạo, không ngại khó, ngại khổ. Bàn tay ấy trồng rau dại, mò con ngao, cái hến, bàn tay ấy trồng dưa trên đất khô cằn. Chính nhờ lao động, gia đình An Tiêm đã sống được trên hoang đảo và trồng trên đó cây trái để ăn, để tồn tại mà không bị sự khắc nghiệt của thiên nhiên huỷ diệt.

Trước cách mạng, đất nước ta là một nước nghèo nàn, lạc hậu, xơ xác. Trong kháng chiến chúng ta thực hiện tăng gia sản xuất ăn no đánh

thắng kẻ thù. Trên miền Bắc xã hội chủ nghĩa, nhiều nhà máy, xí nghiệp mọc lên đã tạo sức mạnh hậu phương, góp phần cho chiến thắng. Chúng ta đã lao động, đã tạo nên vũ khí, lương thực cho bộ đội kháng chiến.

Thế rồi, khi đất nước thống nhất, nhân dân ta lại say sưa lao động để hàn gắn vết thương chiến tranh. Ở nơi đâu có bàn tay con người ở đó những hố bom bị lấp, mìn bị phá. Bàn tay lao động hăng say như một liều thuốc xoa dịu, xoá đi mọi vết tích hoang tàn. Những cánh đồng ngập trắng nước ngày xưa bây giờ đã bát ngát màu xanh. Còn đâu "chiêm khê mùa thối", "đồng trắng nước trong".

Bàn tay lao động đã đưa màu xanh trở lại với núi đồi sau bao năm bị bom đạn, chất độc màu da cam huỷ diệt. Trong chiến tranh, những rừng dừa chỉ còn trơ cọng, xác xơ, ngày nay đã ra hoa kết trái, tươi xanh. Thật khó nhận ra rằng. Những khu rừng đang xanh tươi ấy đã từng mang màu vàng xác xơ. Chỉ có lao động mới có thể làm nên điều kì diệu ấy. Nhân dân ta hăng hái khai phá đất hoang. Ngày nay, ta nhìn Tây Nguyên như một mảnh đất đầy hứa hẹn, rồi lòng chảo Điện Biên đang sống những màu xanh. Nếu biết khi xưa đó là một vùng "rừng thiêng nước độc" thì ta mới thấy hết sự màu nhiệm có thực của bàn tay lao động.

Bàn tay ta làm nên tất cả, quả là như vậy! Công trình thế kỉ "thuỷ điện Sông Đà" là một minh chứng. Từ lao động mới có những đường hầm rộng lớn dưới lòng đất, bàn tay lao động đã biến núi đá thành bờ, thung lũng thành hồ nước để nhạc sĩ ca ngợi bằng câu hát: *"Ai đắp đập, ai phá núi, cho hồ nước đầy, nhịp đời sinh sôi. Thuyền về bến mới, cá nặng lưới đầy.."* (Hồ trên núi). Bến mới ở đây không phải là ở sông mà ở trên núi, bến mới ấy do con người làm nên, cho "thuyền về", cho đời "sinh sôi". Lao động đã bắt con Sông Đà làm ra điện phục vụ con người, đã cải tạo thiên nhiên để thiên nhiên trở nên có ích. Còn nhiều nhiều nữa, đó là công trình thuỷ điện Trị An, thuỷ điện Thác Mơ. Bàn tay lao động đã làm ra những cây cầu Thăng Long, những công trình đường dây tải điện 500 KV... và trên quê hương Nam Định của chúng ta cây cầu Đò Quan mới vững chắc, rộng lớn mọc lên sừng sững đã cho thấy sức lao động của con người là vô hạn.

Biển bao la và vô tận. Chúng ta đã có những giàn khoan khai thác dầu đứng hiên ngang giữa biển. Này đây những mỏ Bạch Hổ, những Đại Hùng mang lợi cho Tổ quốc mỗi năm cả triệu tấn dầu. Núi có mòn, sông có cạn nhưng sức lao động của con người không bao giờ cạn kiệt. Không có lao động làm sao ta có thể khai thác được "vàng đen" cho Tổ quốc và xây dựng lên những công trình thế kỉ như thế!

Có sức người sỏi đá cũng thành cơm

Bàn tay còn làm ra mọi thứ cần thiết cho sinh hoạt hàng ngày. Áo ta đang mặc do đâu mà có? Cơm ta đang ăn cái gì làm ra? Bàn ghế, nhà cửa của ta chẳng lẽ tự nhiên mà có? Không chỉ có lao động, lao động đã tạo ra tất cả những thứ phục vụ cuộc sống, sinh hoạt của chúng ta. Nếu ngày xưa, đất nước ta phải nhập lúa gạo thì bây giờ Việt Nam đã trở thành một nước xuất khẩu gạo đứng vào hàng thứ ba trên thế giới. Nếu khi trước, nước ta còn phải trông đợi nhiều vào sự trợ giúp của bạn bè quốc tế thì ngày nay ta đã đứng vững trên đôi chân của mình. Lao động đã tạo nên những biến đổi đó.

Nhưng lao động không chỉ phục vụ những sinh hoạt vật chất mà còn sáng tạo ra những tác phẩm văn chương, hội hoạ, âm nhạc, điện ảnh.... Không có Nguyễn Du thì làm sao ta có thể biết đến nàng Kiều. Không có sự lao động miệt mài của Tô Ngọc Vân ta làm sao có thể được thưởng thức vẻ đẹp của bức tranh "Cô gái bên hoa huệ". Sự lao động nghệ thuật ấy thật đáng quý, đáng trân trọng. Nó đã là sản phẩm tinh thần không thể thiếu đối với chúng ta.

Tóm lại, mọi của cải vật chất và tinh thần trong đời sống xã hội đều do sức lao động của con người làm ra. Từ những thứ nhỏ nhất như cây bút, cái bàn, chiếc cặp, đến những thứ vĩ đại nhất như Vạn Lí Trường Thành, công trình thuỷ điện thế kỉ đều do lao động mà có. Lao động tạo ra mọi thứ và *"Lao động sáng tạo ra con người"* (Ăng–ghen). Bàn tay con người đã *"ngăn sông làm điện, khoan biển làm dầu"* (Tố Hữu). Không chỉ ở Việt Nam, trên thế giới có biết bao công trình từ bàn tay, khối óc con người. Bàn tay con người làm nên tàu vũ trụ thám hiểm không gian, bàn tay con người đào đường hầm qua biển Măng – sơ. Sức lao động của con người thật là vô kể. Lao động để cải tạo thiên nhiên, cải tạo con người, lao động phục vụ đời sống và sinh hoạt. Và như Hoàng Trung Thông đã viết.

Bàn tay ta làm nên tất cả
Có sức người sỏi đá cũng thành cơm

Đó là chân lí đã được lịch sử chứng minh. Đó là một niềm tin sắt đá: Có lao động thì không có gì là khó khăn cả. Lao động chính là nguồn sống và hạnh phúc của chúng ta.

ĐOÀN BÍCH NGỌC

(HS trường chuyên thành phố Nam Định năm học 1994 – 1995
Bài làm tại lớp trong 90 phút)

Đề 41

Thiên nhiên là người bạn tốt của con người. Con người cần yêu quý và bảo vệ thiên nhiên. Em hãy giải thích và chứng minh ý kiến trên.

Bài làm

Trong cuộc sống của mình, con người đã không ngừng đấu tranh với thiên nhiên, chinh phục thiên nhiên. Nhưng mặt khác, con người phải luôn luôn nhớ rằng: Thiên nhiên là người bạn tốt của con người. Con người cần yêu mến và bảo vệ thiên nhiên.

Cuộc sống luôn luôn là một sự chứng minh hùng hồn cho chân lí đó.

Trước hết, chúng ta cần hiểu thiên nhiên là gì? Nói một cách khái quát, thiên nhiên là tất cả những gì ở bên ngoài con người, xung quanh con người, không do bàn tay của con người làm nên. Nói một cách cụ thể, thiên nhiên là bầu trời, là rừng, là biển, là sông, là suối, là cây cỏ, chim muông... Tất cả những thứ đó luôn luôn ở bên cạnh con người, bảo vệ con người, giúp ích cho con người.

Từ xưa đến nay, thiên nhiên là nguồn sống vô tận của con người. Cơm gạo, thịt cá, nhà để ở, áo để mặc, nước để uống, khí trời để thở... đều do thiên nhiên cung cấp; con người càng tự mình tạo nên nhiều sản phẩm, càng cần có sự giúp đỡ của thiên nhiên, lại càng thấy lợi ích của thiên nhiên. Mặt trời ngày xưa chỉ sưởi ấm và chiếu sáng thì nay lại trở thành một nguồn năng lượng quan trọng trong sản xuất và đời sống. Một ngọn thác, một con suối, một dòng sông giờ đây không chỉ là một bức tranh phong cảnh, một con đường giao lưu, một nguồn nước, một nguồn thuỷ sản mà còn là những nguồn cung cấp điện năng khổng lồ. Một rừng cây không chỉ là nguồn lâm sản dồi dào với những cây gỗ quý, những cây thuốc chữa bệnh, mà còn là nguồn điều hoà lũ lụt, là lá phổi khổng lồ cho con người được hít thở không khí trong lành.

Không chỉ giúp ích cho con người trong đời sống vật chất, thiên nhiên còn có một lợi ích to lớn trong đời sống tinh thần của con người. Sau những giờ, những ngày, những tháng lao động vất vả và căng thẳng bên cỗ máy, bên bàn giấy, trong phòng nghiên cứu, giữa những bức tường hoặc giữa những đường phố đông người và đầy khói bụi, thì một bầu trời bao la có không khí trong sạch trên một sườn núi mát mẻ, bên một

cánh rừng thông, một hồ nước, hoặc trước biển mênh mông chói nắng có tiếng sóng gầm gào, sẽ giúp cho con người tái tạo lại sức khoẻ, niềm vui sống và nhiệt tình lao động. Đôi khi, chỉ riêng màu xanh của lá cây hay một tiếng suối róc rách bên rừng cũng đã khiến cho tâm hồn con người lấy được sự thư thái và yên tĩnh. Nhìn một đoá hoa nở, ngắm một cánh chim bay, con người cũng có thể nhận được một niềm vui lớn, vượt qua một nỗi buồn hay một khó khăn thất bại. Thiên nhiên làm cho tâm hồn con người trở nên cao rộng như trời, xanh tươi như rừng, mênh mông như biển, phong phú hài hoà cùng vạn vật.

Thiên nhiên là nguồn sáng tạo của thơ ca nghệ thuật, nguồn nghiên cứu phát minh của khoa học kĩ thuật. Chính vẻ đẹp của thiên nhiên, của núi sông hùng vĩ, của hoa lá chim muông đem đến cho con người khát vọng nghĩ suy về cái đẹp và sáng tạo nên cái đẹp cho mình. Cái đẹp của một cảnh mặt trời mọc, một áng mây chiều, một đêm trăng sáng... làm xao xuyến bao nghệ sĩ để tạo nên thơ, nhạc, hoạ. Nhà khoa học từ thiên nhiên mà rút ra những quy luật của sự sống để từ đó mà sáng tạo nên những công trình phục vụ cho cuộc sống con người. Sự kì diệu trong cấu tạo của một ngọn lá, chiếc rễ cây, trong dáng một cánh chim bay, một con cá lặn, trong hướng bay của một đàn chim di trú... cũng gợi lên bao suy nghĩ, tìm tòi của nhiều thế hệ nhà khoa học.

Thiên nhiên có ích là thế, tốt lành với con người là thế. Cho nên từ xưa con người đã yêu mến và bảo vệ thiên nhiên như người bạn quý.

Văn chương nghệ thuật đã coi thiên nhiên là người bạn không thể thiếu được của con người. Không thể đếm hết những bài thơ, bức hoạ ca ngợi vẻ đẹp muôn màu muôn vẻ của thiên nhiên. Nhà họa sĩ phong cảnh nổi tiếng Lê–vi–tan được hàng triệu người hâm mộ vì bức tranh "Mùa thu vàng" tuyệt diệu và những bức tranh về thiên nhiên nước Nga dịu dàng, trong sáng, tĩnh lặng.

Nguyễn Du làm say mê bao thế hệ vì những cảnh sắc thiên nhiên trong thơ:

"Long lanh đáy nước in trời
Thành xây khói biếc, non phơi bóng vàng"

Thiên nhiên trong thơ Bác Hồ thực sự là con người, là người bạn tri âm tri kỉ, từ ánh trăng qua cửa sổ phòng giam hay núi rừng Việt Bắc, đến bóng cây cổ thụ, nhành hoa, tiếng suối giữa rừng đêm:

"Tiếng suối trong như tiếng hát xa
Trăng lồng cổ thụ, bóng lồng hoa"

Ngày nay, nền công nghiệp càng phát triển, con người càng sống nhiều trong các đô thị thì càng thấy thiên nhiên cần thiết và gần gũi. Một chậu hoa ngoài hiên, mấy giỏ phong lan trước thềm, đôi khi chỉ có một nhánh trầu leo tường, cũng giúp cho người thành phố đỡ được nỗi thiếu vắng thiên nhiên. Đối với mỗi người dân thành thị, được đến Thảo Cầm Viên trong ngày nghỉ việc, được đứng dưới những tán cây cổ thụ, ngắm một chú voi, chú khỉ, chú gấu, nghe tiếng hót của chim hoạ mi, thưởng thức sắc lông của chim sơn tước... là cả một niềm vui. Các thành phố càng mở rộng quy mô thì không gian dành cho những công viên càng phải lớn. Không có các thứ đó, con người thành phố không những sẽ trở nên khô cằn về tình cảm mà còn có nguy cơ thiếu cả không khí để thở nữa. Ở các nước công nghiệp phát triển, nhu cầu du lịch để được trở về với thiên nhiên rộng lớn và trong lành ngày càng là một nhu cầu bức bách.

Tuy nhiên, con người, do vô tình hay cố ý, đã có những hành động tàn phá thiên nhiên rất nặng nề. Người ta đã làm biến mất những khu rừng bạt ngàn, làm tuyệt diệt nhiều giống chim và thú quý. Những nhà máy đã gây ô nhiễm không khí, những dòng sông, những bờ biển. Chính con người đã gánh chịu những hậu quả hết sức tai hại của những hành động thô bạo đó. Nhân loại tỉnh táo đã từng lên tiếng nhắc nhở hành động bảo vệ thiên nhiên. Đã có những đạo luật nghiêm cấm việc săn bắt nhiều giống chim và thú quý. Nhiều quốc gia đã bảo vệ được những khu rừng nguyên sinh. Việc trồng rừng được đặt ở nhiều nơi cùng với việc khai thác rừng một cách đúng mức. Con người đã có rất nhiều cố gắng nhằm ngăn chặn sự ô nhiễm môi trường tự nhiên. Những công việc đã làm được tuy rất to lớn nhưng chưa đủ trước tốc độ thiên nhiên bị phá huỷ hiện nay. Thiên nhiên còn đòi hỏi được bảo vệ mạnh mẽ và có hiệu quả hơn nữa.

Thử tưởng tượng nếu có một buổi mai, tỉnh dậy, ta bỗng thấy thiên nhiên đã hoàn toàn biến khỏi cuộc sống, đâu đâu cũng chỉ có nhà cửa, chỉ có máy móc, ống khói... thì thật là khủng khiếp. Lúc ấy, trái đất sẽ là mặt trăng lạnh lẽo, dẫu vẫn được mặt trời chiếu sáng, nhưng không còn đâu bóng dáng của sự sống nữa.

Con người, hãy yêu mến và bảo vệ thiên nhiên bởi vì thiên nhiên là người bạn thật tốt!

(Theo *40 bài làm văn và Tiếng Việt chọn lọc lớp 8*, sđd)

Đề 42

Đọc sách có ích lợi gì? Trong các loại sách, em thích đọc loại nào nhất? Tại sao? Đọc như thế nào thì có lợi và đọc như thế nào thì có hại?

Bài làm

Bắt đầu kì nghỉ hè, bố em cho em một số tiền nhỏ, bảo ra quán sách mua một ít sách về mà đọc. Trước quán sách, em băn khoăn chẳng biết mua gì, bởi sách thì quá nhiều, cuốn nào cũng nhiều màu sắc hấp dẫn, đủ loại từ truyện dài, truyện ngắn đến truyện vụ án, truyện tranh... Nhưng rồi cuối cùng em cũng chọn mua được những quyển sách phù hợp với ý thích của em, phù hợp với suy nghĩ của em về ích lợi của sách vở.

Nói cho cùng thì không ai đo cho được lợi ích của sách vở, bởi tác động của nó không chỉ đến trong một lúc và hiệu quả của nó có khi trải suốt cả đời người. Sách mang đến cho người ta nguồn hiểu biết vô tận về cuộc sống, về con người, về đất nước, về thế giới, không chỉ hôm nay mà cả trong quá khứ, vài chục năm, vài trăm năm, có khi cả mấy ngàn năm trước. Đọc sách, ta có thể biết được phong tục, tập quán, tâm lí, nguyện vọng của những người sống rất xa ta cả về không gian, cả về thời gian, hoặc cuộc sống con người trước mắt ta, bên cạnh ta, mà ta không nhận ra.

Sách dạy cho ta cách sống đẹp, cách nghĩ, cách làm, cách nói năng đối xử đẹp trong đời sống. Điều rất thú vị là sách không đưa ra những lời dạy khô khan mà bằng lời lẽ văn chương, bằng nhân vật sinh động, sách gợi ý cho ta tự mình rút ra những lời dạy dỗ, khuyến khích, khuyên nhủ...

Đối với người học sinh, sách còn là người thầy dạy môn Tiếng Việt tuyệt vời. Đọc sách, ta không cố tình học tập, thế mà rồi qua ngày tháng, từ quyển này sang quyển khác, ta cứ thu nhận lấy một cách tự nhiên cách nói, cách viết chính xác, lưu loát, để có thể diễn đạt được ý kiến một cách đầy đủ, sinh động. Sách là người bạn, người thầy là thế; sách vừa thú vị vừa bổ ích là thế.

Tuy nhiên, cách đọc sách không ai giống ai, việc chọn sách để đọc, người này cũng khác người kia. Riêng em, em thích nhất những cuốn sách viết về lứa tuổi của mình, truyện trong nước cũng như truyện dịch, đặc biệt là truyện về những người trải qua tuổi thơ gian nan vất vả mà

trưởng thành. Vì sao vậy? Vì đọc những cuốn sách như thế, em thấy giữa người trong sách và bản thân mình thật là gần gũi. Em hiểu được cách nghĩ, cách sống và cả những ước nguyện cao cả của họ. Đôi khi em nhập mình vào với họ, cùng cay đắng, sướng vui, lo toan, hồi hộp với họ. Từ cuộc đời họ, em rút ra nhiều bài học cho mình và em thấy nếu là họ thì em cũng sẽ làm được như họ.

Truyện "Không gia đình" của Hecto Malô vừa giúp em hiểu đôi chút về đời sống nước Pháp, vừa khiến em xúc động đến nghẹn ngào về cuộc đời và tâm hồn chú bé Rêmi mới tám tuổi đã lưu lạc giang hồ, gặp bao nhiêu kẻ xấu nhưng cũng gặp bao nhiêu con người cao thượng, ngay thẳng, đầy lòng vị tha. Em nghĩ, nếu em là Rêmi, em cũng sẽ cố gắng sống như chú bé đó, dũng cảm, ngay thật, trọng danh dự, biết quý trọng tình bạn, yêu thương và sống tình nghĩa với mọi người. Em hiểu rằng những cuốn sách như thế sẽ sống mãi với em đến suốt cuộc đời và sẽ còn giúp ích cho em nhiều.

Đọc sách có nhiều lợi ích, điều đó ai cũng thấy. Nhưng không phải đọc sách nào cũng có lợi. Trước hết phải biết chọn sách mà đọc, phải đọc những cuốn sách thực sự giúp ta hiểu biết, thiết thực bồi bổ tình cảm tâm hồn ta. Nhân vật trong sách phải là những người dù sống trong hoàn cảnh nào cũng không ngừng vươn lên, trở nên tốt đẹp trong sáng hơn. Cuốn sách đẹp từ nội dung đến hình thức, từ câu chuyện hấp dẫn thú vị đến lời văn giản dị, câu văn sáng sủa, gãy gọn, một cuốn sách như thế thật đáng mất tiền để mua, mất công để đọc. Em biết có bạn bạ sách gì cũng đọc, thậm chí đọc cả những sách nhảm nhí, với nội dung lạc lõng xa lạ, văn chương rườm rà, lủng củng. Đọc sách như thế thì đọc bao nhiêu lại chỉ có hại bấy nhiêu.

Có sách rồi lại phải biết đọc vào lúc nào thì có kết quả. Phải đọc có kế hoạch, giờ nào vào việc ấy. Thú vị nhất là đọc sách vào ngày giờ rảnh rỗi, ngồi trước hiên nhà thoáng mát hoặc trên chiếc võng vườn sau rợp bóng cây trong ngày hè, tha hồ cho trí tưởng tượng và cảm xúc bay bổng... Mê sách mà đọc trong cả giờ ăn, giấc ngủ, giờ học bài, thậm chí giấu sách dưới ngăn bàn đọc cả trong khi thầy giáo giảng bài thì cái hại cũng thật dễ thấy.

Đọc sách còn là học theo sách, do vậy phải biết suy nghĩ, chọn lựa để học tập. Trong đời mỗi người có một hoàn cảnh riêng không ai giống ai; mỗi thời, mỗi nước có một hoàn cảnh riêng biệt. Làm theo sách tức là lựa chọn lấy điều cốt yếu để rồi áp dụng theo hoàn cảnh của mình. Đọc sách để rồi bắt chước một cách nô lệ, máy móc thì tốt hơn, đừng đọc

sách. Thử tưởng tượng: đọc xong một cuốn truyện về chàng hiệp sĩ thời xưa rồi cũng mặc giáp, cầm gươm, lên ngựa như chàng Đôn Kihôtê; cảm phục cậu bé Rêmi để rồi bỏ nhà ra đi làm người không gia đình, lưu lạc, bụi đời... thì sẽ ra sao? Cho nên từ việc thấy được lợi ích của đọc sách đến việc đọc sách cho thực sự có lợi, còn có nhiều khó khăn lắm. Từ đọc đến học còn biết bao nhiêu điều suy nghĩ.

Theo em nghĩ, trong những phát minh kì diệu của loài người thì sách cũng là một phát minh kì diệu. Sách làm cho con người lớn lên, làm cho con người xích gần nhau lại, sách dạy dỗ, an ủi con người. Nếu mai sau lớn lên, em trở thành người có ích cho đời, một phần lớn là nhờ có công của sách. Ôi những cuốn sách kì diệu!

(Theo *40 bài làm văn và Tiếng Việt chọn lọc lớp 8,* sđd)

Đề 43

Trong bức thư gửi học sinh nhân ngày khai trường năm học đầu tiên sau Cách mạng Tháng Tám 1945, Bác Hồ có viết:

"Non sông Việt Nam có trở nên vẻ vang hay không, dân tộc Việt Nam có được vẻ vang sánh vai các cường quốc năm châu hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các cháu".

Em hiểu lời dạy đó như thế nào?

Bài Làm

Nhân dân ta vốn có truyền thống hiếu học, học để làm người, học để giúp đời, giúp nước... Sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, nước nhà độc lập, việc học tập càng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Vì thế, ngay trong năm học đầu tiên dưới chế độ mới, Bác Hồ gửi thư cho học sinh đã có những lời căn dặn: *"Non sông Việt Nam có trở nên vẻ vang hay không, dân tộc Việt Nam có được vẻ vang sánh vai các cường quốc năm châu hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các cháu"*.

Lời dạy ấy có ý nghĩa gì?

Trong lời dặn dò trên đây, Bác Hồ đã nêu bật mối quan hệ và tác dụng to lớn của việc học tập đối với tiền đồ đất nước.

Thế nào là một đất nước vẻ vang? Nói chung, một đất nước muốn được vẻ vang thì trước hết phải là một đất nước độc lập, giàu mạnh. Đất

nước nô lệ thì không thể vẻ vang. Nhưng muốn giữ nền độc lập thì phải có nền quốc phòng vững mạnh. Muốn có quốc phòng vững mạnh thì phải có nền kinh tế vững mạnh, phát triển.

Ta thường nói nước mạnh, dân giàu. Đó là hai điều song song tồn tại của một đất nước phát triển. Dân có giàu nước mới mạnh. Nói dân giàu tức là nói nhân dân được ấm no đầy đủ về đời sống vật chất, được hưởng các quyền tự do dân chủ về mặt tinh thần, được học hành để mở mang trí tuệ, có một đời sống văn hoá tiến bộ, một nếp sống xã hội văn minh lành mạnh.

Một đất nước như thế sẽ được các dân tộc khác trên thế giới yêu mến, kính trọng, một đất nước như thế gọi là đất nước vẻ vang.

Bác Hồ lại nói: "*dân tộc Việt Nam có được vẻ vang sánh vai các cường quốc năm châu*" nghĩa là như thế nào? Nói như vậy, Bác Hồ có ý nhấn mạnh đến sự phấn đấu để đưa nước nhà lên ngang tầm những đất nước giàu mạnh và tiên tiến trên thế giới. Muốn thế, ngoài việc phải có một nền kinh tế vào loại giàu mạnh, Việt Nam còn phải có một nền khoa học kĩ thuật tiên tiến, một nền văn hoá tiên tiến, không những có thể tiếp nhận được tinh hoa của nhân loại mà còn góp phần mình vào sự phát triển chung của nhân loại.

Đó là cái đích phải đạt tới mà Bác Hồ đã đặt ra cho nhân dân ta ngay sau ngày đất nước vừa thoát vòng nô lệ. Đó cũng là mục tiêu phấn đấu cuối cùng mà dân tộc ta hằng ấp ủ qua mấy chục năm không ngừng lao động và chiến đấu cho tới ngày nay.

Vì sao tất cả những điều đó lại "*chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các cháu*"?

Đất nước Việt Nam ta sau hàng ngàn năm chế độ phong kiến và gần trăm năm thuộc địa rồi liên tục chiến tranh. Nhân dân ta đứng trước một gia tài vừa nghèo nàn vừa lạc hậu. Trong khi đó trên thế giới, khoa học kĩ thuật có những bước tiến khổng lồ, mọi mặt đời sống cũng phát triển nhảy vọt. So với những nước tiên tiến, ta đi chậm hơn đến hàng trăm năm. Muốn đuổi kịp họ, ta không có cách nào khác ngoài con đường học tập, học cách mà người ta đã làm, học thật nhanh để rút ngắn dần khoảng cách giữa ta với họ. Muốn có quốc phòng vững mạnh, thì chỉ con người chưa đủ, phải có khoa học kĩ thuật, có phương tiện kỹ thuật và con người nắm vững kĩ thuật. Nói đến kinh tế, sản xuất công nghiệp, nông nghiệp là nói đến kĩ thuật, vì đồng ruộng mênh mông, tài nguyên vô tận, không thể tự nhiên tạo ra nhiều sản phẩm. Đời sống

văn hoá cũng chỉ có thể phát triển trên cơ sở một nền kinh tế không ngừng phát triển.

Để có kĩ thuật thì phải có khoa học. Muốn nắm được khoa học và kỹ thuật tiên tiến thì phải có kiến thức cơ bản, phải có văn hoá. Không ai có thể làm thay điều ấy cho ta. Nếu không học, không có kiến thức, làm sao mà củng cố được quốc phòng, phát triển được kinh tế, nâng cao được văn hoá?

Khi Bác Hồ nói: *"chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các cháu"* là Bác còn nhấn mạnh đến vai trò tương lai của thế hệ thanh thiếu niên. Cách mạng mới thành công, cuộc chiến đấu để giữ nước đang gian khổ, nhưng mười, mười lăm năm sau thế hệ học sinh hôm nay sẽ là người chủ của đất nước, là lực lượng chủ yếu để dựng nước, phát triển kinh tế và mở mang văn hoá. Vì thế, nhiệm vụ của người đang ngồi trên ghế nhà trường càng trở nên quan trọng và nặng nề. Bác vĩ đại vì Bác không chỉ lo cho cuộc chiến đấu trước mắt mà còn nghĩ đến tương lai lâu dài của đất nước.

Mỗi chúng ta cần hiểu sâu lời dạy của Bác để ra sức rèn luyện, phấn đấu trong những ngày còn ngồi trên ghế nhà trường. Từ lời dạy chân tình và tha thiết của Bác, chúng ta phải thấy hết trách nhiệm của người học sinh trong việc học tập. Để học tập tốt, trước hết chúng ta phải xác định đúng đắn mục đích và động cơ học tập: học tập để nắm vững kiến thức văn hoá, khoa học, nhằm làm cho đất nước và dân tộc giàu mạnh, hùng cường. Muốn vậy, phải phấn đấu kiên trì, vượt qua mọi trở ngại, khắc phục mọi khó khăn để học tập đạt kết quả cao nhất. Phải có phương pháp học tập tốt, kết hợp chặt chẽ với hành. Phải học cho toàn diện, không phải chỉ biết có học chữ mà phải biết học làm người, phấn đấu trở thành con người mới xã hội chủ nghĩa.

Cuộc chiến đấu giữ nước của nhân dân ta phải qua ba mươi năm mới giành được thắng lợi hoàn toàn. Trước mắt chúng ta đang có vô vàn khó khăn. Để đi tới một tương lai tươi sáng cho Tổ quốc trở nên vẻ vang, cho dân tộc Việt Nam được sánh vai các cường quốc năm châu như lòng Bác Hồ hằng ao ước, chúng ta phải gắng sức học tập, học tập không ngừng.

(Theo *40 bài làm văn và Tiếng Việt chọn lọc lớp 8,* sđd)

Đề 44

Trong lời *Di chúc*, Bác Hồ viết:

"Tôi để lại muôn vàn tình thương yêu cho toàn dân, toàn Đảng, cho toàn thể bộ đội, cho các cháu thanh niên và nhi đồng".

Dựa vào những tác phẩm đã học hoặc đã đọc cũng như các mẩu chuyện sinh động trong thực tế, em hãy chứng minh rằng Bác Hồ đã dành cho toàn dân ta, đặc biệt là thiếu niên, nhi đồng một tình thương yêu bao la sâu nặng...

Bài làm

"Bác Hồ – Người là tình yêu thiết tha nhất trong lòng dân và trong trái tim nhân loại". Đó là tiếng hát ngợi ca của nhân dân ta khi nhắc tới Bác Hồ kính yêu – một con người hiện thân cho những gì cao đẹp nhất của dân tộc. Nói tới Bác là nói tới tấm lòng nhân ái bao la, tình yêu thương vô bờ của Bác đối với nhân dân đất nước. Cho đến những ngày cuối cùng trước lúc đi xa, Bác vẫn còn để lại trên cõi đời này muôn vàn tình thương yêu cho dân tộc. Tấm lòng yêu thương ấy đã trở thành nguồn đề tài phong phú cho cả một phong trào thơ ca viết về Bác.

Tình thương yêu của Bác thật rộng lớn bao la. Tình cảm ấy đã bao trùm lên non sông đất nước, lên mọi kiếp người, đến cỏ cây hoa lá cũng được sưởi ấm bởi tình thương của Bác. Nhà thơ Tố Hữu, một trong những nhà thơ Việt Nam viết về Bác nhiều nhất đã khái quát trong bài thơ *Bác ơi*:

Bác ơi tim Bác mênh mông thế
Ôm cả non sông, mọi kiếp người

Quả đúng như vậy, trái tim chan chứa yêu thương của Bác đã từng ôm, từng ghì vào lòng tất cả hình hài dáng quê đất Việt. Ta nhớ lại những chặng đường gian khổ mà Bác đã phải trải qua để đưa đất nước Việt Nam tới ngày vinh quang chiến thắng. Ấy là buổi đầu ra đi tìm đường cứu nước, người trai đất Việt này chỉ có hai bàn tay trắng với trái tim rực lửa yêu nước và ý chí quyết tâm tìm đường cứu nước. Bác Hồ đã phải trải qua trăm ngàn công việc vất vả, khó nhọc trong buổi đầu ấy:

Từ đó người đi những phút đầu

Lênh đênh bốn biển, một con tàu
Cuộc đời sóng gió,-trong than bụi
Tay đốt lò, lau chảo, thái rau

(Tố Hữu)

Và đây nữa, một hình ảnh đẹp đẽ biết bao, khi Bác cúi xuống hôn nắm đất nơi địa đầu Tổ quốc sau bao năm xa cách. Đó là biểu hiện sâu sắc của tình yêu quê hương đất nước đã được Chế Lan Viên khắc họa:

Kìa bóng Bác đang hôn lên hòn đất
Lắng nghe trong màu hồng hình đất nước phôi thai

(Chế Lan Viên – *Người di tìm hình của nước*)

Yêu đất nước Việt Nam bao nhiêu. Bác càng thương con người Việt Nam bấy nhiêu – những người dân sống kiếp người cùng khổ, cơ cực "cảnh cơ hàn trời đất tối tăm". Trái tim chan chứa yêu thương của Bác đã ôm cả "mọi kiếp người". Bác đã dành cho tất cả mọi tầng lớp nhân dân, từ em thơ đến các cụ già, từ các anh bộ đội đang vững tay súng nơi chiến trường đến chị nông dân đang cầm chắc tay cày nơi hậu phương mọi tình cảm yêu thương trìu mến nhất. Vẫn là nỗi lòng của Tố Hữu khi viết về Bác:

Bác sống như trời đất của ta
Yêu từng ngọn cỏ, mỗi nhành hoa
Tự do cho mỗi đời nô lệ
Sữa để em thơ, lụa tặng già

(Bác ơi)

Quan tâm đến các em, Bác vẫn thường viết thư, gửi quà, động viên, khuyến khích các em chăm ngoan học giỏi. Cảm động biết bao khi chúng ta nghe thơ Bác:

Ai yêu các nhi-đồng
Bằng Bác Hồ Chí Minh

Và:

Trẻ em như búp trên cành
Biết ăn ngủ, biết học hành là ngoan

Thế đấy, so với tấm lòng yêu thương bao la của Bác, thì viết về Bác bao nhiêu cũng là chưa đủ, bao nhiêu cũng như là thiếu:

Ôi vẫn còn đây của các em

Chồng thư mới mở Bác đang xem
Chắc Người thương lắm lòng con trẻ
Nên để bâng khuâng gió động rèm

(Tố Hữu – *Theo chân Bác*)

Với trẻ em, Bác nâng niu, trân trọng là thế! Còn với các anh bộ đội thì sao? Ta cảm động và oà khóc như con trẻ trước tình thương, sự quan tâm hết mực của Người:

Rồi Bác đi dém chăn
Từng người, từng người một
Sợ cháu mình giật thột
Bác nhón chân nhẹ nhàng

(Minh Huệ – *Đêm nay Bác không ngủ*)

Tình cảm của Bác đối với các anh thật gần gũi biết bao! Cử chỉ "đi dém chăn", "nhón chân" là cử chỉ của một người làm cha, làm mẹ. Bác là cha, là mẹ của toàn dân tộc:

"Người là Cha, là Bác, là Anh
Quả tim lớn lọc trăm dòng máu nhỏ.

(Tố Hữu – *Sáng tháng Năm*)

Đối với nông dân, những người dân chân lấm tay bùn phải lăn lộn với "năm nắng mười mưa" chống chọi với thiên tai, chống chọi với bom đạn của kẻ thù để làm ra hạt lúa củ khoai nuôi mình và dành dụm gửi tới tiền phương, Bác cũng rất quan tâm. Chúng ta hãy ngắm nhìn hình ảnh của Bác

Bác vẫn đi kia giữa cánh đồng
Thăm từng ngọn lúa, hỏi từng bông
Ghé từng hợp tác, qua thôn xóm
Xem mấy trường tươi, mấy giếng trong

Rõ ràng, ở nơi nào ta cũng gặp hình ảnh Bác. Bác – nơi chiến trường, đạn bom, khói lửa: Bác – nơi ruộng đồng bát ngát xanh tươi; Bác – của các em thơ; Bác – niềm tin yêu và kính trọng của các cụ già.

Đối với tầng lớp công nhân, những anh, những chị ngày đêm đang tất bật trên dây chuyền sản xuất, hăng hái thi đua lập chiến công, Bác cũng thường xuyên đi về, ghé qua thăm hỏi:

Bác vẫn về kia những sớm trưa
Hỏi lò than, xưởng máy, giàn tơ

Hỏi anh, hỏi chị công nhân ấy
Vàng ngọc thi đua được mấy giờ

(Tố Hữu)

"Ôi lòng Bác vậy cứ thương ta, thương cuộc đời chung thương cỏ hoa". Nhà thơ Tố Hữu đã khái quát hộ chúng ta tình cảm thương yêu sâu nặng đến thiết tha của Bác đối với cỏ cây hoa lá, đối với mỗi trái tim Việt Nam chúng ta. Chúng ta dành cho Bác – người Cha – người Anh những tình cảm gì? Phải là muôn vàn tấm lòng thành kính, tình thương yêu đầy ắp trong lòng. Chúng ta cũng như vui lây với tâm trạng của nhà thơ Tố Hữu:

Vui sao một sáng tháng năm
Đường về Việt Bắc lên thăm Bác Hồ.

(Sáng tháng năm)

Đó là niềm vui của những người con được về thăm Bác, và cũng là nỗi niềm của những miền quê nhớ Bác không nguôi:

Mình về với Bác đường xuôi
Thưa giùm Việt Bắc không nguôi nhớ Người.

(Tố Hữu – *Việt Bắc*)

Lại có những vùng quê như miền Trung – khu Bốn, nỗi thương nhớ Bác đã kết thành lời ca thật thiết tha, thật sâu nặng:

Chúng con sinh ra khi nước nhà chia cắt
Nỗi nhớ Bác Hồ dằng dặc suốt miền Trung...

Tên Bác – cái tên kính yêu Hồ Chí Minh đã trở thành điểm tựa tinh thần to lớn. Tên Bác Hồ là sức mạnh giúp các anh, các chị, các má, các em thêm vững lòng:

Ôi cái tên kính yêu Hồ Chí Minh
Trong sáng lòng anh xung kích
Nửa đêm bôn tập diệt đồn
Vững tay người chiến sĩ nông thôn
Bắt sỏi đá phải thành sắn gạo...
Các anh chị, các em ơi có phải
Mỗi khi lòng ta xao xuyến rung rinh
Môi ta thầm kêu Bác: Hồ Chí Minh.

(Tố Hữu – *Sáng tháng Năm*)

Lại có những câu ca dao rất đẹp ngợi ca Bác:

Tháp Mười đẹp nhất bông sen

Việt Nam đẹp nhất có tên Bác Hồ

(Bảo Định Giang)

Chỉ qua hai hình ảnh rất đơn giản, rất cụ thể: bông sen và tên Bác; cũng chỉ qua phép so sánh quen thuộc, và cũng chỉ bằng sự so sánh tuyệt đối "nhất", nhân dân ta đã bày tỏ được sâu sắc tình cảm kính trọng của mình với Bác kính yêu.

Qua thơ ca viết về Bác, ta càng thấy rõ hơn tình thương yêu chan chứa, mênh mông mà Bác đã dành cho đất nước và con người Việt Nam. Và cũng qua đó, ta thấy thêm lòng tin yêu kính trọng vô bờ của nhân dân ta với Bác.

Bác đã ra đi, nhưng tình thương yêu của Bác dành cho dân tộc Việt Nam vẫn mãi mãi trường tồn. Lăng Bác uy nghi còn đó. Cám ơn nhà thơ Viễn Phương đã nói hộ tình cảm của những người con Việt Nam với Bác:

Muốn làm con chim hót quanh lăng Bác

Muốn làm đoá hoa tỏa hương đâu đây...

(Viếng lăng Bác)

Giờ đây, đứng trước chân dung Bác, ta kính cẩn nghiêng mình thấm thía

Cháu thề phấn đấu suốt đời

Như lời Bác dạy, nên người Bác mong

(Trần Đăng Khoa)

LÊ THỊ CÚC

(THCS huyện Đông Sơn, Thanh Hoá – Năm học 1992 – 1993

Bài tập tại lớp trong 90 phút)

Đề 45

Trong thư gửi thanh niên và nhi đồng cả nước nhân dịp Nguyên Đán năm 1946, Bác Hồ viết:

"Một năm khởi đầu từ mùa xuân, một đời khởi đầu từ tuổi trẻ. Tuổi trẻ là mùa xuân của xã hội".

Hãy giải thích ý nghĩa câu nói trên. Ngày nay chúng ta có thể rút ra được những ý nghĩa gì từ lời nói đó của Bác?

Bài làm

Xã hội nào cũng đặt nhiều kì vọng ở lớp người trẻ tuổi, bởi tuổi trẻ là tương lai của đất nước, vì vậy, ngay trong năm đầu tiên sau Cách mạng Tháng Tám thành công, nhân dịp xuân về, tết đến, gửi thư cho thanh niên và nhi đồng, Bác Hồ đã có những lời ca ngợi tốt đẹp:

"Một năm khởi đầu từ mùa xuân, một đời khởi đầu từ tuổi trẻ. Tuổi trẻ là mùa xuân của xã hội".

Đó là những lời ca ngợi chính xác đồng thời cũng là những lời giao phó trách nhiệm cho thế hệ trẻ Việt Nam.

Đúng là: một năm khởi đầu từ mùa xuân, mùa xuân là mùa của những tháng đầu năm. Khi nhắc đến bốn mùa, người ta thường kể theo trình tự: xuân, hạ, thu, đông. Mỗi năm, con người ở bất cứ đâu cũng mừng ngày đầu xuân để bắt đầu một năm mới. Mùa xuân là tượng trưng cho thời kì đẹp đẽ nhất, tràn trề sức sống nhất của thiên nhiên trong chu kì ba trăm sáu mươi lăm ngày của trái đất: khí trời ấm áp, cây cỏ nẩy mầm, đâm lộc ra hoa...

Tương ứng với mùa xuân của đất trời, tuổi trẻ là mùa xuân của con người. "Một đời khởi đầu từ tuổi trẻ". Tuổi trẻ là giai đoạn đầu tiên của dời người. Đó là giai đoạn tươi tắn nhất, sung sức nhất, trong sáng nhất, có nhiều ước vọng và quyết tâm thực hiện ước vọng nhất, cho nên cũng là giai đoạn đẹp nhất của đời người. Đó là giai đoạn để người ta chuẩn bị cho cả cuộc đời.

Tuổi trẻ là mùa xuân của mỗi con người. Với cả một thế hệ thì: "Tuổi trẻ là mùa xuân của xã hội". Thế hệ trẻ là thế hệ của những con người dang phát triển đến mức cao nhất về thể lực, tâm hồn, trí tuệ, tài năng. Thế hệ trẻ là lớp người đầy mơ ước, say mê và nhiệt tình, lúc nào cũng

khát khao sống đẹp, được đem tài mình, cuộc sống của mình dâng hiến cho lí tưởng, cho hạnh phúc của nhân dân và đất nước. Nói "tuổi trẻ là mùa xuân của xã hội" không chỉ vì nó là tuổi đầu đời, mà còn chính vì tất cả những điều tốt đẹp mà tuổi trẻ mang đến cho xã hội.

Câu nói giàu hình tượng của Bác Hồ, đẹp như một lời thơ, là sự đánh giá đầy ca ngợi của vị lãnh tụ tối cao của cách mạng Việt Nam, của người đứng đầu Nhà nước cách mạng. Câu nói chẳng những khẳng định đúng đắn vị trí của tầng lớp thanh niên đối với cách mạng và dân tộc mà còn là sự xác định trách nhiệm của xã hội đối với thanh niên. Phải tôn trọng tuổi trẻ, tạo điều kiện cho tuổi trẻ phát huy được năng lực của mình đối với xã hội. Phải tin tưởng ở sự tốt đẹp của tuổi trẻ đồng thời phải chăm sóc tuổi trẻ để tuổi trẻ Việt Nam có thể phát triển đúng hướng và trọn vẹn mọi khả năng của mình về tâm hồn, tình cảm, trí tuệ. Thiếu trách nhiệm đối với tuổi trẻ, không chăm lo cho tuổi trẻ, cũng chính là thiếu trách nhiệm đối với xã hội.

Với mỗi người trẻ tuổi, thanh niên hay thiếu niên, nhi đồng, nhận lời ca ngợi này của Bác Hồ cũng là nhận cho bản thân mình một trách nhiệm nặng nề. Tuổi trẻ đẹp lắm, quý lắm, đừng để lãng phí mất vẻ đẹp ấy đi, đừng để vẻ đẹp ấy bị chôn vùi. Tuổi trẻ là khởi đầu, hãy để cho sự khởi đầu ấy đi trên con đường xán lạn, đừng để nó dẫn đến đường cùng và bóng tối. Phải học tập, rèn luyện, trang bị cho mình những điều kiện về ý chí, sức khoẻ, học vấn, năng lực công tác... để xứng đáng là 'mùa xuân của xã hội". Khởi đầu như thế nào thì kết thúc sẽ thế ấy. Phải khởi đầu cuộc đời mình một cách tốt lành, đầy triển vọng.

Lời của Bác Hồ nói về thanh niên được nói lên cách đây hơn nửa thế kỉ. Ta nghe lại lời nói ấy mà tưởng như Bác vừa nói với chúng ta Lời Bác khiến ta xúc động, tự hào, nhưng cũng khiến ta băn khoăn suy nghĩ về mình: ta đã sống xứng đáng với cái "mùa xuân" của mình để xứng đáng là "mùa xuân của xã hội" hay chưa?

(Theo *Ôn tập Văn – Tiếng Việt 9*)

Đề 46

Trong một bài thơ gửi các cháu thiếu niên nhi đồng, Bác Hồ viết:

"Ai yêu các nhi đồng

Bằng Bác Hồ Chí Minh"

Dựa vào những hiểu biết của mình về cuộc đời và thơ văn của Người, em hãy làm sáng tỏ ý thơ trên.

Bài làm

Vào một ngày thu đầu tháng chín cách đây trên ba mươi năm, cả dân tộc đã đau đớn tiễn đưa người Cha già kính yêu về cõi vĩnh hằng. Những giọt nước mưa, những dòng nước mắt nghẹn ngào. Nỗi đau ấy cũng nhói lên trong lòng thiếu niên nhi đồng Việt Nam và cả thế giới bởi cả đời Người đã dành cho trẻ em tình thương yêu sâu sắc, sự quan tâm chăm sóc đặc biệt.

Ai yêu các nhi đồng

Bằng Bác Hồ Chí Minh

Câu nói của Bác, tấm lòng của Bác sẽ đọng lại mãi mãi trong lòng thiếu nhi chúng em.

Như chúng ta đã biết, cuộc đời Bác là cuộc đời tranh đấu hết mình vì sự nghiệp giải phóng dân tộc. Vậy mà, dù gánh trên vai trọng trách lớn lao ấy, Người chẳng lúc nào quên tâm hồn con trẻ. Bác Hồ đã dành cho "chồi non" đất nước tình cảm xuất phát từ trái tim giàu yêu thương, nhân hậu của mình. Các bạn thiếu nhi ở khắp nơi, ở mọi miền thuộc nhiều dân tộc đều được đón nhận tình thương của Bác. Cảm động vô cùng, giữa bao bộn bề công việc Bác vẫn không quên một lời hứa với một bạn nhỏ ở Cao Bằng. Ấy là lần Bác hứa sẽ tặng cho bạn ấy một chiếc vòng bạc. Thời gian trôi đi, một lần Bác trở lại Bác đã tìm và trao lại chiếc vòng như đã hứa.

Chính vì lòng yêu thương nhi đồng, Bác đã đau xót nghẹn ngào khi thấy các bạn nhỏ gầy gò trong đoàn đại biểu nhân dân Tân Trào tới chào mừng Ủy ban dân tộc giải phóng. Bác nói với các đại biểu: *"Nhiệm vụ của chúng ta là phải làm sao cho các em có cơm ăn, có áo ấm, được đi học, không lam lũ mãi như thế này"*. Phải chăng đó chính là ước mơ

giản dị của Người – lúc ấy rất mong thực hiện. Đau xót trước những khó khăn, vất vả thiếu thốn của thiếu nhi bao nhiêu thì Bác càng đặc biệt quan tâm tới việc học hành, đời sống của các cháu bấy nhiêu khi nước nhà giành được độc lập. Ngày khai trường đầu tiên – thu 1945, Bác đã viết thư gửi thiếu niên nhi đồng toàn quốc với lời dạy bảo ân cần trìu mến: *"Các em hãy siêng năng học tập, ngoan ngoãn nghe thầy, đua bạn. Trong công cuộc kiến thiết, nước nhà trông mong ở các em rất nhiều"*. Không chỉ thế Bác đã đặt niềm tin, hi vọng rất lớn vào thế hệ tương lai: *"Non sông Việt Nam có trở nên vẻ vang sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các cháu"*. Đó là lời dạy bảo sâu sắc, có ảnh hưởng lớn, đã ăn sâu vào tiềm thức biết bao thế hệ thiếu niên sau này khi bước chân vào mái trường. Bác đã luôn luôn quan tâm tới việc giáo dục và rèn luyện trẻ em. Năm điều Bác dạy ngắn gọn, súc tích và dễ nhớ giúp chúng em cố gắng vươn lên, Những điều Bác dạy ấy rất đầy đủ, thiết thực đối với thiếu nhi, những chủ nhân tương lai đối với đất nước. Khuyến khích sự vượt lên đó, Bác thường trao tặng phần thưởng và huy hiệu cho các em học sinh giỏi, có nhiều thành tích. Tất cả những gì Bác đã làm mãi mãi là những kỉ niệm không bao giờ phai.

Tình thương bao la của Bác không chỉ dành cho thiếu niên nhi đồng trong nước mà dù đi đâu, ở đâu khi có dịp Bác đều bộc lộ tình cảm ấy của mình. Người Pháp đã rất ngạc nhiên khi thấy Bác cầm một quả táo lúc rời cuộc họp, nhưng tuyệt vời hơn khi họ chứng kiến Bác tặng nó cho một em bé Pháp tới chúc mừng. Tình yêu thương của Bác là vậy đó, nên ở đâu Bác cũng được thiếu nhi yêu mến, kính trọng. Em bé được Bác tặng quả táo đã giữ mãi mà không muốn ăn. Em không muốn làm mất kỉ niệm về một tấm lòng ấm áp tình yêu thương. Hay khi còn ở trong nhà tù Tưởng Giới Thạch, tiếng khóc của một cháu bé Trung Quốc cũng làm Bác day dứt nghĩ tới một cảnh đời, một gia đình:

Oa...!Oa...!Oa...!
Cha trốn không đi lính nước nhà
Nên nỗi thân em vừa nửa tuổi
Phải theo mẹ tới ở nhà pha.

(Cháu bé trong nhà lao Tân Dương)

Không chỉ là thơ, không chỉ là tiếng khóc tự nhiên của cháu bé nữa, mà đó là tiếng nức nở, xót xa trong trái tim nhức nhối yêu thương của Bác.

Bác đã dành biết bao tình cảm cho thiếu niên nhi đồng, tình cảm ấy chứa chan trong những vần thơ Bác dành cho chúng em trong dịp Tết Trung thu:

Trung thu trăng sáng như gương

Bác Hồ ngắm cảnh nhớ thương nhi đồng

Dường như không giây phút nào Bác không dành cho trẻ em tình thương, nỗi nhớ. Trăng với Bác là người bạn tri âm, vậy mà ngắm trăng đẹp Bác càng nhớ thương các cháu. Ở một bài thơ khác Bác cũng nói:

Trẻ em như búp trên cành

Biết ăn ngủ, biết học hành là ngoan

Bác luôn nâng niu, luôn quan tâm chăm sóc từ đời sống đến việc học tập của thiếu nhi. Bác rất vĩ đại mà cũng thật gần gũi. Tình yêu thương của Bác dành cho thiếu nhi đã làm cho hàng triệu trái tim rung động. Khiến nhà thơ Tố Hữu không nén nổi xúc động, nghẹn ngào khi viết về những dòng thơ:

Ô vẫn còn đây của các em

Chồng thư mới mở Bác đang xem

Chắc Người thương lắm lòng con trẻ

Nên để bâng khuâng gió động rèm

Trái tim tràn đầy yêu thương cùng với tất cả những gì Bác dành cho thiếu niên nhi đồng mãi mãi khắc ghi cùng năm tháng. Đó là những gì đẹp đẽ nhất tô đậm thêm chân dung người Cha già của dân tộc. Và chúng em cũng sẽ mãi mãi cất tiếng ca: *"Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn thiếu niên nhi đồng..."*.

CHU THỊ HẠNH

HS trường THCS thị xã Bỉm Sơn, Thanh Hoá, năm học 1993 – 1994)

Bài làm tại lớp trong 90 phút

Đề 47

Giải thích câu tục ngữ:

"Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng".

Bản thân em đã vận dụng câu tục ngữ ấy như thế nào trong cuộc sống của mình?

Bài làm

Qua bao kinh nghiệm rút ra từ mối quan hệ giữa người với người trong cuộc sống hàng ngày, cha ông ta đã thấy tác động của hoàn cảnh xung quanh đối với mỗi người thật là to lớn:

"Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng".

Có đúng như vậy không? Nghĩa đen của câu tục ngữ này thật rõ ràng: gần với mực thì sẽ bị lấm lem vì mực, gần với đèn thì được đèn chiếu sáng. Tuy vậy, ý nghĩa chủ yếu của câu nói này là nghĩa bóng của nó: sống trong hoàn cảnh tốt, tiếp xúc, gần gũi thân thiết với người tốt, ta sẽ trở nên tốt; trái lại, sống trong hoàn cảnh xấu xa, có quan hệ mật thiết với người xấu, người đó cũng dễ xấu đi.

Quả có thật như vậy. Vì sao? Vì sống giữa hoàn cảnh xấu, mắt luôn nhìn thấy việc xấu, tai luôn nghe những lời xấu, cái xấu khi ấy trở thành bình thường quen thuộc, con người thật dễ dàng tiêm nhiễm những thói hư tật xấu để rồi cũng làm việc xấu, nói điều xấu, nghĩ điều xấu theo với người bên cạnh mình. Sống cạnh người xấu, việc mình làm tốt thì không được ủng hộ, việc mình làm xấu thì không những không bị chê bai cản trở mà còn được ca ngợi, khuyến khích, cuối cùng chính mình cũng không phân biệt được tốt xấu, lầm tốt ra xấu, biến tốt thành xấu. Trái lại, sống với người mình tốt, giữa môi trường tốt, những việc tốt là tấm gương cho mình noi theo; những ý kiến hay, những lời nói tốt sẽ giúp mình biết cái đúng để theo, biết cái sai để tránh. Mỗi hành động, cử chỉ, lời nói của mình sẽ được người tốt đánh giá để biết rõ đúng sai, phải trái. Cái xấu của mình nhờ thế mà sẽ bớt đi, cái tốt của mình sẽ nhân lên và dần dần mình thành người tốt hơn.

Hoàn cảnh giao tiếp đối với mỗi con người quan trọng lắm. Cho nên các bậc cha mẹ vẫn khuyên răn con cái "chọn bạn mà chơi". Câu tục ngữ trên chính là một bài học đối với mọi người nói chung và với mỗi học

sinh nói riêng. Trong cuộc sống hôm nay, có biết bao bạn học sinh vốn tốt, mà chỉ vì lỡ giao du với bạn bè xấu, bị kẻ xấu lôi kéo, lợi dụng, đã bỏ học hành, bỏ cả gia đình, tập nhiễm các thói xấu: bài bạc, xì ke rồi chẳng mấy chốc sinh ra bê tha, trộm cắp, đó là chưa nói tới những hành động phạm pháp có thể nghiêm trọng hơn. Trái lại, cũng không phải ít những bạn may mắn nhờ có được bạn tốt, được cuộc sống tốt của bạn làm gương, được những hành động và lời khuyên tốt của bạn giúp đỡ, đã vượt được mình mà trở nên con ngoan, trò giỏi.

Ngày nay, nói "gần mực" hay "gần đèn", ta không chỉ nghĩ đến cả những mối tác động khác. Những sách nhảm nhí, những bản nhạc và phim ảnh độc hại, những "vidéo đen" với các cảnh đâm chém liên miên... là gì nếu không phải chính là "mực"? Biết tìm sách tốt mà đọc, nhạc hay mà hát, phim lành mạnh mà xem... chính là một cách tránh cái "đen" của "mực" để tìm đến cái "sáng" của "đèn".

Chọn bạn mà chơi, tránh "gần mực" để "gần đèn", lời khuyên ấy thật là xác đáng. Nhưng có người sẽ hỏi: nếu ai cũng tìm cách "gần đèn", giao thiệp với người tốt, thì người chưa tốt biết gần ai? Làm sao cho người trót "gần mực" có thể lại được "gần đèn"? Đúng thế. Có lẽ ta không nên hiểu câu tục ngữ này một cách cứng nhắc mà nên hiểu như thế này thì phải hơn: phải chọn bạn mà chơi, chọn người mà thân thiết; tốt nhất nên sống giữa hoàn cảnh lành mạnh. Nếu không may sống giữa một môi trường xấu thì phải luôn luôn tỉnh táo, cảnh giác, phải biết làm chủ hoàn cảnh, làm chủ mình, đừng để cho mình trở nên "đen" vì "mực". Chơi với bạn chưa tốt, phải biết giữ mình đừng đi theo cái xấu của bạn, phải biết chân thành giúp đỡ bạn vươn tới "gần đèn" mà "sáng" hơn lên.

Mỗi người sống trong một hoàn cảnh khác nhau. Mỗi người, ai cũng có bạn. "Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng", câu tục ngữ ấy hiểu cho đúng, là một bài học rất thiết thân và rất quan trọng. Bài học ấy quý cho ta hôm nay và càng quý cho ta trong cả chặng đường đời mai sau.

(Theo *Ôn tập Văn – Tiếng Việt 9*)

Đề 48

Hãy giải thích và phát biểu cảm nghĩ về lời hô hào Tết trồng cây của Bác Hồ:

Mùa Xuân là tết trồng cây,

Làm cho đất nước càng ngày càng xuân

Bài làm

Cứ mỗi độ Tết đến, xuân về thì chúng ta lại tham gia vào Hội trồng cây, một phong tục tập quán mới, được mọi người dân hưởng ứng hào hứng không kém gì những lễ hội xuân khác. Tết trồng cây là ngày hội chung của toàn dân, từ Bắc đến Nam, từ xuôi đến ngược, đâu đâu cũng háo hức chuẩn bị tham gia kế hoạch trồng cây theo đúng lời dặn của Bác Hồ kính yêu:

Mùa Xuân là tết trồng cây

Làm cho đất nước càng ngày càng xuân.

Vậy Tết trồng cây có ý nghĩa như thế nào đối với chúng ta mà mọi người lại hăng hái tham gia đến vậy?

Trước hết, ta có thể thấy rằng Tết trồng cây đã thành là một phong tục mới trong ngày Tết cổ truyền của dân tộc ta. Song song với những phong tục cổ xưa để lại như: Hội đền Hùng, đền Gióng, Hội Đống Đa hay Hội xuống đồng đầu xuân của nhà nông... thì Tết trồng cây là một ngày hội mới, gắn liền với xã hội mới do Bác Hồ khởi xướng vào mùa xuân năm 1959. Qua báo chí, đài phát thanh, truyền hình, ta được biết rằng khi Bác Hồ còn sống, năm nào mùa xuân đến, Người cũng đi trồng cây cùng nhân dân. Từ đó, Tết trồng cây đã trở thành một phong tục không thể thiếu trong những ngày đầu xuân của dân ta. Nay Bác Hồ đã đi xa, nhưng những cây đa Bác trồng ở công viên Lê-nin, ở Đông Anh (Hà Nội), ở Vật Lại (Hà Tây)... vẫn xanh tươi tỏa bóng mát. Chúng ta trồng cây để góp thêm màu xanh cho đất nước theo lời kêu gọi của Bác, vừa là để tưởng nhớ Bác, vị lãnh tụ vĩ đại, người Cha già của dân tộc, là để làm cho lời dạy bảo quý báu của Người trở nên bất diệt.

Tết trồng cây đầu năm có ý nghĩa hết sức to lớn. Nó đã tạo nên sự quan tâm gắn bó của mỗi người đối với thiên nhiên, môi trường và xã hội chung quanh chúng ta; làm cho chúng ta hiểu rằng cứ khai thác sử

dụng cây cối, thiên nhiên tràn lan, tức là chúng ta đã tự huỷ hoại đi chiếc ô màu xanh của chính mình và của toàn xã hội. Qua đây ta có thể thấy rằng Tết trồng cây đã như muốn nhắc nhủ chúng ta rằng: phải biết bảo vệ, giữ gìn và làm giàu thêm cho thiên nhiên. Nó còn giống như một con người tàng hình nắm tay mọi người lại, cùng chan hoà trong một hoạt động lợi ích chung của xã hội. Và Tết trồng cây đã góp phần không nhỏ làm giàu đẹp thêm cho đất nước, cho cuộc sống của mỗi con người. Nếu mỗi người chỉ cần trồng một cây thôi thì màu xanh của cây cối sẽ phủ khắp mọi nơi từ vùng đất trống đồi núi trọc hay những vùng ven biển đang bị cát lấn. Cây sẽ giúp con người lấy lại màu xanh ở vùng đồi trọc, cây sẽ mọc lên và giúp ta giữ lại đất màu, chống xói mòn. Những chiếc lá bé nhỏ của chúng tưởng chừng không làm được gì, nhưng khi trên cành xanh, nó sẽ là một nhà máy hoá chất tí xíu và không ngừng hút cac–bon, khí có hại cho sự sống của con người, và điều chế ô–xi, cung cấp cho sự sống của con người; khi rụng xuống, nó tự phân thân, hoà vào đất, làm cho đất màu mỡ thêm. Cây xanh còn làm được nhiệm vụ và cản những dòng nước lũ từ trên núi đổ xuống, ngăn những đợt sóng biển từ xa đổ vào, điều hoà mực nước các con sông, ngăn không cho chúng gây nên những cơn lũ lụt bất thường làm thiệt hại bao nhiêu tiền của.

Cây cối còn cung cấp cho chúng ta một nguồn tài nguyên phong phú để phát triển ngành công nghiệp gỗ, sản xuất ra những đồ vật hữu dụng trong ngôi nhà của chúng ta, và còn là mặt hàng xuất khẩu có giá trị trên thị trường thế giới.

Vào những ngày hè nắng chói chang, ai đã là người che nắng cho chúng ta dọc theo các đường phố? Vâng, đó là những hàng cây xanh, những người bạn của chúng ta. Chúng đã vươn mình lên cao, hứng chịu cái nắng gay gắt, cháy bỏng của mặt trời mùa hạ, để đem lại cho chúng ta những đoạn đường râm mát, rợp tiếng ve ngân. Thật thú vị biết bao khi chúng ta được đứng dưới một khung cảnh rợp màu xanh cây lá, làm cho chúng ta tưởng tượng như mình đang lạc vào xứ tiên. Cây cối gọi chim chóc về làm tổ, gọi những ca sĩ hoạ mi về ca hát líu lo, xua tan đi mọi sự mệt nhọc sau một ngày làm việc căng thẳng.

Qua những lợi ích của việc trồng cây như vậy, em càng thấy được trách nhiệm của mình đối với việc tham gia trồng cây. Em ước mong sao mỗi người chúng ta hãy tự trồng lấy một cây xanh cho riêng mình và thường xuyên chăm sóc, bảo vệ nó chu đáo, góp phần làm cho thành phố xanh, đất nước xanh.

Tóm lại, ta thấy rằng Tết trồng cây là việc làm nhiều ý nghĩa, là một phong tục Hội xuân mới tốt đẹp, đang trở thành một thuần phong mĩ tục trong xã hội nước ta. Năm qua đi, Tết lại đến, thắp nén hương thơm tưởng nhớ Bác Hồ, ta trồng một cây xanh nhớ Bác, và càng thấm thía hơn lời dạy của Bác: Trồng cây để cho "đất nước càng ngày càng xuân".

ĐÀO QUỲNH ANH

Khoá 1996 – 1997 Trường THCS Nguyễn Trường Tộ

Đề 49

Trong một buổi sinh hoạt lớp, các bạn sôi nổi thảo luận về "*người bạn tốt*". Em hãy trình bày ý kiến của mình về vấn đề đó.

Bài làm

Trong cuộc sống chúng ta không chỉ cần có người thân trong gia đình, mà còn rất cần những người bạn tốt. Vậy một người bạn tốt là người như thế nào?

Theo em, người bạn tốt trước hết là người dễ gần gũi, có thể hoà nhập với các bạn cùng lớp. Nếu biết hoà nhập với các bạn khác thì riêng bản thân bạn đó đã có nhiều bạn, và chúng ta dễ dàng tìm thấy ở đó một người bạn tốt.

Hai là người bạn tốt phải là người có lòng tốt, biết yêu thương bạn bè. Đối với bạn, phải thực lòng, không dối trá, thì mới có thể là bạn tốt được. Nếu thấy bạn bè gặp phải chuyện buồn thì phải biết cách an ủi, yêu thương bạn bè, biết cảm thông với bạn, tìm cách giúp đỡ bạn khi cần thiết. Tuy nhiên, tùy từng trường hợp mà giúp đỡ bạn sao cho bạn vui lên, hết buồn, nhưng về việc học tập thì chỉ giúp đỡ khi bạn thực sự cần mình để bạn và mình đều có kết quả tốt nhất trong việc học hành. Không nên yêu bạn mà làm hộ bài cho bạn, làm cho bạn ỷ lại.

Thêm nữa một người bạn tốt phải là người cần cù, chăm chỉ. Nếu có người bạn như vậy ta chắc chắn cũng sẽ học tập được một phần nào những đức tính tốt đó ở bạn mình. Cần cù, chăm chỉ không chỉ giúp chính bản thân mình, tạo điều kiện cho mình được hoàn thiện hơn mà còn giúp bạn bè phải cố gắng rèn luyện, tu dưỡng để được như mình.

Một người dễ gần gũi biết hoà nhập, biết yêu thương bạn bè và chăm chỉ thì chắc sẽ không chỉ là một người có sức học khá, mà còn hơn thế nữa, học rất giỏi. Vậy một người bạn tốt có thể là một người học giỏi nhưng chưa chắc người học giỏi nào cũng đều là bạn tốt. Tất nhiên, không phải ai cũng toàn thiện, toàn mỹ.

Cuối cùng, người bạn tốt nào cũng cần có tính thẳng thắn, đứng đắn. Trong mọi trường hợp phải tỏ rõ đức tính đó của mình. Đó là không bao che khuyết điểm của bạn, cho dù đó là bạn thân hay bạn nào khác mà mọi người ngại "đụng tới". Thẳng thắn nhìn nhận, đánh giá những thói hư tật xấu. Nếu mình có lỗi hay khuyết điểm thì phải sẵn sàng nhận. Càng không được tham gia vào những hoạt động không lành mạnh.

Mặt khác người bạn tốt ấy cũng phải có tính bao dung, rộng lượng. Nếu bạn nào có lỗi với mình mà đã hối hận, xin lỗi thì nên tha lỗi cho bạn, không nên chấp, nể, để bụng, v.v... Có như vậy mọi người mới cảm thấy ở ta một con người tốt bụng và do đó, chúng ta sẽ có được nhiều bạn bè hơn.

Em chắc chắn rằng một người tốt có đầy đủ phẩm chất như thế thì ở gia đình bạn ấy cũng sẽ là một người con ngoan của cha mẹ, được mọi người yêu mến, quý trọng.

Tóm lại, theo em nghĩ, người bạn tốt cần có các đức tính: đoàn kết, hoà nhập, yêu thương bạn bè, thẳng thắn đứng đắn và biết bao dung, rộng lượng. Nhưng trong thực tế có lẽ ít ai có được đầy đủ các phẩm chất như thế. Ai cũng có mặt tốt, mặt chưa tốt, nên các đức tính nêu trên cũng chỉ là lí tưởng mà con người ta mơ ước đối với người bạn của mình. Muốn có bạn tốt mỗi người chúng ta phải góp phần xây dựng cho bạn đó, giúp bạn tránh xa cái xấu, và trở thành tốt hơn. Nếu chúng ta có được nhiều bạn tốt thì cuộc sống chúng ta sẽ được nhiều hạnh phúc. Riêng em, em mong mình có nhiều bạn tốt và cũng là người bạn tốt của các bạn.

LÊ THU THUỶ

(Lớp 8A, Trường THCS Lê Ngọc Hân)

Đề 50

Hãy chứng minh rằng một trong những nội dung của ca dao là diễn tả tình yêu thiết tha đối với đất nước, quê hương của nhân dân ta.

Bài làm

Kho tàng ca dao xưa vô cùng phong phú. Nó diễn tả muôn vàn tình cảm của nhân dân ta. Đẹp đẽ nhất là ca dao nói tới tình yêu tha thiết đối với quê hương, đất nước.

Với lời lẽ mềm mại và trong sáng, ca dao đã phác thảo lên một đất nước tuyệt đẹp trước mắt mọi người. Từ Lạng Sơn hùng vĩ có núi Thành Lạng, có sông Tam Cờ, đến thủ đô Hà Nội được ca dao vẽ nên với những "phố giăng mắc cửi, đường quanh bàn cờ" luôn khiến lòng người ngẩn ngơ:

Người về nhớ cảnh ngẩn ngơ
Bút hoa xin chép vần thơ lưu truyền

Và ca dao còn đưa ta tới xứ Huế mộng mơ với giọng hò xa vọng:

Lờ đờ bóng ngả trăng chênh
Giọng hò xa vọng thắm tình nước non.

Chúng em thấy rõ trong ca dao một "Nhà Bè nước chảy chia hai. Ai về Gia-Định, Đồng Nai thì về". Những câu ca dao ấy đầy sức truyền cảm, càng làm cho em thêm yêu đất nước Việt Nam.

Ca dao còn bồi đắp cho tuổi thơ chúng em tình cảm gắn bó thân thiết với quê hương làng xóm. Làng ta nhỏ bé, đơn sơ mà thấm đượm tình người. Với tình yêu xóm làng tha thiết, ca dao gợi lên trước ta một làng quê ở "phong cảnh hữu tình, dân cư giang khúc như hình con long". Tuy cuộc sống phải dãi nắng dầm mưa, nhưng niềm vui vẫn tăng lên gấp bội khi đồng lúa ngày một xanh tốt. Sự cần cù lao động dường như được ca dao biến thành sự kì diệu của thiên nhiên cho đất nước.

Nhờ trời hạ kế sang đông
Làm nghề cày cấy vun trồng tốt tươi
Vụ năm cho tới vụ mười
Trong làng kẻ gái người trai đua nghề

Tình cảm của người dân gắn chặt với làng quê. Công việc mệt mỏi nhưng thật vui: *Ngày ngày tháng tháng nghiệp nghề truân chuyên".*

Đồng lúa quê hương tuy bình dị, nhưng lại đẹp trong con mắt của những người yêu làng quê mình. Ca dao đã vẽ nên một cánh đồng lúa xanh mướt và tình cảm cũng dạt dào.

Đứng bên ni đồng ngó bên tê đồng, mênh mông bát ngát

Đứng bên tê đồng ngó bên ni đồng, cũng bát ngát mênh mông

Ca dao làm cho ta thường thấy rõ từng cây lúa một trong cả cánh đồng lúa rộng mênh mông đó:

Thân em như chẽn lúa đòng đòng

Phất phơ dưới ngọn nắng hồng ban mai.

Những cảnh làng quê bình dị, đơn sơ, đã gắn bó với ta bao nhiêu năm tháng chính là vì thế, dù đi xa ta vẫn luôn nhớ tới. Dù vật chất giản đơn nhưng tình cảm lại tràn đầy:

Anh đi anh nhớ quê nhà

Nhớ canh rau muống nhớ cà dầm tương

Đến cả những cô tát nước bên đường và những người dãi nắng dầm sương cũng không phai nhạt trong lòng chúng ta.

Những tình cảm đó đương nhiên không những được nêu rõ trong ca dao mà còn cả trong văn thơ ngày nay, nhưng trước hết là trong ca dao. Ngoài ra ca dao còn giúp ta nhớ về cội nguồn của dân tộc, qua đó càng tự hào về những trang lịch sử vẻ vang của nước nhà từ Bà Trưng, Bà triệu đến Ngô Quyền và Lê Lợi. Những chiến công vẻ vang ấy ca dao đều ghi lại:

Sâu nhất là sông Bạch Đằng

Ba lần giặc đến ba lần giặc tan

Cao nhất là núi Lam Sơn

Có ông Lê Lợi trong ngàn tiến ra

Để có được ngày hôm nay, bao anh hùng đã ngã xuống. Các câu ca dao xưa cùng in sâu những nét đó.

Lạy trời cho cả gió lên,

Cờ vua Bình Định bay trên khung thành

Với tấm lòng quý trọng, nhân dân xưa luôn mong ước hoà bình trên đất nước. Họ mong muốn gió nổi thật to để cờ nghĩa quân của đức vua bay phần phật trên khắp mọi miền.

Đống Đa ghi để lại đây

Bên kia Thanh Miếu, bên này Bộc An

Chính ca dao đã giúp em thêm hiểu về cội nguồn lịch sử vẻ vang.

Ca dao xưa thực sự là nguồn tình cảm vô cùng phong phú, nó bồi đắp cho mọi lứa tuổi đặc biệt là tuổi thơ chúng em một tình cảm sâu sắc với quê hương đất nước và lòng tự hào về dân tộc.

NGUYỄN PHƯƠNG ANH

(HS trường THCS Ngô Sĩ Liên, Hà Nội – Năm học 1993 – 1994

Bài làm tại lớp trong 45 phút)

Đề 51

Một lần, trả lời câu hỏi của các cô con gái: "*Đức tính mà cha quý nhất là gì?*", Các Mác đã trả lời bằng hai tiếng "giản dị". Em hiểu thế nào về đức tính ấy?

Bài làm

Làm người như thế nào, sống như thế nào là câu hỏi lớn day dứt bao nhiêu thế hệ xưa nay. Câu hỏi của các cô con gái của Các Mác đối với cha mình chính là như thế. Câu hỏi "Đức tính mà cha quý nhất là gì" cũng tức là hỏi cha thích một con người như thế nào, thích sống như thế nào.

Câu trả lời của Các Mác quả đã nêu lên một đức tính quan trọng của con người: giản dị. Giản dị là một đức tính về phong cách sống. Người ta thường nói: con người giản dị, tác phong giản dị, ăn mặc giản dị, lời văn giản dị... Đức tính giản dị đối lập với thói xa hoa, thói phô trương, kiểu cách, làm bộ làm tịch, bày vẽ ra nhiều thủ tục rườm rà, rắc rối. Giản dị là sống tự nhiên, tìm một con đường ngắn nhất để đến với mọi người, mọi việc.

Bác Hồ của chúng ta là một tấm gương sáng về đức tính giản dị. Ông Phạm Văn Đồng từng nói: Bình sinh Hồ Chủ tịch là một người rất giản dị, lão thực. Vĩ nhân, thật vĩ nhân bao giờ cũng giản dị, lão thực. Hồi còn sống ở chiến khu, Hồ Chủ tịch sống chung, ăn chung với cán bộ, bộ đội. Đến bữa cơm Người lấy thìa chia thức ăn cho mọi người. Giờ giải lao, Người đánh bóng chuyền với mọi người. Về Hà Nội, Người vẫn thích mặc bộ bà ba, đi dép lốp, ở nhà sàn. Về ngôn ngữ, tuy Người rất giỏi tiếng Pháp, tiếng Nga, tiếng Trung Quốc và nhiều thứ tiếng khác, nhưng Người chủ trương nói tiếng Việt, không thích dùng từ nước ngoài

khi không cần thiết, không ai hiểu. Bác Hồ rất ghét phô trương, xa hoa. Đến thăm nơi nào, Người không muốn báo trước để người ta phải tổ chức đón rước, mất công, mất việc. Trong *Di chúc* Người không muốn sau khi mình mất nhân dân phải tổ chức điếu phúng linh đình.

Nhưng giản dị không phải là đơn giản, thô sơ. Thơ của Bác Hồ chẳng hạn, là giản dị, nhưng không giản đơn chút nào. Ví như bài *Đi đường* trong tập *Nhật kí trong tù* thật dễ hiểu, gợi cảm, không dùng điển cố, nhưng rất sâu sắc. Giản dị là hình thức của cách sống, cách suy nghĩ chân thật, trung thực của con người.

Không nên hiểu giản dị là không ăn mặc đẹp, không đi giày dép, nói năng không cần thưa gửi, uống nước lã, ăn quả xanh. Có bạn hiểu giản dị là ăn nói tùy tiện, thậm chí nói tục ở trong lớp, trước mặt mọi người. Như thế không phải là giản dị, mà là thiếu văn hóa, thiếu tôn trọng người khác. Một người học sinh giản dị, theo em, là người sống khiêm nhường, không phô trương, không khoe khoang. Một học sinh giản dị là học sinh biết ăn mặc đẹp, lịch sự, sạch sẽ, nhưng không lố lăng. Đó là người hòa nhã, gần gũi với mọi người trong học tập và vui chơi. Đó là người hồn nhiên, học hết mình, chơi hết mình, không có thái độ giả tạo. Chẳng hạn, không hiểu mà không hỏi bạn, sợ mang tiếng là dốt, hoặc biết mà bạn hỏi thì không bảo, giữ kẽ, giữ tủ. Che đậy mình hoặc khoe khoang mình tức là giả tạo, không giản dị.

Tóm lại, câu trả lời của Các Mác đối với các con gái của ông có một ý nghĩa rộng lớn. Đức tính mà Các Mác quý nhất cũng chính là đức tính mà chúng em yêu quý. Giản dị là một đức tính quý báu, đồng thời cũng là một phương hướng tu dưỡng, rèn luyện. Đẹp biết bao khi mọi người sống với nhau giản dị, chân thật, ấm áp và đầy lòng tin cậy.

TRANG THANH HIỀN

Lớp 8I, trường THCS Đống Đa, Hà Nội

(Theo *Những bài làm văn chọn lọc lớp 8* – NXB Giáo dục, 1998)

Đề 52

Giải thích và bình luận câu tục ngữ: "*Uống nước nhớ nguồn*".

Bài làm

Ân tình ân nghĩa, thủy chung một lòng là nét đẹp, mang tính truyền thống của đạo lí dân tộc, thể hiện lối ứng xử mang vẻ đẹp nhân văn của con người Việt Nam qua hàng ngàn năm lịch sử. Bài học đạo lí "*Uống nước nhớ nguồn*" đã thành tục ngữ, hóa thân trong lời hát câu ca, đã thấm sâu vào tâm hồn hàng triệu con người Việt Nam xưa nay.

Câu tục ngữ "*Uống nước nhớ nguồn*" có hình tượng đẹp, hàm chứa một tư tưởng, tình cảm đẹp, một lối ứng xử đẹp.

Chỉ có 4 chữ ngắn gọn mà ý nghĩa sâu xa. "*Uống nước*" là điều kiện, "*nhớ nguồn*" là hệ quả. *Nguồn* là nơi phát nguyên những nguồn nước. Nước đầu nguồn thì trong mát ngọt lành. Nguồn nước có bao giờ vơi cạn? Nhờ nguồn mà sông suối, ao hồ, biển cả có nước quanh năm, sự sống được nở hoa kết trái. *Uống nước* là được hưởng thụ; nhờ có nguồn mà ta được uống nước. Chữ *nhớ* trong câu tục ngữ thể hiện tấm lòng *nhớ ơn, biết ơn*.

Câu "*Uống nước nhớ nguồn*" nêu lên mối quan hệ lịch sử, xã hội, đó là *hưởng thụ* và *nghĩa vụ*. Câu tục ngữ nhắc nhở mỗi chúng ta bài học đạo đức: Phải nhớ ơn, biết ơn những người đã đem lại ấm no, hạnh phúc và yên vui cho mình.

Câu tục ngữ đã nói lên mối quan hệ tốt đẹp giữa con người với con người, giữa "*bốn nghìn lớp người*" trong xã hội ta. Nó nêu lên một quan niệm nhân sinh đầy tình người, đúc kết một nét đẹp về đạo lí, nhắc nhở mỗi người sống có tình có nghĩa, trọn vẹn thủy chung.

Lòng nhớ ơn, biết ơn là một tình cảm rất đẹp. Câu tục ngữ giáo dục chúng ta lòng biết ơn tổ tiên, ông bà, cha mẹ. Nó nhắc nhở chúng ta biết ơn nhân dân vĩ đại đã đem mồ hôi xương máu xây dựng và bảo vệ đất nước. Bát cơm ta ăn, mái nhà ta ở, trang sách, ngọn đèn, ngôi trường soi sáng tâm hồn ta... đã thấm sâu công ơn hàng triệu người dân cày, người thợ, thầy giáo, cô giáo... Lá quốc kì đỏ thắm, đất nước độc lập thanh bình... là do máu xương của biết bao anh hùng liệt sĩ. Giang sơn gấm vóc hôm nay là do "*nguồn thiêng ông cha*", như một nhà thơ đã ca ngợi:

"Gánh vác phần người đi trước để lại
Dặn dò con cháu chuyện mai sau
Hằng năm ăn đâu làm đâu
Cũng biết cúi đầu nhớ ngày giỗ Tổ..."

(*"Đất nước"* – Nguyễn Khoa Điềm)

Lòng biết ơn không chỉ được khắc sâu trong tâm hồn mà còn phải được thể hiện bằng hành động cụ thể. Con cháu hiền thảo với ông bà cha mẹ. Tục cúng lễ giỗ tết với nén hương thơm tỏa khói trên bàn thờ gia tiên. Con cái chăm học chăm làm, sống tốt đẹp làm vẻ vang cho dòng họ, biết săn sóc ông bà cha mẹ khi già yếu. Ngày 27–7 và ngôi nhà tình nghĩa là sự thể hiện lòng biết ơn của toàn dân đối với thương binh liệt sĩ. Học sinh biết tôn sư trọng đạo... Đó là hành động *"Uống nước nhớ nguồn"*.

Kẻ vong ân bội nghĩa, con bất hiếu, trò vô đạo, loại người *"ăn cháo đá bát"* đều bị cộng đồng cười chê, khinh bỉ, xa lánh. Để giáo dục lòng biết ơn, nhân dân ta đã sáng tạo nên những câu tục ngữ, bài ca dao đậm đà, ý đẹp lời hay từng thấm sâu vào máu thịt và hồn người:

– "Ăn quả nhớ kẻ trồng cây".

– "Ai ơi bưng bát cơm đầy,
Nhớ công hôm sớm cấy cày cho chăng?"

– "Con người có tổ có tông,
Như cây có cội, như sông có nguồn".

Ở đời, người nhân hậu làm ơn không bao giờ nghĩ tới chuyện trả ơn. Họ coi việc cứu giúp mọi người là nghĩa vụ của lương tâm. Lòng biết ơn luôn luôn nhắc nhở chúng ta vừa nhớ tới cội nguồn, nhớ tới thế hệ đi trước, đồng thời phải nghĩ tới những lớp người mai sau. Biết nhớ nguồn còn phải biết khơi nguồn là vậy.

Câu tục ngữ *"Uống nước nhớ nguồn"* là bài học lớn dạy ta biết làm người. Nó gợi nhớ trong lòng ta món nợ đời sâu nặng:

"Cơm cha, áo mẹ, chữ thầy,
Nghĩ sao cho bõ những ngày ước ao".

(Theo *155 bài làm văn chọn lọc 7*, sđd)

Đề 53

Giải thích và bình luận câu tục ngữ: *"Thương người như thể thương thân"*.

Bài làm

Nhân ái là đạo lí cao đẹp của đất nước và con người Việt Nam xưa và nay. Thương mình và thương người, tình cảm cao quý ấy được kết tinh và hội tụ trong một câu tục ngữ 6 chữ rất cô đúc mà lấp lánh gợi cảm:

"Thương người như thể thương thân"

Nhân dân ta đã tạo nên một so sánh cụ thể, giản dị mà thấm thía biết bao! Trong đó, có gì quý hơn, thân thiết hơn *"thân"* mình? Chữ *"thân"* trong câu tục ngữ là chỉ số phận cuộc đời mình, niềm vui nỗi buồn, những ước mơ về hạnh phúc của mình. Những con người xa lạ, những kẻ bất hạnh trong cõi đời chẳng có mối quan hệ gì với ta, thế mà ta đã thương, đã quý mến, đồng cảm họ một cách vô cùng sâu sắc với tất cả tình người. Sự *"thương"* người ấy *"như thể thương thân"* ta vậy! Không vụ lợi! Không ban ơn! Tất cả chỉ vì tình thương người, tình yêu thương đồng loại.

Đường đời nhiều chông gai hiểm trở. Xã hội biến động không ngừng. Cũng có thuở thái bình thịnh trị. Vì thương người ta vui với niềm vui của mọi người, mọi nhà. Cũng có thời kì loạn lạc, mất mùa, dịch bệnh, giặc giã tung hoành khắp nơi. Người người đau khổ vật lộn trong thiên tai, địch họa, trong máu và nước mắt. Trong hoàn cảnh ấy, thương thân mình đã khó, thế mà ta còn biết *"thương người"* quý mến, trân trọng những kẻ bất hạnh gần xa.

Tình cảm ấy thật đáng quý vô ngần. Tình thương người gắn liền với đức hi sinh là thế!

Tình thương người của nhân dân ta mênh mông và bao la, với những biểu hiện vô cùng phong phú. Đồng cảm, thương xót cho cảnh ngộ đau khổ của đồng loại.

Đau nỗi đau, lo nỗi lo của đồng loại. Đó là *"thương người như thể thương thân"*. Bênh vực, chở che, săn sóc cứu giúp vật chất, san sẻ tình thương cho những con người hoạn nạn, cho những con người *"nhỏ bé"* đang sống *"dưới đáy"* xã hội. Đó cũng là *"thương người như thể thương thân"*. *"Lá lành đùm lá rách"*; *"Một miếng khi đói bằng một gói khi no"*;

"*Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ*"; "*Máu chảy ruột mềm*", v.v... Đó là những biểu hiện, những hành động cao quý "*thương người như thể thương thân*".

"*Hũ gạo cứu đói*" năm Ất Dậu 1945, phong trào rộng lớn của toàn dân giúp đỡ đồng bào bị bão lụt, giúp nạn nhân chiến tranh, giúp học sinh nghèo,... trong những năm gần đây đã nói lên sức mạnh của tình nhân ái, đạo lí tốt đẹp "*thương người như thể thương thân*" của dân tộc ta.

"*Thương người...*" không chỉ đồng cảm san sẻ, cứu giúp, mà còn phải biết trân trọng những phẩm giá tốt đẹp của đồng loại, thấu hiểu và nâng niu những ước mơ, nguyện vọng về dân chủ tự do, về ấm no, hạnh phúc của nhân dân, nhất là của những con người lầm than, đói khổ.

"*Thương người như thể thương thân*" chính là lòng "*chí nhân*" đã làm nên sức mạnh Việt Nam như Nguyễn Trãi đã nói: "*Lấy chí nhân để thay cường bạo*" ("Bình Ngô đại cáo"). Tình cảm cao quý ấy đã làm cho lòng người trong sáng hơn, nhân hậu hơn. Biết lấy tình người trong ứng xử là đạo lí cao quý. Nhờ thế mà bóng tối bị xua tan. Cái ác bị đẩy lùi. Tình người và tình đời tỏa sáng. Xã hội ngày một văn minh hơn, tốt đẹp hơn.

Bọn bất lương, lũ "*chuột lớn bất nhân*" (thơ "*Ghét chuột*" của Nguyễn Bỉnh Khiêm) thì làm sao chúng nó hiểu được câu tục ngữ: "*Thương người như thể thương thân*". Những kẻ giàu nứt đố đổ vách, xài bằng ngoại tệ,... nhưng chẳng bao giờ dám bỏ ra một xu để giúp người cơ nhỡ, bố thí cho kẻ hành khất ngược xuôi thì câu tục ngữ "*Thương người...*" ấy rất xa lạ với họ!

Phật giáo, Thiên chúa giáo, đạo Khổng,... đều có nói đến lòng nhân ái. Từ giáo lí ấy mà chúng ta càng thêm tự hào về đạo lí "*Thương người như thể thương thân*" của nhân dân ta. Cộng đồng người Việt, "*bốn nghìn lớp người*" đã lấy tình thương để xây dựng và phát triển nghĩa đồng bào, tình dân tộc. Chẳng thế mà nó đã trở thành điệu ru, câu hát dân gian, thấm sâu vào hồn người như hương lúa đồng quê bao đời nay:

– "*Thấy người hoạn nạn thì thương,*
Thấy người đói rét ta nhường áo cơm".
– "*Nhiễu điều phủ lấy giá gương,*
Người trong một nước phải thương nhau cùng".

Sống không có tình thương sẽ bị khô héo lương tri, cằn cỗi tâm hồn. Bởi vậy, có người đã nói: "*Biết san sẻ là hạnh phúc; được san sẻ cũng là hạnh phúc*". Có khi tình thương đã gắn liền với tình cảm cách mạng và kháng chiến:

"Thương nhau chia củ sắn lùi,
Bát cơm sẻ nửa, chăn sui đắp cùng".

("Việt Bắc – Tố Hữu)

Xưa nay, ai cũng muốn được sống trong tình thương. Câu tục ngữ *"Thương người như thể thương thân"* là bài học luân lí vô giá đối với mọi người. Nó thanh lọc hồn người và hướng thiện.

Thế kỉ 21 là thế kỉ của tri thức. Và còn phải là thế kỉ của tình thương. Tình thương là cái gốc của đạo lí làm người, là vẻ đẹp nhân văn của nền văn hóa dân tộc. Một xã hội văn minh phải là xã hội của tình thương.

Tình thương mãi mãi là bài ca cuộc đời, bài ca của yên vui hạnh phúc. Phong trào *"xóa đói giảm nghèo"*, *"góp tiền vào quỹ ủng hộ người nghèo"* hiện nay chính là bài ca *"Thương người như thể thương thân"* của đất nước và con người Việt Nam chúng ta.

(Theo *155 bài làm văn chọn lọc 7*, sđd)

Đề 54

Bàn luận về hai câu tục ngữ nói về việc học của nhân dân ta: *Không thầy đố mày làm nên* và *Học thầy không tày học bạn*.

Bài làm

HỌC THẦY, HỌC BẠN

Nhân dân ta có truyền thống tôn sư trọng đạo, luôn luôn đề cao vai trò của người thầy trong cuộc sống mỗi người. Câu tục ngữ *Không thầy đố mày làm nên* đã khẳng định mạnh mẽ vai trò đó của người thầy. Mỗi người trong đời, nếu không có một người thầy hiểu biết, giàu kinh nghiệm truyền thụ, dìu dắt thì khó làm nên một việc gì xứng đáng, dù đó là nghề nông, nghề rèn, nghề khắc chạm, hoặc nghiên cứu khoa học. Do đó trong cuộc đời mỗi người, học ở thầy là quan trọng nhất.

Nhưng trong cuộc sống, muốn thành đạt, con người còn phải học tập mọi nơi, mọi lúc, học ở bất cứ ai có những điều đáng học. Đặc biệt là phải học hỏi ở những người cùng trang lứa, cùng nghề nghiệp, cùng sống chết với nghề. Do đó mà có câu tục ngữ: *Học thầy không tày học bạn*. Ở

đây phải chăng là người ta có ý không coi trọng thầy bằng bạn, đánh giá thấp vai trò của người thầy? Thực ra không phải như vậy, bởi nếu bạn có gì đáng học thì bạn phải là thầy. Nhưng thói thường người ta chỉ nhận những "đấng bề trên" là thầy mà không nhận ra những người thầy trong những người bạn cùng lớp, cùng trang lứa, cùng nghề nghiệp của mình. Câu tục ngữ này đề cao học bạn hơn học thầy là do chỗ bạn bè cùng trang lứa, cùng hứng thú, cùng tâm lí thì việc học hỏi, truyền thụ cho nhau có phần thoải mái, dễ dàng hơn, không cách bức, lễ nghi như học thầy. Câu tục ngữ đã khuyên người ta khiêm tốn học hỏi bạn bè, không được coi thường chúng bạn.

Hai câu tục ngữ trên mới đọc qua xem ra là mâu thuẫn, có vẻ như phủ định lẫn nhau, nhưng suy nghĩ kĩ thì thấy chúng bổ sung cho nhau, làm cho nhận thức về việc học thêm toàn diện. Chỉ học bạn mà không học thầy thì khó mà làm nên, chỉ học thầy mà không học bạn thì mình sẽ thua kém chúng bạn.

NGUYỄN THANH TÚ

(Văn biểu cảm – nghị luận)

Đề 55

Bàn về sự giàu và đẹp của tiếng Việt.

Đọc thêm

TIẾNG VIỆT GIÀU VÀ ĐẸP

Tiếng Việt của chúng ta rất giàu; tiếng ta giàu bởi đời sống muôn màu, đời sống tư tưởng và tình cảm dồi dào của dân tộc ta; bởi kinh nghiệm đấu tranh lâu đời và phong phú, kinh nghiệm đấu tranh giai cấp, đấu tranh xã hội, đấu tranh với thiên nhiên và đấu tranh với giặc ngoại xâm; bởi những kinh nghiệm sống của bốn nghìn năm lịch sử dựng nước và giữ nước. Tiếng Việt của chúng ta phản ánh sự hình thành và trưởng thành của xã hội Việt Nam và của dân tộc Việt Nam, của tập thể nhỏ là gia đình, họ hàng, làng xóm và của tập thể lớn là dân tộc, quốc gia.

Tiếng Việt của chúng ta rất đẹp; đẹp như thế nào, đó là điều rất khó nói. Chúng ta không thể nói tiếng ta đẹp như thế nào cũng như ta không thể nào phân tích cái đẹp của ánh sáng, của thiên nhiên. Nhưng

đối với chúng ta là người Việt Nam, chúng ta cảm thấy và thưởng thức một cách tự nhiên cái đẹp của tiếng nước ta, tiếng nói của quần chúng nhân dân trong ca dao và dân ca, lời văn của các nhà văn lớn. Có lẽ tiếng Việt của chúng ta đẹp bởi vì tâm hồn của người Việt Nam ta rất đẹp, bởi vì đời sống, cuộc sống đấu tranh của nhân dân ta từ trước tới nay là cao quý, là vĩ đại, nghĩa là rất đẹp.

Hai nguồn của cái giàu và cái đẹp của tiếng Việt là ở chỗ nó là tiếng nói của quần chúng nhân dân, đầy tình cảm, hình ảnh, màu sắc và âm điệu, hồn nhiên, ngộ nghĩnh và đầy ý nghĩa, đồng thời nó là ngôn ngữ của văn học, văn nghệ mà những nhà văn, nhà thơ lớn của dân tộc ta như Nguyễn Trãi, Nguyễn Du,... những nhà văn, nhà thơ lớn hiện nay ở miền Bắc và ở miền Nam, đã nâng lên đến trình độ cao về nghệ thuật, khiến cho nó trở nên trong sáng, đẹp đẽ lạ thường. Chính cái giàu đẹp đó đã làm nên cái chất, giá trị, bản sắc, tinh hoa của tiếng Việt, kết quả của cả một quá trình và biết bao công sức dồi mài...

PHẠM VĂN ĐỒNG

(*Giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt,* trong cuốn sách cùng tên, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1980)

Đề 56

Em hiểu thế nào về lòng khiêm tốn? Vì sao con người phải khiêm tốn?

Đọc thêm

LÒNG KHIÊM TỐN

Lòng khiêm tốn có thể được coi là một bản tính căn bản cho con người trong nghệ thuật xử thế và đối đãi với sự vật.

Điều quan trọng của khiêm tốn là chính nó đã tự nâng cao giá trị cá nhân của con người trong xã hội. Khiêm tốn là biểu hiện của con người đứng đắn, biết sống theo thời và biết nhìn xa. Con người khiêm tốn bao giờ cũng là người thường thành công trong lĩnh vực giao tiếp với mọi người.

Vậy khiêm tốn là gì? Khiêm tốn là tính nhã nhặn, biết sống một cách nhún nhường, luôn luôn hướng về phía tiến bộ, tự khép mình vào những

khuôn thước của cuộc đời, bao giờ cũng không ngừng học hỏi. Hoài bão lớn nhất của con người là tiến mãi không ngừng, nhưng không nhằm mục đích tự khoe khoang, tự đề cao cá nhân mình trước người khác.

Người có tính khiêm tốn thường hay tự cho mình là kém, còn phải phấn đấu thêm, trau dồi thêm, cần được trao đổi, học hỏi nhiều thêm nữa. Người có tính khiêm tốn không bao giờ chịu chấp nhận sự thành công của cá nhân mình trong hoàn cảnh hiện tại, lúc nào cũng cho sự thành công của mình là tầm thường, không đáng kể, luôn luôn tìm cách để học hỏi thêm nữa.

Tại sao con người lại phải khiêm tốn như thế? Đó là vì cuộc đời là một cuộc đấu tranh bất tận, mà tài nghệ của mỗi cá nhân tuy là quan trọng, nhưng thật ra chỉ là những giọt nước bé nhỏ giữa đại dương bao la. Sự hiểu biết của mỗi cá nhân không thể đem so sánh với mọi người cùng chung sống với mình. Vì thế, dù tài năng đến đâu cũng luôn luôn phải học thêm, học mãi mãi.

Tóm lại, con người khiêm tốn là con người hoàn toàn biết mình, hiểu người, không tự mình đề cao vai trò, ca tụng chiến công của cá nhân mình cũng như không bao giờ chấp nhận một ý thức chịu thua mang nhiều mặc cảm tự ti đối với mọi người.

Khiêm tốn là một điều không thể thiếu cho những ai muốn thành công trên con đường đời.

(Theo *Tinh hoa xử thế*)

Đề 57

Bàn về trí tưởng tượng sáng tạo trong nghiên cứu và phát triển khoa học ở nước ta.

Đọc thêm

THIẾU SỨC TƯỞNG TƯỢNG, TRI THỨC KHÔNG CÓ TIỀM NĂNG PHÁT TRIỂN

"Dân ta *thông minh, hiếu học, chuộng tri thức*, nhưng còn *nghèo trí tưởng tượng*. Hãy bình tĩnh nhìn qua các kiểu nhà biệt thự mới mọc ở thành phố thời mở cửa và dạo qua các cửa hiệu, các chợ đầy ắp hàng hóa nước ngoài, từ quần áo đến đồ chơi trẻ em, từ đồ dùng văn phòng cho đến xe đạp, quạt máy. *Nhiều hàng nội của ta không cạnh tranh được vì thua kém cả phẩm chất, hình dáng lẫn mẫu mã*. Thật ra đã từ lâu chúng ta quen *sao chép*, ít *chịu khó nghĩ ra các ý tưởng mới*. Nhìn lại cái *giường*, cái *bàn* cho đến *cây bút, cái cặp,...* có thể nói *năm mươi năm không hề thay đổi!* Có lẽ do truyền thống học tập từ chương, khoa cử, ông bà ta bị gò bó quá nhiều, cho nên *ta ít có những nhà tư tưởng lớn, ít có những công trình đồ sộ với sức tưởng tượng phóng khoáng, diệu kì*. Ngay cả những tác phẩm văn học hay nhất *cũng chủ yếu làm ta say đắm bởi văn chương mượt mà, gợi những tình cảm sâu sắc tha thiết*, nhưng *ít có* hoặc *không có những pho truyện lớn với tình tiết phức tạp, ý tưởng kì lạ tầm cỡ như* Tam quốc, Thủy hử, Hồng lâu mộng hay tiểu thuyết như của V.Huy–gô, L.Tôn–xtôi, Ph.Đốt–xtôi–ép–xki.

Hơn bất cứ lúc nào, câu nói của Anh–xtanh cần được khẳng định: *"Tri thức mà thiếu sức tưởng tượng dễ biến thành tri thức chết, tri thức không có tiềm năng phát triển"*. Biết *và* hiểu là *cần để làm theo, noi theo, chứ hoàn toàn chưa đủ để* sáng tạo, khám phá. Phải có *trí tưởng tượng mới chắp cánh cho tri thức làm ra cái mới* và *tạo ra những sản phẩm có sức cạnh tranh*.

Ước mong một ngày *trí tuệ Việt Nam chứng tỏ cho thế giới thấy sức tưởng tượng sáng tạo của mình trong xây dựng cũng không kém gì trong chiến đấu*".

(Theo tạp chí *Tia sáng*)

Mục lục

Phần 2: NHỮNG BÀI LÀM VĂN TIÊU BIỂU VỀ VĂN NGHỊ LUẬN

Những bài làm văn tiêu biểu 7

TS. Nguyễn Xuân Lạc

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
16 Hàng Chuối – Hai Bà Trưng – Hà Nội
Điện thoại: (04) 9724852; (04) 9724770. Fax: (04) 9714899

* * *

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc: **PHÙNG QUỐC BẢO**

Tổng biên tập: **PHẠM THỊ TRÂM**

Biên tập: **THU HUYỀN**
Chế bản: **NHÀ SÁCH HỒNG ÂN**

Trình bày bìa: **THÁI VĂN**

Thực hiện liên kết: **Nhà sách HỒNG ÂN**

SÁCH LIÊN KẾT

NHỮNG BÀI LÀM VĂN TIÊU BIỂU 7
Mã số: 2L - 210ĐH2009
In 3.000 cuốn, khổ 16 × 24cm tại Công ti TNHH In Bao Bì Phong Tấn - TP. Hồ Chí Minh.
Số xuất bản: 339 - 2009/CXB/09- 51/ĐHQGHN ngày 23/4/2009
Quyết định xuất bản số: 210LK-XH/XB.
In xong và nộp lưu chiểu quý III năm 2009.

GIA LAI:

NS NHÂN DÂN – 06 Lê Lợi – Pleiku
CÔNG TY SÁCH TBTH – 40B Hùng Vương

DAKLAK:

NS GIÁO DỤC – 19 Trường Chinh
NS LÝ THƯỜNG KIỆT – 55 – 57 Lý Thường Kiệt
CÔNG TY CP VĂN HÓA DAKLAK – 01 Hai Bà Trưng

KONTUM:

CÔNG TY CP SÁCH TBTH - 129 Phan Đình Phùng

LÂM ĐỒNG:

CÔNG TY CP SÁCH TBTH – 09 Nguyễn Văn Cừ – Đà Lạt
CÔNG TY CP IN VÀ PHS – 18 Khu Hòa Bình – Đà Lạt

DAK NÔNG:

CÔNG TY SÁCH TBTH – 151 Hai Bà Trưng
NS GIÁO DỤC – 30 Trần Hưng Đạo – Gia Nghĩa

TÂY NINH:

NS VĂN NGHỆ – 295 Đường 30 tháng 4

LONG AN:

CÔNG TY PHS – 04 Võ Văn Tần – TX. Tân An

TIỀN GIANG:

CÔNG TY CP SÁCH TBTH – 22 Hùng Vương – TP. Mỹ Tho

VĨNH LONG:

HS MƯỜI – 15 Lê Thái Tổ

CẦN THƠ:

CÔNG TY CP SÁCH TBTH – 132 Đường 30 tháng 4

ĐỒNG THÁP:

NS VIỆT HƯNG – 200 Nguyễn Huệ – TP. Cao Lãnh

BẾN TRE:

CÔNG TY CP SÁCH TBTH – 03 Đồng Khởi

SÓC TRĂNG:

NS TRẺ – 41 Trần Hưng Đạo

AN GIANG:

TT VĂN HÓA TỔNG HỢP – 15 – 17 Hai Bà Trưng

BẠC LIÊU:

CÔNG TY CP SÁCH TBTH – 59 Lý Thường Kiệt – Phường 3
TRUNG TÂM PHS – 57 Hoàng Văn Thụ

KIÊN GIANG:

NS ĐÔNG HỒ I – 98B Trần Phú – Rạch Giá
NS ĐÔNG HỒ II – 989 Nguyễn Trung Trực – Rạch Giá

CÀ MAU:

CÔNG TY CP SÁCH TBTH – 26 – 28 Lê Lợi – Phường 2

TRÀ VINH:

NS LIÊN SƯƠNG – 127 Trần Quốc Tuấn

SÁCH CÓ BÁN LẺ TẠI CÁC CỬA HÀNG SÁCH TRÊN TOÀN QUỐC